

ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẬM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN THẮNG

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ AN THẮNG

(1960 - 2018)

Bản thảo chính thức

(sau thẩm định của BTGHU lần 1, đã chỉnh sửa 5 –
2019, tiếp tục chỉnh sửa sau thẩm định của TGHU lần 2
; tháng 6/2019)

DÙNG CHÍNH THỨC BẢN NÀY (6/2019)

XUẤT BẢN NĂM 2019

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ AN THẮNG

Ban Chỉ đạo biên soạn

1. Đặng Thị Sai - Bí thư Đảng ủy: Trưởng ban
2. Đồng Sĩ Nguyên - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy:
Phó trưởng ban Thường trực
3. Cà Văn Thuật - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã:
Phó Trưởng ban
4. Bế Văn Chiến - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã:
Ủy viên
5. Đồng Mạnh Kiểm - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã:
Ủy viên

6. Nông Văn Thêm - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã:

Ủy viên

7. Lý Văn Sếnh - Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã:

Ủy viên

Nghiên cứu biên soạn

TS Hoàng Ngọc La - Chủ biên

Tư liệu và ảnh

Đảng ủy xã An Thắng

LỜI GIỚI THIỆU

Xã An Thắng có một quá trình phát triển lâu dài trong lịch sử, nhân dân các dân tộc An Thắng đã sớm hình thành cho mình bản sắc văn hóa độc đáo, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, anh dũng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc và thắng lợi của Cách mạng tháng Tám - 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc trên vùng đất xã An Thắng cùng nhân dân huyện Pác Nặm ngày nay góp phần vào thắng lợi vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ cứu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành sự nghiệp đổi mới quê hương theo đường lối của Đảng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Pác Nặm, Đảng ủy xã An Thắng tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn *Lịch sử đảng bộ xã An Thắng (1960 - 2018)* nhằm giới thiệu sự trưởng thành của tổ chức cơ sở đảng An Thắng; khẳng định vị trí, vai trò của chi, đảng bộ trong lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của Đảng ở quê hương và những thành quả cách mạng to lớn mà chi, đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã giành được qua các thời kỳ lịch sử. Đồng thời cuốn lịch sử còn là tài liệu quan trọng của đảng bộ góp phần nâng cao nhận thức về các nhiệm vụ cách mạng của Đảng, đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị và phát huy truyền thống yêu nước cách mạng trong đảng bộ và nhân dân các dân tộc; góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục của An Thắng trong giai đoạn lịch sử mới.

Tổ chức nghiên cứu, biên soạn một quá trình lịch sử diễn ra trong gần 60 năm đã trôi qua, Đảng ủy xã gặp rất nhiều khó khăn trong việc sưu tầm, khai thác các nguồn tài liệu phục vụ cho nghiên cứu, biên soạn cuốn lịch sử, vì tài liệu thuộc các thời kỳ lịch sử trước năm 2000 ở trong xã không còn lưu giữ được, trong giai đoạn 2000-2018 các tài liệu liên quan tới lịch sử đảng bộ xã cũng không được lưu trữ đầy đủ, nên gặp nhiều khó khăn trong nghiên cứu, biên soạn. Việc khai thác tài liệu từ các nhân chứng lịch sử cũng gặp không ít khó khăn, vì nhiều đồng chí tham gia trong cấp ủy, chính

quyền trước đây nay đã mất. Mặc dầu vậy, Đảng ủy xã và bộ phận nghiên cứu biên soạn vẫn nêu cao quyết tâm thực hiện.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của các cấp các ngành, của cán bộ, đảng viên, các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, đương nhiệm trong đảng bộ, của nhân dân các dân tộc trong xã và cán bộ nghiên cứu biên soạn, đến nay, việc biên soạn cuốn *Lịch sử đảng bộ xã An Thắng (1960 - 2018)* đã hoàn thành. Đảng ủy xã An Thắng xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu nói trên, đồng thời xin được giới thiệu công trình này với đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã, bạn đọc gần xa và mong có sự đóng góp ý kiến để cuốn lịch sử được hoàn chỉnh hơn.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

XÃ AN THẮNG

BI THƯ

ĐẶNG THỊ SAI

MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. QUÊ HƯƠNG VÀ CON NGƯỜI

1. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên và hành chính

Xã An Thắng ở về phía đông - nam của huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, phía bắc tiếp giáp với xã Mai Long, phía đông giáp xã Phan Thanh (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng); phía đông nam tiếp giáp xã Bành Trạch (huyện Ba Bể), phía nam giáp xã Nghiên Loan, phía tây và bắc giáp xã Xuân La (huyện Pác Nặm).

Xã An Thắng có diện tích tự nhiên 33, 20 km² (tương đương 3.320 ha), trong quá trình sử dụng, đến năm 2018 đất sản xuất nông nghiệp là 291 ha, đất lâm nghiệp là 2.903 ha, đất phi nông nghiệp là 78 ha, đất chưa sử dụng là 48 ha¹. Do cấu tạo địa chất, xã An Thắng địa hình núi non hiểm trở, ở độ cao trung bình 900 mét, có những dãy núi cao từ 1000 - 1200 mét so với mặt nước biển. Xưa rừng có nhiều gỗ quý như đinh, lim, nghiến, táu và sản vật tự nhiên, các cây dược liệu dùng làm thuốc chữa bệnh, bồi bổ sức khỏe.

¹ Báo cáo của Đảng ủy xã An Thắng về diện tích tự nhiên và việc sử dụng đất của xã năm 2018.

Trong rừng còn có nhiều chim muông, động vật hoang dã như hươu, nai, hổ, báo, sơn dương, khỉ, gấu, lợn rừng, dím (nhím), tê tê, trăn, rắn...

Xã có địa hình đa dạng, xen kẽ giữa các dãy núi cao là những thung lũng lòng máng, lòng chảo, đất đai khá màu mỡ, có các con suối chảy dọc thung lũng và đầu nguồn sông Năng xuôi theo địa giới giữa xã An Thắng với huyện Nguyên Bình (Cao Bằng) cung cấp đủ nước cho sinh hoạt của đồng bào và nước tưới cho đồng ruộng.

An Thắng thuộc vùng khí hậu nhiệt đới, gió mùa, chế độ nhiệt trong năm, có hai mùa rõ rệt: mùa nóng và mùa lạnh, trung bình nhiệt độ khoảng 21-22°C, lượng mưa 1.600 mm, tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào phát triển kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước kết hợp với làm kinh tế nương rẫy, chăn nuôi gia súc, gia cầm và phát triển nghề rừng. Ngoài tài nguyên rừng, An Thắng còn có nguồn tài nguyên khoáng sản có giá trị là vàng sa khoáng.

Bên cạnh những nguồn lợi do thiên nhiên ban tặng, nhân dân An Thắng còn phải khắc phục sự khắc nghiệt của thiên nhiên như rét đậm, khô hạn về mùa đông, mưa lũ, sạt lở đất về mùa hè, ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt, đi lại của đồng bào. Trước đây, giao thông chưa phát triển, đi lại khó khăn, nhân dân chủ yếu là đi bộ, ngày nay có đường ô tô đến trung tâm xã và các thôn bản, tạo điều kiện cho nhân dân đi lại, giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các vùng miền.

Về sự ra đời xã An Thắng ngày nay có một quá trình phát triển lâu dài, với những biến đổi về đơn vị hành chính và tên gọi khác nhau qua các thời kỳ lịch sử. Vùng đất xã An Thắng ngày nay xưa là đất xã Nhân Thiếp đã có mặt trong thế kỷ XIX từ đời vua Gia Long (1802-1819) đến đời vua Đồng Khánh (1885-1888), là một xã trong thế kỷ XIX có diện tích rộng lớn, tiếp

giáp với địa bàn các xã Xuân La, Bành Trạch và Công Bật. Trong tiến trình phát triển từ những năm cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, địa bàn các xã ở khu vực này, trong đó có các xã Công Bật, Nhân Thiếp đã được tách ra hình thành thêm một số xã mới như Cổ Linh, Giáo Hiệu (muộn hơn là xã Cao Tân), tên xã Công Bật đã được đổi thành xã Công Bằng.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp kể từ khi tỉnh Bắc Kạn thành lập năm 1900 cho đến năm 1945, đơn vị hành chính xã Nhân Thiếp bị xóa bỏ. Mặc dầu vậy, ngày nay vẫn có nhiều người biết đến vùng đất có tên gọi là Nhân Thiếp, đó chính là thôn Bản Nghiêng thuộc xã Công Bằng ¹. Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, ở khu vực phía Bắc huyện Chợ Rã, ngoại trừ 2 xã Cổ Linh và Cao Tân sáp nhập vào xã Cao Thượng, các xã còn lại tổ chức thành 2 xã lớn là xã Giáo Hiệu và Yên Minh, các xã nhỏ trở thành các thôn của 2 xã này, thôn Bản Nghiêng trở thành một thôn của xã Giáo Hiệu, còn xã Công Bằng trở thành một thôn của xã Yên Minh¹. Năm 1954, các thôn thuộc 2 xã lớn nói trên được tái lập đơn vị hành chính cũ và xã mang tên gọi mới ², **riêng thôn Bản Nghiêng tiến lên thành lập xã Văn Y, mang tên liệt sĩ Nguyễn Văn Y trong lực lượng vũ trang tiêu diệt hy sinh tại trận Lũng Chủ, thôn Bản Nghiêng (nay Lũng Chủ thuộc xã Phan Thanh, Nguyên Bình, Cao Bằng) tháng 2 năm 1948**. Từ năm 1965, các xã mang tên mới (giai đoạn 1954-1964), trở lại tên gọi cũ, riêng xã Văn Y gọi là xã An

¹ Theo Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1999, trang (tr) 26, năm 1927 đã có xã Công Bằng thuộc tổng Giáo Hiệu, châu Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn. Về thôn Bản Nghiêng thuộc xã Công Bằng, sự ra đời và tên gọi xã Văn Y, An Thắng xem thêm mục 3 (Mở đầu) và Phụ lục II.

¹ *Báo cáo Tình hình hoạt động của thổ phi từ năm 1947-1953*, số 8 - BC/BK ngày 30/4/1953 của BCH đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, tr 1-19.

² Các xã: Bộc Bó gọi là Đại Đồng, Bằng Thành gọi là Hùng Cường, Giáo Hiệu gọi là Việt Xô, Nhạn Môn gọi là Việt Hoa, Xuân La gọi là Liên Minh, Công Bằng gọi là Hưng Thịnh; xã Nghiên Loan ở phía Nam sáp nhập vào xã Thượng Giáo từ cuối 1946, đến tháng 9/1954 tách ra, trở lại đơn vị hành chính cũ, với tên gọi mới là Thạch Sơn; các thôn Cổ Linh, Cao Tân, tách ra khỏi xã Cao Thượng (9/1958), vẫn gọi tên xã như cũ.

Thắng cho tới ngày nay. Trong quá trình phát triển, các thôn bản của xã có nhiều thay đổi về quy mô và tên gọi. Ngày nay, xã An Thắng gồm 7 thôn, đó là các thôn: Nà Mòn, Nà Mu (2 thôn này trước đây thuộc thôn Văn Minh), Tân Hối (trước đây gọi là Mu Nẫu), Tiến Bộ (do gộp từ 2 thôn Bản Cầu và Bản Nghiêng), Khuổi Làng, Phiêng Pên (2 thôn này được tách ra từ thôn Trung Thành) và Khuổi Xỏm là thôn mới thành lập, là nơi sinh sống của cư dân Cao Bằng chuyển xuống do chiến tranh biên giới phía Bắc trong những năm 1979-1980.

2. Dân tộc, dân cư, đặc điểm kinh tế và văn hóa

An Thắng là nơi sinh sống của cộng đồng 5 dân tộc: Tày, Nùng, Mông, Dao, Mường. Trước Cách mạng tháng Tám, An Thắng là một thôn của xã Công Bằng, có số dân thấp, cả xã Công Bằng năm 1927 mới có 226 người³, trong khi đó, các xã: Thượng Giáo có 495 người và xã Bành Trạch có 599 người. Trải qua các thời kỳ lịch sử, đến năm 2015, xã An Thắng có 259 hộ, với số dân là 1.289 người⁴, mật độ dân số khoảng 34 người/ km², năm 2018 xã có 270 hộ, 1.389 nhân khẩu, trong đó, dân tộc Dao đông nhất gồm 164 hộ, chiếm tỷ lệ 60,74%, tiếp đến là các dân tộc Mông 88 hộ bằng 32,59%, Nùng 15 hộ chiếm 5,56%, ít nhất là các dân tộc: Tày 2 hộ bằng 0,74%, Mường 1 hộ chiếm 0,37%. Sự phân bố dân cư trên địa bàn của từng dân tộc, thường sống tập trung ở một số thôn, còn lại sinh sống rải rác ở nhiều thôn, bản.¹ Tuy vậy, giữa các dân tộc vẫn có sự giao lưu kinh tế, văn hoá; cấu kết bền chặt trong các hoạt động của cộng đồng, thường xuyên

³ Theo Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, dẫn dẫn (đd), các tr 197, 465, 160.

⁴ Báo cáo chính trị trình đại hội đảng bộ xã An Thắng khoá XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngày 5/5/2015, tr 1.

¹ Trong đó có 4 thôn là nơi sinh sống hoàn toàn của người Dao, đó là các thôn: Nà Mòn, Nà Mu, Khuổi Làng và Phiêng Pên, dân tộc Mông sinh sống tập trung ở các thôn Tân Hối 50 hộ (còn lại 6 hộ trong thôn là người Dao) và ở thôn Khuổi Xỏm 35 hộ (còn lại 5 hộ trong thôn là người Dao).

đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất, chiến đấu, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ thôn bản, xây dựng đời sống.

Về đặc điểm kinh tế, văn hoá của đồng bào các dân tộc phong phú và đa dạng. Đồng bào Tày, Nùng thường ở nhà sàn, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất trồng lúa nước như làm nương, đắp phai, bắc máng dẫn nước vào ruộng. Ngoài sản xuất lúa nước là chủ yếu, kết hợp với phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, đồng bào còn làm nương rẫy, soi bãi, để trồng lúa, ngô, hoa màu và trồng bông lấy sợi dệt vải.

Đồng bào các dân tộc Mông, Dao địa bàn cư trú và sản xuất trước đây chủ yếu ở lưng chừng núi, đồng bào thường du cư, du canh, nhà ở thưa thớt với hình thức canh tác phát nương, làm rẫy để gieo trồng lúa, ngô là chủ yếu, kết hợp với trồng màu các loại và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong các gia đình dân tộc Mông, Dao, có một số nam giới biết làm các nghề rèn, mộc để sản xuất các công cụ phục vụ sản xuất, săn bắt thú rừng, với đồng bào Mông còn có kinh nghiệm trồng lanh lấy sợi dệt vải, thêu thùa, làm nên bộ trang phục đậm đà bản sắc dân tộc. Về văn hoá tinh thần, đồng bào Tày, Nùng xưa có lễ hội cầu mùa (lồng tồng) với nhiều trò chơi dân gian như tung còn, kéo co, đánh quay...vào dịp đầu xuân. Trong đồng bào có nhiều người giỏi thơ ca, đặc biệt là thơ ca lễ cưới (thơ lầu), biết hát then, người Nùng có hát sli, người Tày có hát lượn. Trong tiến trình dựng nước và giữ nước, đồng bào các dân tộc đã tự xây đắp cho mình những truyền thống tốt đẹp: Cần cù trong lao động, xây dựng cuộc sống, giữ sự bình yên cho thôn bản, đoàn kết trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, thương yêu giúp đỡ nhau trong các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội.

II. TRUYỀN THỐNG

1. Trong dựng nước và giữ nước

Đồng bào sinh sống trên địa bàn xã An Thắng ngày nay, trong lịch sử dựng nước và giữ nước, đã sát cánh cùng cộng đồng cư dân, lực lượng khởi nghĩa trong nước tiến hành các cuộc đấu tranh anh dũng, bất khuất chống lại các đội quân xâm lược, thống trị của các triều đại phương Bắc (quân Tần, nhà Đông Hán, quân Lương, nhà Đường, quân Tống, quân Mông, Minh, Thanh) góp phần giải phóng đất nước, bảo vệ biên cương Tổ quốc, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

2. Trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1941 - 1945)

Sau 26 năm chinh phục và bình định phong trào kháng chiến của nhân dân ta, bắt triều đình nhà Nguyễn phải ký điều ước thừa nhận quyền thống trị của Pháp ở Việt Nam, thực dân Pháp mở cuộc tấn công đánh chiếm các tỉnh thượng du Bắc Kỳ.

Tháng 3 năm 1884, quân Pháp mở cuộc tấn công đánh chiếm tỉnh thành Thái Nguyên, 4 năm sau, từ Bảo Lạc (Cao Bằng) quân Pháp tiến xuống đánh chiếm Pác Nặm thuộc xã Bằng Thành (13/2/1888) và lập căn cứ ở đây. Thực dân Pháp sau đó đã đem quân lần lượt đánh chiếm Ngân Sơn và các vị trí trọng yếu của vùng đất Bắc Kạn ngày nay như Hà Hiệu, Chợ Mới, Na Rì và Bạch Thông.

Trên cơ sở kiểm soát căn bản vùng núi phía Bắc của tỉnh Thái Nguyên, thực dân Pháp thành lập chính quyền tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương (11/4/1900). Tỉnh Bắc Kạn khi mới thành lập gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì) và Cẩm Hóa

(sau đổi thành Ngân Sơn), về sau, có thêm châu Chợ Đồn¹. Châu Chợ Rã lúc mới thành lập có 5 tổng: Giáo Hiệu, Hạ Hiệu, Thượng Giáo, Nam Mẫu và Quảng Khê. Thôn Bản Nghiêng (xã Công Bằng) thuộc tổng Giáo Hiệu. Ngay sau khi thành lập tỉnh, bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở châu Chợ Rã đã hình thành, đứng đầu châu có viên tri châu, cấp tổng có chánh, phó tổng, cấp xã có lý trưởng, phó lý, từ năm 1931 có thêm Hội đồng kỳ mục.

Tại các nơi sinh sống của đồng bào Dao, Mông, thực dân Pháp thực hiện chính sách chia để trị, đặt thêm hệ thống cai trị riêng. Người Mông ở Bắc Kạn có số dân ít, thực dân Pháp áp đặt người Mông dưới quyền kiểm soát của bộ máy chính quyền của người Dao, ở xã có động trưởng, cấp tổng có chánh Mán, cấp châu có quản chiêu. Do sống du canh du cư, không có địa vực riêng, nên người Mông và Dao phải chịu sự cai trị của hai bộ máy chính quyền do Pháp đặt ra. Các xã phía Bắc Chợ Rã đặt dưới quyền **cai trị trực tiếp của bang tá đồn Pác Nặm**¹. Dưới ách thống trị của bộ máy chính quyền thực dân ở Chợ Rã mà trực tiếp là ở Pác Nặm, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã An Thắng ngày nay cùng đồng bào ở khu vực phía Bắc **Chợ Rã**, phải chịu sưu cao, thuế nặng, phu phen tạp dịch liên miên, đời sống tối tăm cơ cực. Hầu hết nhân dân mù chữ vì không có trường học, bệnh tật, ốm đau không có nơi khám, chữa bệnh và thuốc men.

Không khuất phục sự thống trị tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc đã nhiều phen đứng lên đấu tranh, song đều thất bại.

¹ Chính quyền thực dân điều chỉnh lại địa giới các châu Bạch Thông, Chợ Rã (Bắc Kạn) và Định Hóa (Thái Nguyên) để thành lập châu Chợ Đồn; về thời gian thành lập, các sách đã công bố, còn có sự khác nhau: *Lịch sử đảng bộ huyện Chợ Đồn 1930 - 1954* viết là năm 1914, *Lịch sử đảng bộ huyện Định Hóa 1930-2000* và *Lịch sử đảng bộ tỉnh Thái Nguyên T I (1936 - 1965)* viết là năm 1913, *Lịch sử đảng bộ tỉnh Bắc Kạn T I*, viết là năm 1916. *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2009 viết là năm 1913. Theo tôi (tác giả) trong điều kiện tài liệu hiện nay cho thấy năm 1913 là hợp lý hơn cả.

¹ Giai đoạn từ 1938 đến trước 1945, Đỉnh Ngọc Hồ - bang tá Pác Nặm, Nguyễn Đình Văn - tri châu Chợ Rã.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) và lãnh đạo cách mạng, trải qua các thời kỳ lịch sử từ 1930 đến 1940, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, quyết liệt ở nhiều địa phương. Song, do sự kìm kẹp của đế quốc và tay sai, cơ sở cách mạng vẫn chưa xây dựng được trong nhân dân ở tỉnh Bắc Kạn.

Trước những chuyển biến của tình hình cách mạng trong nước và tình hình thế giới, sau 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về đến Cao Bằng để trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), giữa tháng 5 - 1941, Người đã chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII. Hội nghị nhấn mạnh phải giương cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc, vạch ra đường lối đấu tranh cho nhân dân ta đi đến thắng lợi, quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh* gọi tắt là Việt Minh để tập hợp lực lượng của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lấy độc lập tự do.

Phong trào cách mạng Cao Bằng sau Hội nghị Trung ương Đảng (5/1941) phát triển mạnh, đã có ảnh hưởng đến khu vực phía Bắc Chợ Rã. Từ cuối năm 1941 - 1942, cơ sở Việt Minh được xây dựng ở các xã Cao Tân, Cổ Linh, Cao Thượng...

Mùa hè năm 1943, phong trào Việt Minh đã lan tới Công Bằng và nhanh chóng mở rộng ra toàn xã, trong đó có thôn Bản Nghiêng. Kể từ mùa thu năm 1943, với phong trào Nam tiến ¹ cơ sở Việt Minh tại khu vực phía Nam và Đông Nam Chợ Rã phát triển mạnh, từ cơ sở Việt Minh được xây dựng ở Bành Trạch, đến cuối năm 1943 - đầu năm 1944 đã lan rộng tới thôn Bản Nghiêng, tại đây các tổ chức cứu quốc của Mặt trận Việt Minh lần lượt

¹ Kết quả phát triển của phong trào Việt Minh dưới sự chỉ đạo của chi bộ Nam Tiến, tại Ngân Sơn đã dẫn đến sự ra đời chi bộ Chí Kiên (9/1943), đó là tổ chức cơ sở đảng đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn.

được thành lập bao gồm các đoàn thể Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc...

Trước sự phát triển của phong trào Việt Minh, từ cuối năm 1943 sang năm 1944, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khủng bố dữ dội nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng của nhân dân ta. Được sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh các cấp, cùng với đồng bào các dân tộc phía Bắc [Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn](#), nhân dân các dân tộc thôn Bản Nghiêng đã tham gia đấu tranh chống lại chính sách khủng bố dã man của thực dân Pháp và bè lũ tay sai, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng cách mạng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Đầu năm 1945, cuộc Chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, số phận của phát xít Đức được tính trong từng ngày, phát xít Nhật ở châu Á bị thất bại nặng nề trên các chiến trường. Tuy vậy, Nhật vẫn cố bám lấy Đông Dương, nên chúng đã làm cuộc đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương vào đêm 9 - 3 - 1945.

Bộ máy thống trị của Pháp sau đảo chính của Nhật ở hầu khắp vùng nông thôn, căn cứ địa cách mạng bị tê liệt. Chớp lấy cơ hội thuận lợi, thực hiện Chỉ thị : “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra ngày 12 - 3 - 1945 và Quyết định của Liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng, khởi nghĩa giành chính quyền từng phần đã diễn ra sôi nổi ở Bắc Kạn và các tỉnh thuộc Việt Bắc.

Tại Chợ Rã, Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã giải phóng hoàn toàn châu lỵ (23/3/1945) và thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời châu Chợ Rã (30-3-1945).

Cuối tháng 4 - 1945, tất cả các xã của tổng Giáo Hiệu trong đó có xã Công Bằng thành lập được chính quyền cách mạng. Trong xây dựng lực lượng, đấu tranh cách mạng, tiến lên giành lấy chính quyền, nhân dân các dân tộc thôn Bản Nghiềng đã góp phần của mình vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám - 1945, đưa đến sự ra đời của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

3. Trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phi (1945-1954)

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, trong bối cảnh chung của tình hình đất nước, thôn Bản Nghiềng xã Công Bằng cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, nào giặc đói, giặc dốt, nguy hiểm nhất là giặc ngoại xâm.

Để chống lại giặc đói, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc đã ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, thực hiện *hũ gạo cứu đói*, đã góp phần ổn định đời sống trong nhân dân. Đồng bào còn tích cực tham gia xây dựng các quỹ kháng chiến, kiến quốc của dân tộc, hưởng ứng tuần lễ vàng góp phần giải quyết khó khăn về kinh tế, tài chính cho nước nhà. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào chống giặc dốt, xóa nạn mù chữ, vận động nhân dân các dân tộc đi học được triển khai thu hút nhiều người chưa biết chữ tham gia. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng, cuộc đấu tranh của nhân dân chống lại sự phá hoại của bọn tay sai Tưởng và các thế lực phản động, củng cố, bảo vệ chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân, giành được nhiều thắng lợi quan trọng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Hòa nhập trong không khí cách mạng của cả nước, đầu năm 1946, đồng bào các dân tộc ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, trong đó có thôn Bản Nghiêng đã nêu cao ý thức trách nhiệm quyền công dân của mình, tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khoá I và Hội đồng nhân dân các cấp. Kết quả của bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, theo chủ trương của cấp trên sáp nhập các xã nhỏ thành hai xã lớn đã đưa tới sự ra đời Ủy ban hành chính xã Giáo Hiệu và Ủy ban hành chính xã Yên Minh, các xã nhỏ trở thành các thôn của 2 xã lớn.

Xã Giáo Hiệu mới gồm các thôn Bằng Thành, Bộc Bó, Xuân La và thôn Bản Nghiêng, riêng xã Giáo Hiệu cũ (trước năm 1946) khi sáp nhập chỉ có các thôn bản nhỏ. Xã Yên Minh có các thôn Công Bằng và Nhạn Môn. Các xã còn lại của khu vực phía Bắc Chợ Rã, không kể xã Cổ Đạo sau Cách mạng tháng Tám - 1945 đã chuyển lên Cao Bằng, các xã Cổ Linh và Cao Tân sáp nhập vào xã Cao Thượng, còn xã Nghiên Loan ở phía nam sáp nhập vào xã Thượng Giáo và trở thành một thôn của xã này. Đồng thời với việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, củng cố chính quyền, công tác xây dựng đảng trở thành nhiệm vụ cấp bách của hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh.

Từ sự ra đời của chi bộ công sở (cuối 1946), đầu năm 1947 Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện Chợ Rã được thành lập, đã ra sức đẩy mạnh công tác xây dựng đảng, năm 1947, khu vực phía Bắc Chợ Rã đã có một số đồng chí được kết nạp vào Đảng trong đợt phát triển Đảng *Lớp tháng Tám*, góp phần đưa tới *sự ra đời của **chi bộ đảng sinh hoạt ghép Giáo Hiệu - Yên Minh vào đầu năm 1948, khi đó gọi là chi bộ Giáo Hiệu*** do đồng chí Nguyễn Quang Đào (đảng viên Công Bằng) làm Bí thư. Đây là chi bộ đầu tiên ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, có vai trò lớn trong phát triển đảng viên,

xây dựng tổ chức đảng ở các thôn bản thuộc hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp, tiểu phi. Giữa năm 1949, do phát triển được thêm đảng viên mới, được cấp ủy cấp trên nhất trí, chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh đã tách ra thành hai chi bộ độc lập thuộc hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh. Thôn Bản Nghiềng đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ ghép Giáo Hiệu - Yên Minh (1948 - 6/1949)) và chi bộ Giáo Hiệu (6/1949 - 1954). Từ tháng 6-1949 đến tháng 11 năm 1949, các chi bộ Giáo Hiệu và Yên Minh đã có chi ủy ¹, ngay sau khi thành lập cấp ủy, chi bộ, chi ủy hai xã đã được bồi dưỡng, huấn luyện trong cuộc vận động *Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng* do Tỉnh ủy phát động và tổ chức góp phần nâng cao một bước lý luận chính trị, chất lượng cấp ủy, đảng viên, vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc ở địa phương.

Thực dân Pháp sau khi trở lại xâm lược nước ta, đánh chiếm được Nam Bộ, Nam phần Trung Bộ đã thực hiện âm mưu kéo quân ra Bắc. Chính phủ ta vì mong muốn có hòa bình đã phải nhân nhượng ký với Pháp Hiệp định sơ bộ 6 - 3 - 1946, tiếp theo là Tạm ước 14-9-1946. Song thực dân Pháp đã có dã tâm quyết cướp nước ta một lần nữa, trong các ngày từ 18-19 tháng 12 - 1946, quân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta, đòi kiểm soát Thủ đô, bắt nhân dân ta hạ vũ khí. Không thể nhân nhượng thêm được nữa, từ ngày 18 - 19 tháng 12-1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông,

¹ Theo tư liệu Đảng ủy xã Công Bằng, đ/c Nguyễn Quang Đào làm Bí thư chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh (1948-6/1949 và Bí thư chi bộ xã Yên Minh (6/1949 - 1954).

Tọa đàm lịch sử đảng bộ xã Bộc Bó (13/7/2016), thống nhất ý kiến: tiếp sau đ/c Nguyễn Quang Đào làm Bí thư chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh, đ/c Hoàng Văn Quý làm Bí thư chi bộ Giáo Hiệu độc lập (từ 6/1949-1954), tọa đàm lịch sử của Đảng ủy xã Xuân La (18/1/2015) và tư liệu lịch sử Đảng xã Giáo Hiệu đều thống nhất quan điểm này, còn Bí thư chi bộ Yên Minh (độc lập), các ý kiến thống nhất là đ/c Nguyễn Quang Đào.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp phiên mở rộng do Hồ Chí Minh chủ trì đã quyết định chủ trương phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng. Quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, quân dân cả nước đã đứng lên đánh giặc cứu nước bằng mọi thứ vũ khí có trong tay. .

Thực hiện *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* hết sức thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, nhân dân các dân tộc xã Giáo Hiệu đã tiến hành chuẩn bị kháng chiến bảo vệ quê hương. Từ ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) đến ngày 6-10-1947, mặc dầu chiến sự chưa xảy ra ở Bắc Kạn và Giáo Hiệu, nhưng nhân dân các dân tộc trong xã vẫn nêu cao tinh thần kháng chiến, thực hiện kế hoạch làm *vườn không nhà trống*, làm lán trại sâu trong rừng, sẵn sàng đối phó với địch. Thực hiện chủ trương của Đảng, từ đầu năm 1947, lực lượng tự vệ xã Giáo Hiệu được tổ chức thành đơn vị dân quân. Ban chỉ huy xã đội bộ (xã đội) dân quân, đẩy mạnh công tác huấn luyện, tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Thu - đông năm 1947, thực dân Pháp huy động lực lượng mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang, cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Thực hiện *chiến lược đánh nhanh thắng nhanh*, bằng hai gọng kìm tiến quân theo sông Lô và đường số 4, một bộ phận quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới (7/10/1947), Chợ Đồn (8/10/1947). Từ thị xã Bắc Kạn quân Pháp tiến lên chiếm Phủ Thông (15/10) và đánh chiếm huyện lỵ Chợ Rã (16/10).

Bước vào kháng chiến, hưởng ứng Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh (15/10/1947) kêu gọi quân và dân ta *ra sức tiêu diệt quân thù*, quán triệt Chỉ thị *Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 15-10- 1947 và *những nhiệm vụ cần kíp* do Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đề ra, quân và dân Chợ Rã cùng quân, dân các huyện trong tỉnh đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt sinh lực địch, làm thất bại âm mưu của chúng. Không đạt được kế hoạch, bị tổn thất nặng nề, buộc quân Pháp phải rút khỏi Chợ Đồn (13/11/1947) và hầu hết lực lượng ra khỏi Chợ Rã (17/11/1947). Tuy vậy quân Pháp vẫn chiếm đóng đồn Bành Trạch và nhiều vị trí quan trọng trên đường số 3 như thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, huyện lỵ Ngân Sơn để thực hiện âm mưu xâm lược mới đối với Việt Bắc và làm chỗ dựa cho thổ phỉ hoạt động cướp bóc, phá hoại chính quyền, hậu phương kháng chiến các huyện vùng núi: Chợ Rã (Bắc Kạn), Nguyên Bình, Bảo Lạc (Cao Bằng).

Cầm đầu lực lượng phỉ là Sỉ Lìn (Hoa kiều) ở Pác Nặm (Bằng Thành), y nguyên là một trong những tên cầm đầu thổ phỉ và buôn bán thuốc phiện trước Cách mạng tháng Tám - 1945, đồng thời là kẻ cầm đầu tổ chức *Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội* ở vùng Pác Nặm, Tài Soỏng (Phan Thanh, Nguyên Bình, Cao Bằng). Khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Chợ Rã, y toan tính nhảy ra ôm chân Pháp, chính quyền địa phương quyết định bắt y, song, y đã nhanh chóng chạy thoát sang Tỉnh Túc (Nguyên Bình, Cao Bằng), sau đó quay về lôi kéo những kẻ theo *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội* trước đây vào tổ chức thổ phỉ do y cầm đầu.

Sí Lìn dựa vào Pháp, câu kết với bọn phản động ở nhiều địa phương làm tay sai, cầm đầu các toán phỉ cho y¹, mua chuộc, khống chế một bộ phận nhân dân các dân tộc theo y, nên thế lực phỉ ở Pác Nặm nhanh chóng mạnh lên. Chúng đẩy mạnh các hoạt động cướp của, giết người, mưu toan cướp lấy chính quyền. Từ địa bàn chính thuộc Bằng Thành, Giáo Hiệu, Bành Trạch, Phúc Lộc, Bản Nghiêng, hoạt động của thổ phỉ lan rộng hầu khắp các thôn bản ở phía Bắc Chợ Rã và Nghiên Loan. Tại các thôn, bản của Giáo Hiệu, nhất là bản vùng cao, bị phỉ khống chế trở thành một trong những địa bàn hoạt động của quân phỉ. Sào huyệt chính của phỉ trong những năm 1947 - 1948 là vùng Pác Nặm (Bằng Thành), Bản Nghiêng, Pù Choòng (Xuân La)...

Trước tình hình hoạt động của phỉ ngày càng ác liệt, gây nhiều tổn thất trong nhân dân, đầu tháng 11 - 1947, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Kạn quyết định thành lập *Đội vũ trang tuyên truyền* gồm 40 cán bộ chiến sĩ do đồng chí Minh Lý làm đại đội trưởng lên Chợ Rã tiểu phỉ, Ty Công an cũng thành lập *Đội Công an xung phong* tiểu phỉ do đồng chí Nguyễn Phú Hùng làm đội trưởng. Cả hai Đội phối hợp với lực lượng vũ trang huyện và du kích địa phương thành *Liên đội tiểu phỉ*.

¹ Sí Lìn lôi kéo, mua chuộc Triệu Hiểu Nhất ở Nà Còi, xã Bành Trạch, là kẻ làm Quân chiêu cho Pháp trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, thông qua quân chiêu Nhất, dựa vào thực dân Pháp, Sí Lìn chẳng những được quân chiêu Nhất gả con gái là Triệu Thị Nải cho làm vợ, mà quan trọng là thành lập được một đội quân tay sai là người các dân tộc Dao, Nùng, do Y chỉ huy. Theo yêu cầu của Sí Lìn, để lôi kéo các dân tộc thiểu số, thành lập đội quân phỉ Triệu Hiểu Nhất phong cho bọn đàn em ở Nà Còi, Bành Trạch như Triệu Văn Mạn làm Phó quân Mán, câu kết với Bàn Đức Đeng (thủ bạ Đeng) tổ chức thổ phỉ, phong cho Lý Trần Cua làm chỉ huy trưởng và Triệu Tài Văn làm chỉ huy phó các toán phỉ người Mán (Dao Đỏ) ở Bành Trạch. Cầm đầu các toán phỉ tại xã Giáo Hiệu, ở Phiêng Pên có Phùng Dung Niệm, Bàn Dao Vạng (tức Hoàng Kim Sáng), Đặng Trần Nhân (tức đội Thôn), ở Bản Nghiêng có Lục Văn Phia, Trương Văn Khoáng, Hoàng Văn Rạng, Hoàng Văn Văn (tức thôn Văn), Hoàng Văn Pàng...; tại các vùng lân cận khác còn có: Triệu Giai Sin ở Nặm Khiếu thuộc Bộc Bó (nay thuộc Nhạn Môn), Triệu Tài Sỏm, Triệu Tài Páo ở Lũng Chè (Bằng Thành) và hàng chục tên cầm đầu thổ phỉ sừng sỏ khác (*Báo cáo Tình hình hoạt động của thổ phỉ từ năm 1947-1953*, đd, từ tr 4 - 6 và 13 - 15).

Ngày 3-1-1948, các đơn vị tiểu phỉ của tỉnh đã có mặt ở Chợ Rã, ngay ngày hôm sau (4/1/1948) đã diễn ra trận chiến đấu chống cuộc hành quân của 300 tên phỉ đánh chiếm huyện lỵ và Đài phát thanh của Trung ương đóng ở Cao Thượng hết sức quyết liệt, quân ta diệt 20 tên phỉ làm thất bại âm mưu của chúng ¹. Thực hiện kế hoạch tiến công các sào huyệt của phỉ, cuối tháng 1-1948, lực lượng vũ trang các địa phương của xã Giáo Hiệu phối hợp với lực lượng vũ trang huyện và tỉnh liên tục mở các cuộc tấn công quân phỉ ở Pù Choòng (Xuân La) giáp ranh với Nguyên Bình (Cao Bằng) và các hang ổ phỉ đóng dọc địa giới Chợ Rã - Nguyên Bình (Cao Bằng), diệt nhiều tên, số còn sống sót phải tháo chạy lên Cao Bằng.

Thực hiện chủ trương giải phóng quê hương, cô lập và tiêu diệt lực lượng phỉ ở phía Bắc Chợ Rã, ngày 29 - 1 - 1948, lực lượng vũ trang Chợ Rã và quân du kích phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh mở cuộc tấn công quân Pháp (khoảng 40 tên) đóng ở đầu cầu Tát Pục và tấn công quân phỉ (khoảng 100 tên) ở Bản Trà (Bành Trạch), giành thắng lợi lớn. Quân Pháp bị diệt một số tên, số còn lại phải tháo chạy, quân phỉ bị tiêu diệt gần hết. Ngày 31- 1- 1948, Chợ Rã hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện để quân và dân Chợ Rã, nhất là các xã phía Bắc tiến lên xoá bỏ cơ sở phỉ.

Sau trận chiến đấu với quân phỉ đầu tháng 2 - 1948 tại Nhả Máng (nay thuộc xã Thành Công, Nguyên Bình, Cao Bằng), tại thôn Bản Nghiêng, ngày 12 - 2 - 1948, lực lượng vũ trang của ta mở cuộc tấn công sào huyệt của phỉ ở Lũng Chủ (nay thuộc xã Phan Thanh, Nguyên Bình, Cao Bằng), diệt gần hết quân phỉ ở đây, trong trận này chiến sĩ Văn Y, đã anh dũng hy sinh, vì sự nghiệp giải phóng quê hương, bảo vệ sự bình yên của thôn bản.

¹ *Bản Nhận xét đại cương tình hình thổ phỉ tại Chợ Rã 1947 - 1949* của BCH đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, tr3.

Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về cuộc vận động tiêu phi (2/1948), đảng bộ huyện Chợ Rã vạch ra kế hoạch chống phi trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, phối hợp với Nguyên Bình, Bảo Lạc (Cao Bằng) theo chủ trương của tỉnh, nêu cao quyết tâm tiêu diệt phi. Từ giữa năm 1948 đến đầu năm 1949, nhiều sào huyệt của phi tại các vùng giáp ranh Chợ Rã - Nguyên Bình - Bảo Lạc (Cao Bằng) nhất là các khu vực Pác Sảo, Pác Phấn (Nguyên Bình) bị quân ta tấn công, lực lượng phi bị thiệt hại nặng nề, quân phi phải bỏ nhiều vị trí quan trọng rút lên vùng núi thuộc Tỉnh Túc (Nguyên Bình).

Một bộ phận nhân dân bị phi khống chế bắt đi theo để phục vụ cho nhu cầu cướp phá, vơ vét của phi sống *“lẩn lút trong rừng thuộc phạm vi Chợ Rã, Pác Phấn (Nguyên Bình), từ tháng 10 đến tháng 11- 1948 đã ra thú gồm 102 người dân tộc Nùng, 10 người dân tộc Dao Đỏ”*¹. Tuy vậy, trùm phi Trương Văn Khoóng vẫn ngoan cố, không chịu ra đầu thú, tìm mọi cách củng cố lực lượng chống lại ta. Thực hiện kế hoạch, ngày 20 - 2 - 1949 (tức ngày 23 tháng giêng năm Kỷ Sửu - 1949) *quân ta tổ chức bắt sống tên Trương Văn Khoóng là trùm phi Pác Phấn*², đồng thời quân ta tiến đánh úp quân phi ở Pác Phấn, Lũng Vài (nay thuộc xã Phan Thanh) và Nhả Máng nay thuộc xã Thành Công (Nguyên Bình, Cao Bằng), bắt sống 9 tên, diệt *gần 20 tên, thu 5 súng trường Mĩ*¹. Hai hôm sau (22-2-1949), quân phi điên cuồng huy động 100 tên, với vũ khí hiện đại do quân Pháp mới cung cấp gồm 50 khẩu súng trường và các vũ khí khác, đồng thời chúng cưỡng bức một số người dân đi theo, tiến vào cướp phá thôn Nghiên Loan (Thượng Giáo) một cách tàn khốc: *bắn chết 7 người, cướp 62 con trâu, bò, trên 400 gánh thóc, đốt 42 nóc nhà*².

¹ Báo cáo Tình hình thổ phi và chủ trương hiện nay của UBND tỉnh Bắc Kạn, ngày 18/3/1949, tr 1.

² Theo thư viết tay của đ/c Bí thư Huyện ủy Chợ Rã - Đào Quang Luận, ngày 22-2-1949 (tức 25 tháng giêng Kỷ Sửu - 1949) gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn, có một số sách viết Trương Văn Khoóng bị bắt đầu tháng 10/1949 là sai.

¹ Báo cáo Tình hình thổ phi và chủ trương hiện nay của UBND tỉnh Bắc Kạn, ngày 18/3/1949, tr 1.

² Bản Nhận xét đại cương tình hình thổ phi tại Chợ Rã 1947 - 1949 của BCH đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, tr 7.

Được quân Pháp che chở, chi viện, quân phỉ tiếp tục tồn tại và đẩy mạnh các hoạt động cướp bóc, phá hoại kinh tế kháng chiến của ta, làm mất ổn định tình hình chính trị, xã hội ở các địa phương.

Cuối tháng 3 năm 1949, dưới sự chỉ đạo của chi bộ Giáo Hiệu ghép (Giáo Hiệu - Yên Minh), dân quân, du kích xã Giáo Hiệu phối hợp với lực lượng vũ trang của huyện và tỉnh mở cuộc tấn công vào các sào huyệt phỉ dọc địa giới Chợ Rã, Nguyên Bình. Sau trận chặn đánh toán phỉ từ Nà Chén sang Bản Nghiêng làm bị thương tên chỉ huy Lục Văn Phia, quân ta tấn công quân phỉ tại Bản Nghiêng diệt một số tên chỉ huy, **trong đó có Bàn Đức Deng, Hoàng Văn Chấn³**.

Tháng 4 năm 1949, quân ta tiếp tục truy lùng, tiêu diệt nhiều tên phỉ, từ tháng 3 đến tháng 4-1949, quân ta đã bắt sống và tiêu diệt 63 tên, một số tên đầu sỏ, cầm đầu các toán phỉ như Triệu Hiểu Nhất, Lý Trần Cua, Triệu Tài Văn... hoặc bị giết hoặc phải trốn trong rừng sâu. Bên cạnh các hoạt động quân sự diễn ra quyết liệt nhằm tiêu diệt lực lượng và phá tan các sào huyệt của phỉ, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy (5/1949) *Về công tác tiêu phỉ*, tại các thôn, bản bị phỉ khống chế được tổ chức thành các thôn, bản chiến đấu. Bên cạnh các hoạt động quân sự tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là tại các địa bàn trọng điểm và khu vực có sào huyệt của phỉ, phối hợp với lực lượng vũ trang, chính quyền địa phương tăng cường giáo dục chính trị nâng cao tinh thần giác ngộ, đoàn kết chiến đấu chống phỉ trong nhân dân các dân tộc, phỉ bị mất dần cơ sở, bị cô lập. Hậu phương các thôn, xã phía Bắc Chợ Rã, trong đó có thôn Bản Nghiêng xã Giáo Hiệu được củng cố tạo điều

³ Theo *Bắc Kạn lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954*, đd, tr 171; còn theo *Bắc Thái lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954* đd, tr 155, trong trận này tên Lục Văn Phia và Hoàng Văn Chấn bị giết (không có Bàn Đức Deng); theo *Báo cáo Tình hình hoạt động của thổ phỉ 1947- 1953*, đ d, tr 13, cho tới tháng 6/1952, Lục Văn Phia vẫn còn sống,, còn về Bản Nghiêng, không phải đã bị giết từ 1949.

kiện thuận lợi để quân và dân ta tham gia đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch giải phóng Bắc Kạn (8/1949).

Cuộc đấu tranh chống phi vẫn còn tiếp diễn, song trước sự lớn mạnh của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, đến cuối năm 1949, phần nhiều lực lượng phi tại các sào huyệt bị tiêu diệt, hoặc tan rã. Số đông đồng bào bị quân phi khống chế được giải phóng, quay về quê cũ sinh sống. Cả tỉnh có 240 gia đình (Dao Đỏ và Nùng), trong đó xã Giáo Hiệu có 29 gia đình người Nùng và 34 gia đình người Dao Đỏ trở về quê, trong số này, thôn Bản Nghiêng (gồm Bản Nghiêng, Ca Han, Nà Cáy, Phiêng Pên) có 25 gia đình người Nùng và 7 gia đình người Dao Đỏ, chính quyền địa phương đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ đồng bào ổn định sản xuất và đời sống.

Từ cuối năm 1949, khi buộc phải rút quân khỏi Bắc Kạn và nhiều vị trí ở Cao Bằng trong đó có Tỉnh Túc (Nguyên Bình), quân Pháp đã kết liễu vai trò tay sai của Sỉ Lìn¹, nhiều tên cầm đầu phi ở thôn Bản Nghiêng mất chỗ dựa càng thêm hoang mang, tìm cách trở về quê, ra đầu thú để hưởng khoan hồng, có một số người tiến bộ nhanh, được quần chúng tín nhiệm, được làm lãnh đạo thôn, xóm². Tuy nhiên, có không ít kẻ cầm đầu các toán phi không chịu cải tà quy chính, trở về quê được một thời gian ngắn, rồi lại ra đi hoặc lén lút liên lạc với các tên cầm đầu khác như tên Hoàng Văn Pàng, Bàn Dao Vạng, Phùng Dung Niệm. Một số tên đầu sỏ ngoan cố như trùm phi Trương Văn Khoóng, Hoàng Văn Pàng và Lý Trần Cua luôn liên lạc, bàn tính mưu kế nhằm khôi phục lại các cơ sở, song cơ hội không còn, tới năm 1954, lực lượng phi đã căn bản bị quét sạch trên địa bàn thôn Bản Nghiêng xã Giáo Hiệu

¹ Có sách viết: Sỉ Lìn bị một viên đội người Mán (tay sai của Pháp), bắn chết và cướp Triệu Thị Nải làm vợ.

² Bản Nghiêng có: Hoàng Văn Vắn - Ủy nhiệm thôn, Triệu Dao Sin - Phó Ủy nhiệm thôn; Nà Cáy có Phùng Dung Vân - Ủy nhiệm xóm...(*Báo cáo Tình hình hoạt động của thổ phi từ năm 1947-1953*, đd, tr 11).

và các xã phía Bắc Chợ Rã, mặc dầu vậy, việc xóa bỏ hoàn toàn cơ sở phi phải tiếp tục thêm thời gian.

Dưới sự lãnh đạo của **Huyện ủy Chợ Rã**, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, tiểu phi, chi bộ xã Giáo Hiệu không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, lực lượng vũ trang dân quân, du kích, không ngừng lớn mạnh. Quân và dân Giáo Hiệu trong đó có nhân dân các dân tộc thôn Bản Nghiêng sát cánh cùng cộng đồng nhân dân các dân tộc ở khu vực phía Bắc Chợ Rã hăng hái tham gia kháng chiến chống Pháp, tiểu phi. Trong hoàn cảnh nhân dân thường xuyên bị quân phi khổng chế, cướp bóc, giết hại những người vô tội, đồng bào vẫn bám lấy thôn bản, có một số hộ bị phi bắt đi theo để phục vụ cho chúng, được giải thoát đã quay trở về quê, ổn định sản xuất và đời sống, cùng đồng bào trong thôn góp phần giữ vững chính quyền, sự bình yên của thôn bản, phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục xây dựng hậu phương kháng chiến. Trong những năm kháng chiến chống Pháp (giai đoạn 1946-1954), nhân dân thôn Bản Nghiêng, xã Giáo Hiệu dưới sự lãnh đạo của chi bộ Giáo Hiệu đã ra sức đóng góp sức người, sức của như đóng thuế nông nghiệp, đi dân công sửa chữa cầu đường, vận tải hàng hóa, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần vào thắng lợi vẻ vang trong Thu - Đông 1947, giải phóng Bắc Kạn 1949, chiến dịch Biên giới 1950, trong Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

4. Trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1960)

Chiến thắng Điện Biên Phủ, lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu, đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống Pháp, đầy hy sinh gian khổ của dân tộc ta, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (7/1954), chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước.

Theo Hiệp định Giơnevơ đất nước tạm thời chia làm hai miền: Miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chuyển sang làm nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời ra sức chi viện cho miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Từ năm 1954, trong giai đoạn lịch sử mới, nhiều xã nhỏ ở Chợ Rã được tái lập đơn vị hành chính cũ và mang tên gọi mới. Thôn Bản Nghiêng thuộc xã Giáo Hiệu, trong cuộc vận động tiêu phỉ, xóa bỏ cơ sở phỉ giai đoạn 1953-1954 là nơi sinh sống chủ yếu của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao...từ năm 1954, được sự quan tâm của các cấp có thẩm quyền đã tiến lên thành lập đơn vị hành chính cấp xã, gọi là xã Văn Y (tên gọi bộ đội liệt sĩ chống phỉ năm 1948), do đồng chí Lý Văn Báo làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sự thành lập xã mở đầu cho quá trình phát triển mới trên vùng đất giàu tài nguyên, song, cũng đầy khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội.

Khi tái lập đơn vị hành chính xã, tổ chức đảng các xã sinh hoạt ghép với chi bộ Giáo Hiệu đều tách khỏi chi bộ Giáo Hiệu, trở thành chi bộ cơ sở, ngoại trừ hai chi bộ Liên Minh và Việt Xô tách ra muộn hơn (cuối năm 1956). Xã Văn Y mới thành lập chưa có đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, mọi đường lối, chủ trương của Đảng đều do Huyện ủy Chợ Rã trực tiếp chỉ đạo, tình hình này **keo dài tới đầu năm 1960**.

Do đặc điểm của các xã phía Bắc Chợ Rã, trong đó có xã Văn Y, không có tình trạng phát canh thu tô và các hình thức bóc lột của địa chủ, nên sau khi hòa bình lập lại, theo chủ trương của Tỉnh ủy không tiến hành phát động giảm tô mà tiếp tục cuộc vận động tiêu phỉ, quét sạch cơ sở phỉ, đẩy mạnh củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở

đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân làm cơ sở cho phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, củng cố quốc phòng, an ninh.

Cuộc vận động tiểu phi đợt này đã tiến hành từ năm 1953, năm 1954 tiếp tục được đẩy mạnh đến tháng 12 - 1954 thì kết thúc. Tại xã Văn Y, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính xã do đồng chí Lý Văn Báo làm Chủ tịch phối hợp với đoàn cán bộ của huyện thực hiện cuộc vận động chính trị tư tưởng trong nhân dân, đã phát hiện thêm những phần tử phi còn lén lút hoạt động, ầm náu, trà trộn trong nhân dân để giáo dục, cải tạo họ thành người lao động; xóa bỏ hoàn toàn cơ sở phi, làm trong sạch địa bàn. Cuộc vận động tiểu phi thực chất là một cuộc vận động cách mạng, đổi mới mọi mặt, giải phóng con người thoát khỏi sự kìm hãm và những ràng buộc của chế độ xã hội cũ còn rớt lại, xây dựng đời sống mới, con người mới...nên gặp không ít khó khăn, quyết liệt từng lúc, từng nơi. *“Một năm(1954) phát động tiểu phi ...mới xong được 3 xã là Văn Y, Hùng Cường và Hưng Thịnh”*¹.

Qua cuộc vận động xóa bỏ cơ sở phi, cải tạo phi ở Văn Y lần này đã nâng cao thêm nhận thức, giác ngộ chính trị trong nhân dân, khối đoàn kết dân tộc được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự xã hội được củng cố, góp phần đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, làm tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch ba năm khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục (1955 - 1957) theo chủ trương của Đảng.

Bước vào giai đoạn lịch sử mới, Ủy ban hành chính xã do Lý Văn Báo làm Chủ tịch đã vận động nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, đồng ruộng, nương rẫy, soi bãi mở rộng diện tích gieo trồng lúa, ngô và hoa màu, nhất là tại các thôn, bản, trước đây bị phi khống chế. Đối với những nơi có điều kiện làm ruộng lúa nước, xã vận động nhân dân làm nương phai, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng. **Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng từ**

¹ Báo cáo Một năm 1954, số 15-BC/CR, ngày 14/12/1954 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 4.

việc gieo mạ, cấy dầy, nhờ dành đến việc sử dụng các công cụ cải tiến như cày 51, cào cỏ Nghệ An, bón phân đúng lúc, đã góp phần nâng cao năng suất lúa và sản lượng lương thực, khắc phục dần nạn thiếu ăn lúc giáp hạt.

Phát huy thế mạnh của địa phương, nhân dân Văn Y còn đẩy mạnh chăn nuôi, gia súc, gia cầm, trồng mía lấy mật, trồng bông dệt vải, đã góp phần ổn định, cải thiện đời sống của đồng bào.

Văn nghệ dân gian nhân dịp cuộc vận động thành lập khu tự trị diễn ra sôi nổi ở các thôn, bản thu hút nhiều tầng lớp tham gia, góp phần xây dựng đời sống văn hóa mới, nhiều phong tục tập quán lạc hậu được xóa bỏ và giảm nhẹ ma chay, cưới xin.

Về giáo dục, trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phi, tháng 8 - 1953, được sự quan tâm của Huyện ủy Chợ Rã và Ty Giáo dục tỉnh Bắc Kạn, thôn Bản Nghiêng đã có Trường cấp I, giai đoạn 1955-1957, sự nghiệp giáo dục phổ thông ở Văn Y không duy trì được, do đồng bào sống du canh du cư, trường phổ thông cấp I không có học sinh đến lớp.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự quan tâm của chính quyền xã, công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, du kích căn bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, góp phần vào giữ gìn trị an xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương, tạo điều kiện cho Văn Y bước vào thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội (1958-1960).

Trung tuần tháng 11 - 1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị lần thứ 14 đề ra *chủ trương bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa trong 3 năm (1958- 1960) và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh, trong đó, trọng tâm trước mắt là cải tạo thành phần kinh tế cá thể của nông*

dân. Ngày 25-8 -1959 Bộ Chính trị ra Chỉ thị 156 - CT/TW Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi miền Bắc nước ta.

Cuối năm 1959, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã đã lãnh đạo các xã tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, xóa bỏ các tàn tích của chế độ phong kiến về chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột khác. Quán triệt chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Huyện ủy, lãnh đạo Ủy ban hành chính xã Văn Y giai đoạn 1958-1960 do đồng chí Lý Văn Báo làm Chủ tịch đã thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp là chủ yếu, qua đó nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng trong nhân dân về con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

Văn Y vừa trải qua củng cố an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, là xã có phong trào đổi công từng vụ, từng việc từ trước, đó là những thuận lợi khi tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp. Tuy nhiên xã cũng có nhiều khó khăn: ruộng lúa nước đã ít, lại phân tán, manh mún; một bộ phận trong nhân dân, nhất là dân tộc Dao chủ yếu là phát nương làm rẫy, du canh, du cư. Do vậy, với Văn Y trước hết là xây dựng các tổ đổi công, đến giữa năm 1960, Văn Y là một trong số 4 xã của khu vực phía Bắc Chợ Rã chưa xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động, đến cuối năm 1960, Văn Y đã xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp, góp phần cùng “toàn huyện thanh toán hết xã trắng”¹ (nghĩa là tất cả các xã trong huyện đều có hợp tác xã nông nghiệp). Đồng thời với việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Văn Y còn xây dựng các hợp tác xã mua bán,

¹ Báo cáo Tình hình công tác 1 năm -1960, số 6- BC/CR ngày 25/4/1961 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 15.

tín dụng nhằm đáp ứng các nhu cầu phục vụ đời sống, sản xuất và chăn nuôi của đồng bào.

Sản xuất nông nghiệp năm 1958, thời tiết không thuận lợi, khô hạn kéo dài, toàn huyện diện tích bị hạn lên tới 2.530 bung (tương đương 253 ha), ruộng xã Văn Y cũng bị hạn nặng, **chính quyền xã đã huy động nhân dân củng cố mương phai, khơi nguồn nước đảm bảo nước tưới cho 66 bung (tương đương 6,6 ha) ²**. Các tổ đổi công sản xuất được củng cố, có thêm nhiều hộ tham gia, góp phần đẩy mạnh quá trình sản xuất từ cày bừa, gieo cấy đến chăm sóc, trừ sâu, thu hoạch kịp thời vụ.

Trong suốt thời gian từ cuối năm 1959 đến năm 1960 trong khi tập trung thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, chính quyền Văn Y còn hết sức quan tâm đến việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Sản xuất vụ đông - xuân, phần do chưa làm tốt công tác thủy lợi, còn thiếu nước sản xuất và phần do chưa quen cấy lúa chiêm và nam ninh, do vậy, như trong *Báo cáo Tổng kết sản xuất năm 1959* của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Chợ Rã đã nêu “*xã Văn Y không cấy lúa chiêm và nam ninh, vì không có ruộng*” (là ruộng có đủ nước cấy vụ đông - xuân), chủ yếu chỉ gieo trồng lúa, ngô trên nương rẫy và gieo cấy lúa nước vụ mùa. Tuy vậy, về hoa màu, được nhân dân chú trọng tận dụng đất đai các soi bãi, nương rẫy để gieo trồng xen canh, gối vụ các loại hoa màu, trong năm 1959, Văn Y là một trong những xã trồng nhiều khoai lang, khoai sọ, lạc, đỗ, vừng các loại, **kể cả một số cây công nghiệp như mía và nhất là thuốc lá ¹**

² *Báo cáo Tình hình sản xuất (6 tháng đầu năm 1958)*, số 18 - BC/CR ngày 16/7/1958, của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 4.

¹ *Báo cáo Tổng kết sản xuất năm 1959*, số 35-BC/CR ngày 10/1/1960, BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr3, 9.

Năm 1960, huyện đẩy mạnh cuộc vận động cấy lúa chiêm và nam ninh và được nhân dân xã Văn Y hưởng ứng, song vẫn chưa gieo cấy đạt chỉ tiêu huyện giao cho, vì chưa đảm bảo được nước tưới cho vụ lúa đông - xuân theo kế hoạch. Vụ mùa cả ruộng lúa nước và lúa rẫy nhờ sản xuất kịp thời vụ, chăm sóc tốt, thu hoạch đạt khá cao. Những kết quả bước đầu giành được trong phát triển kinh tế - xã hội 1958-1960 đã góp phần quan trọng ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc Văn Y, tạo điều kiện cho đồng bào bước vào giai đoạn lịch sử mới, giành thắng lợi mới dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã Văn Y.

CHƯƠNG I

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC

(GIAI ĐOẠN 1960 - 1975)

I. SỰ RA ĐỜI TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG (4/1960)

1. Sự chỉ đạo của Huyện ủy

Từ khi còn là thôn Bản Nghiêng thuộc xã Giáo Hiệu, thôn Bản Nghiêng đã được chi bộ xã Giáo Hiệu trực tiếp lãnh đạo mọi mặt, nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của Đảng ở địa phương, đặc biệt là trong cuộc đấu tranh chống phi, giải phóng quê hương, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định, xây dựng và nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần trong đồng bào các dân tộc. Với Huyện ủy Chợ Rã, trong khi lãnh đạo triển khai toàn diện các nhiệm vụ chính trị,

kinh tế - xã hội đối với thôn Bản Nghiêng, Ban Chấp hành đảng bộ huyện còn quan tâm tới công tác xây dựng tổ chức đảng ở đây.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, nhận thức sâu sắc điều này, tại Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Chợ Rã lần thứ II (7/1952), Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh “*đẩy mạnh hơn nữa xây dựng Đảng trong các dân tộc ít người, củng cố tổ chức đảng ở những nơi xung yếu*”. Triển khai Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện khóa II về xây dựng Đảng, Huyện ủy Chợ Rã do đồng chí Bùi Quang Độ làm Bí thư, tháng 6 - 1953, đã thực hiện đổi mới bộ máy lãnh đạo của Đảng ở cấp huyện theo hướng nâng cao năng lực, uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân các dân tộc. Trên tinh thần đó, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thiếu cán bộ, đảng viên, tháng 8-1953, Huyện ủy vẫn cố gắng bố trí, **cử một đồng chí giáo viên là đảng viên lên giảng dạy ở Trường cấp I thôn Bản Nghiêng**¹ không ngoài mục đích làm hạt nhân cho xây dựng Đảng ở địa bàn quan trọng này. Từ cuối năm 1954 đến năm 1957, **Huyện ủy Chợ Rã chỉ có một Bí thư (đồng chí Lê Thanh Bình)**², vì nhiều đồng chí lãnh đạo của Huyện ủy được cấp trên điều động đi công tác (giảm tô, **cải cách** ruộng đất, sau đó là sửa sai), vì thế việc phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở Văn Y, Huyện ủy không có điều kiện để quan tâm. Từ khi chỉ đạo *cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi*, theo chủ trương của Đảng, Huyện ủy Chợ Rã xúc tiến mạnh mẽ công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở Văn Y, đưa tới sự ra đời của chi bộ Văn Y tháng 4 - 1960.

2. Chi bộ Văn Y thành lập

Trong cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp 1959-1960 xã Văn Y có 4 thôn, gồm Tân Hới, Văn Minh, Tiến Bộ và Trung Thành. Thực hiện

¹ Báo cáo Tình hình hoạt động của thổ phi từ 1947 - 1953 ... đd, tr 17, về chi bộ Giáo Hiệu năm 1953, nguyên văn Báo cáo viết: “Giáo Hiệu cơ sở Đảng có 47 đồng chí... Các vùng mà thổ phi hoạt động như Bản Nghiêng thì mới có 1 đồng chí do huyện cử lên làm giáo viên còn cơ sở chưa có”.

² Lịch sử đảng bộ huyện Ba Bể 1954-1975, Huyện ủy Ba Bể xuất bản năm 2001, tr 30.

cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ, từ giữa tháng 12 - 1959 đến tháng 6 - 1960, Huyện ủy Chợ Rã đã trực tiếp chỉ đạo bồi dưỡng chính trị, tư tưởng các đồng chí đoàn viên và thanh niên tiêu biểu trong phong trào và kết nạp được 45 đồng chí vào Đảng (cả năm 1960 là 82 đồng chí), riêng kết nạp Lớp 6-1 (trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, tháng 9 - 1960, Đảng lấy ngày 6 tháng 1 hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng), đảng bộ huyện kết nạp được 26 đảng viên.

Trong số 45 đồng chí kết nạp đầu năm 1960, chi bộ thị trấn Chợ Rã có 6 đồng chí, Văn Y có 5 đồng chí, **đứng hàng thứ hai**¹, trong đó đồng chí: Triệu (Thị) Mùi Ghén hoạt động rất tích cực, **được tổ chức Huyện ủy Chợ Rã khen ngợi**², đây là bước phát triển rất quan trọng trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở Văn Y dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Chợ Rã. Kết quả, năm 1960 đảng bộ huyện đã *“thành lập được chi bộ Văn Y và tách từ chi bộ Hưng Đạo thành lập chi bộ Minh Phúc, như vậy các xã trong toàn huyện đều đã có chi bộ”*³.

Về thời gian cụ thể, chi bộ xã Văn Y được thành lập tháng 4 năm 1960. Đó chính là là thời gian tiến hành Đại hội đảng bộ huyện Chợ Rã lần thứ IV (4/1960). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 20 đồng chí, *“trong số 20 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành có 2 đồng chí ở xã và một đồng chí*

¹ Báo cáo Tổng kết công tác hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ, số 28 - BC/CR ngày 22/6/1960 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 19, 20; trong số 5 đảng viên được kết nạp đầu năm 1960 có các đ/c: Lý Văn Báo, Bê Văn Dấu, Triệu Mùi Ghén....Theo đ/c Hoàng Văn Phúc (đã dẫn), trước khi thành lập chi bộ (4/1960), đảng viên Văn Y sinh hoạt ghép với chi bộ Hùng Cường (Bằng Thành).

² Báo cáo Tình hình tổ chức năm 1960 số 7- BC/TC ngày 26/1/1961 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 9,11.

³ Báo cáo Tình hình công tác 1 năm - năm 1960 số 6-BC/CR ngày 25/4/1961 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 19.

được cử xuống xã phụ trách Bí thư chi bộ xã Văn Y”⁴, đó là đồng chí Ma Vĩnh Phạm.

Sự ra đời chi bộ xã Văn Y đánh dấu bước ngoặt quan trọng, là mốc mở đầu trên con đường phát triển, gần 60 năm xây dựng và trưởng thành của đảng bộ. Ngay sau khi thành lập, từ 4 - 1960, chi bộ đã triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng tại địa phương, lãnh đạo nhân dân các dân tộc hoàn thành kế hoạch năm 1960, tiến lên thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1961-1975, góp phần xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm hậu phương cho cuộc đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

II. KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1961-1975)

1. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9 năm 1960, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (1961-1965) thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Lãnh đạo chi bộ đảng, chính quyền xã trong giai đoạn lịch sử mới (1961-1965), Bí thư chi bộ là các đồng chí: Ma Vĩnh Phạm (1961-1962) và Bé Văn Dấu (1963-1965), về chính quyền, các đồng chí: Lý Văn Báo - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Triệu Mùi Ghén - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Chi bộ, chính quyền xã đã tích cực chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi.

⁴ Báo cáo Tình hình tổ chức năm 1960 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, đd, tr 1.

Hoạt động sản xuất của hợp tác xã với công tác “ba khoán, ba quản” còn lúng túng trong việc khoán sản lượng, chi phí, công điểm cho người lao động và thực hiện quản lý sản xuất, lao động và quản lý tài vụ còn dễ tồn đọng, chưa thanh quyết toán được kịp thời. Mặc dầu vậy, hợp tác xã đã tích cực đẩy mạnh sản xuất. Giai đoạn 1961-1965, Văn Y - An Thắng cùng các hợp tác xã trong toàn huyện có các phong trào thi đua sôi nổi: “Đèo Giàng anh dũng, đông - xuân đại thắng”, “Vượt gió Đại Phong, đông - xuân chiến thắng” và phong trào thi đua “Năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi”.

Lãnh đạo chi bộ, chính quyền xã tích cực chỉ đạo sản xuất vụ đông - xuân được coi là vụ có vai trò quan trọng, động viên xã viên hợp tác xã đẩy mạnh làm thủy lợi, mở rộng diện tích sản xuất vụ đông - xuân, chăm bón lúa cả hai vụ. Nhờ sản xuất đạt kết quả khá, trong đó, năm 1962, ngoài năng suất lúa rẫy đạt hơi thấp (6kg/ 1 ống hạt giống), nhưng, lúa nam ninh lại đạt hơn 240 kg/bung và lúa mùa đạt 250 kg/ bung (1 bung tương đương 1000 m², bằng 0,1 ha), đời sống nhân dân ổn định, có mặt được cải thiện, xã thực hiện chính sách 3 thu về lương thực đạt 125%, đứng thứ ba trong toàn huyện, sau các xã Đại Đồng và Thạch Sơn.

Năm 1964, sản xuất lúa nam ninh tiến hành trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, đầu năm rét đậm và khô hạn kéo dài, xã Văn Y là một trong 8 xã của huyện Chợ Rã thuộc nhóm đạt năng suất 161,5 kg/ bung (0,1 ha) **đứng hàng thứ ba về năng suất (sau các nhóm: 203 kg/bung và 246 kg/bung)**¹. Huyện ủy tăng cường chỉ đạo* gieo cấy nhanh vụ mùa kịp thời vụ, do khâu thủy lợi bảo đảm, tích cực chăm sóc, vụ mùa Văn Y đạt tốt hơn vụ lúa nam ninh. Về hoa màu, Văn Y cũng là một trong những xã về sản xuất vụ thu (3 tháng quý III) gieo trồng được nhiều lạc (gần 60 ống hạt giống) và khoai lang (200 luống).

¹ Báo cáo công tác 3 tháng quý III năm 1964, số 4- BC/CR ngày 12/11/1964 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 4.* Từ 1960-1970, cán bộ tăng cường cho Văn Y có các đ/c: Long Thịnh Vượng và Nguyễn Tiến Cồ.

Về chăn nuôi, phát huy thế mạnh của địa phương, trong năm 1962, Văn Y có nhiều hộ gia đình phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, xã có tổng đàn lợn trên 120 con, đạt 91% kế hoạch, **tổng đàn trâu 75 con bằng 79,4% kế hoạch².**

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chi bộ Văn Y tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, gắn với cuộc vận động định cư, định canh ổn định đời sống nhân dân. **Thực hiện cuộc vận động hạ sơn, định cư, định canh, toàn huyện Chợ Rã năm 1962 đã tổ chức hạ sơn, định cư, định canh cho 29 hộ với 166 nhân khẩu của 4 xã: Văn Y, Thạch Sơn, Quảng Khê và Quang Thành (trong đó tổ chức định cư, định canh cho 6 hộ với 26 nhân khẩu ở Văn Y và Quang Thành).** Các hộ ở Văn Y, sau khi đã định cư, định canh, sản xuất và đời sống ổn định.

Các hợp tác xã mua bán, tín dụng ở Văn Y tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của đồng bào. Tuy nhiên việc mở rộng phạm vi, **quy mô còn hạn chế, riêng hợp tác xã mua bán trong năm 1962 mới phát triển được thêm một cổ phần, một xã viên.**

Để đẩy mạnh một bước nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đi lại trong nhân dân, năm 1962 và đầu năm 1963, huyện Chợ Rã huy động gần 2000 người ra công trường làm đường Chợ Rã - Phủ Thông, nhân dân xã Văn Y cùng với các xã phía Bắc Chợ Rã được huy động đã hăng hái tham gia mở đường, đồng thời phát quang, sửa chữa các đường giao thông nông thôn nối liền các thôn, bản và các xã.

² Tư liệu về phát triển sản xuất, chăn nuôi, thực hiện chính sách 3 thu về lương thực và về cuộc vận động hạ sơn, định cư định canh năm 1962 dẫn theo *Báo cáo của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã trình bày trước Đại hội đảng bộ huyện lần thứ VI - 1963*, thứ tự các trang: 10, 15, 18, 25.

Văn hóa, thông tin kiện toàn về tổ chức, thực hiện *Thông tư 94 -TTg* ngày 20 - 9-1962 của Thủ tướng Chính phủ, *Về việc thống nhất tổ chức văn hóa, thông tin các cấp*, thành lập ở cấp xã *Ban Văn hóa - Thông tin*, Văn Y đã thành lập được Ban Văn hóa - Thông tin, góp phần thực hiện nhiệm vụ văn hóa, thông tin ở địa phương.

Giáo dục phổ thông từ lớp vỡ lòng đến lớp 4 được mở rộng quy mô trường lớp, thu hút thêm nhiều học sinh tới trường, giai đoạn này, Văn Y chưa có điều kiện mở hệ phổ thông cấp II, học hết lớp 4, muốn tiếp tục học lên lớp trên, học sinh phải thi vào học tại Trường phổ thông cấp II Chợ Rã.

Công tác xóa nạn mù chữ giai đoạn 1961- 1965 được đẩy mạnh hơn. Thực hiện chủ trương của tỉnh về công tác xoá mù chữ ở vùng cao, trong năm 1962, được huyện đứng ra tổ chức (với sự giúp đỡ của các cơ quan trong tỉnh và các huyện bạn cả về giáo viên và kinh phí), có gần 100 giáo viên lên các xã phía Bắc và Bành Trạch huyện Chợ Rã, mở lớp dạy học cho những người mù chữ ở độ tuổi huy động, kết quả đến cuối năm 1962, ngoài 15 xã vùng thấp, có thêm 9 xã vùng cao (trong đó có xã Văn Y) và Bành Trạch đã thanh toán xong mù chữ¹, vậy là, ngoài 15 xã vùng thấp tiếp tục được tỉnh công nhận xóa mù, toàn huyện được tỉnh công nhận thêm các xã vùng cao, trong đó có Văn Y.

Trạm y tế xã đến năm 1962 được xây dựng, có 1 y tá, làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện chương trình phòng chống sốt rét, phun thuốc DDT diệt muỗi gây bệnh, sau một năm thực hiện, căn bệnh sốt rét ở Văn Y giảm hẳn; năm 1963, công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em được chú ý hơn, các cháu nhỏ được uống thuốc phòng ngừa bại liệt, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng.

¹ Báo cáo của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã trình bày trước Đại hội đảng bộ huyện lần thứ VI - 1963, tr 27, trong đó, báo cáo nêu: Năm 1962, huyện đã huy động 1.056 người dân đi học xoá mù chữ, kết quả đã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ đối với 15 xã vùng thấp, 9 xã vùng cao, trong đó có xã Văn Y.

Công tác quốc phòng, an ninh được chi bộ quan tâm chỉ đạo. Trong xây dựng lực lượng và huấn luyện dân quân, nhiều khóa huấn luyện, Văn Y là một trong 4 xã quán triệt **phương châm huấn luyện không thoát ly sản xuất thực hiện tốt giữa phân tán và tập trung theo từng khoa mục**. Về công tác an ninh, triển khai Nghị quyết 39 - NQ/TW ngày 20-1-1962 của Bộ Chính trị (khoá III) *về việc Tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng* để phục vụ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Chợ Rã *Về việc trấn áp bọn phản cách mạng ở địa phương*, thông qua phong trào quần chúng tố giác, phát hiện, trong đợt I của cuộc vận động vùng xung yếu dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, huyện Chợ Rã đã cải tạo 143 tên phi cũ, chủ yếu thuộc địa bàn phía Bắc Chợ Rã trong đó có Văn Y và giáo dục, cải tạo các phần tử phức tạp khác, tạo sự ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhân dân.

Sau ba đợt củng cố xây dựng vùng xung yếu (1962-1964), an ninh chính trị, an toàn xã hội được tăng cường. Ngay sau vụ toán biệt kích của Mĩ và tay sai nhảy dù xuống Phủ Thông (đêm 4/9/1963), chi bộ đã chỉ đạo chính quyền thông báo trong lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã về cuộc truy bắt toán biệt kích (từ đêm 4-7/9/1963) của lực lượng vũ trang huyện Bạch Thông và của tỉnh, nêu cao cảnh giác cách mạng, quán triệt tình hình nhiệm vụ mới trong lực lượng dân quân, đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Tối 30 - 9 - 1963, dân quân xã Văn Y dưới sự chỉ đạo của cán bộ chỉ huy quân sự huyện và tỉnh tiến hành báo động trị an toàn đơn vị, nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Sau cuộc báo động này, xã còn tham gia cuộc diễn tập báo động gồm 9 xã ở khu vực phía Bắc, lấy xã Hùng Cường làm nơi khởi phát. Những năm 1963-1964, phong trào quần chúng bảo vệ trị an được đẩy mạnh, góp phần củng cố

vùng xung yếu, giữ vững quốc phòng an ninh. Xã Văn Y là một trong 8 đơn vị xã và thị trấn có *phong trào bảo vệ trị an tốt* trong toàn huyện ¹

Chi bộ đảng thường xuyên phấn đấu xây dựng Đảng, nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên công tác phát triển đảng viên của chi bộ Văn Y từ sau năm 1960 còn yếu, năm 1963, chi bộ Văn Y là một trong số 4 chi bộ của đảng bộ huyện không phát triển được đảng viên nào, tình trạng này còn kéo dài, chậm khắc phục; Văn Y còn là một trong số 22 chi bộ của huyện chưa nộp đảng phí tháng nào trong 6 tháng đầu năm 1963 ². Về phân loại chi bộ, năm 1962 chi bộ Văn Y là một trong 5 chi bộ của đảng bộ huyện thuộc loại *Kém* ³.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ “4 tốt”, chi bộ Văn Y dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đã ra sức phấn đấu từng bước vươn lên để làm cơ sở đăng ký đạt chi bộ “4 tốt”. Trong quá trình hoạt động, chi bộ đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, khắc phục dần những hạn chế, thiếu sót trong sinh hoạt chi bộ, thực hiện các quy định của Đảng, đi sâu sát quần chúng, nhất là thanh niên để bồi dưỡng chính trị tư tưởng, dìu dắt các đối tượng tiêu biểu kết nạp vào Đảng. Tiếp tục phấn đấu xây dựng chi bộ “4 tốt”, chi bộ Văn Y năm 1964 đạt được nhiều tiến bộ trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định đời sống nhân dân.

Chính quyền đã phát huy vai trò tổ chức quản lý, thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ trên địa bàn. Các ban ngành chuyên môn, dân quân, công an, các tổ chức quần chúng được củng cố, đẩy mạnh mọi hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nhân

¹ *Lịch sử đảng bộ huyện Ba Bể 1954-1975*, đd, tr 73; trong tám đơn vị có 5 xã ở phía Bắc như Văn Y, Hùng Cường, Đại Đồng, Cô Linh, Việt Xô, 2 xã phía Nam huyện và thị trấn Chợ Rã.

² Về phát triển đảng viên theo *Báo cáo Tổng kết công tác năm 1963*, số 6- BC/CR ngày 25/4/1964 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 33; về nộp đảng phí theo *Báo cáo Tình hình tổ chức 6 tháng đầu năm 1963*, số 4 - BC/CR, ngày 31/7/1963 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 14.

³ *Báo cáo tình hình công tác xây dựng đảng năm 1961 và năm 1962* của BCH đảng bộ huyện, tr 6,7; ngoài chi bộ Văn Y, còn có các chi bộ: Mẫu Ninh, Bành Trạch, Việt Xô và Minh Phúc là những chi bộ Kém.

dân các dân tộc, nổi lên trong phong trào là hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ xã¹.

Kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1961- 1965 làm cơ sở cho nhân dân xã dưới sự lãnh đạo của chi bộ đồng hành cùng cả dân tộc bước vào thời kỳ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng giặc Mĩ xâm lược (1965 - 1975)

Bước vào giai đoạn lịch sử mới, kể từ năm 1965, trong bối cảnh chung của nhiều xã phía Bắc Chợ Rã và một số địa phương khác, xã Văn Y theo quyết định của các cấp có thẩm quyền được gọi tên mới là xã An Thắng. Trong giai đoạn 1965-1975 gồm 3 nhiệm kỳ (1965-1968, 1969-1972 và 1973-1975) Bí thư chi bộ là đồng chí Bé Văn Dấu, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Lý Văn Báo, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Triệu Mùi Ghén.

Bị thất bại trong *chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”*, đế quốc Mĩ chuyển sang thực hiện *chiến lược “Chiến tranh cục bộ”* ồ ạt đưa quân Mĩ vào miền Nam để tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, nhằm triệt hạ các cơ sở kinh tế - xã hội, quốc phòng của miền Bắc, làm nhụt ý chí kháng chiến của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam.

¹ Riêng năm 1961 trong cuộc vận động của HLHPN huyện về gây quỹ Hội nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), HLHPN xã Văn Y và Hội LHPN các xã Hưng Đạo, Hùng Cường, Quảng Khê là những đơn vị khá nhất trong toàn huyện.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) về phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân ta ở miền Bắc thực hiện đến năm 1964 thì phải dừng lại. Dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1965 cả miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến, trực tiếp chống Mỹ cứu nước. Đứng trước âm mưu của đế quốc Mỹ, ngày 25-3-1965, Đảng Cộng sản Việt Nam khai mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 (khóa III), đề ra nhiệm vụ: *Ra sức xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, vững chắc của cách mạng cả nước, vừa bảo đảm đời sống nhân dân, đáp ứng nhu cầu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam và cách mạng Lào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.*

Tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (12-1965) tiếp tục khẳng định: *Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của dân tộc. “Vừa sản xuất vừa chiến đấu”, “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* trở thành khẩu hiệu hành động, lẽ sống, ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta.

Đáp ứng yêu cầu lịch sử mới, ngày 21- 4 - 1965, Quốc hội phê chuẩn sáp nhập hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, chi bộ An Thắng và đảng bộ Chợ Rã nằm trong hệ thống tổ chức đảng của đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Bốn tháng sau đó (tháng 9-1965), giặc Mỹ cho máy bay bắn phá kho vũ khí quân dụng Xuất Hóa (Bạch Thông), Công trường làm đường Na Rì mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại trên địa bàn Bắc Thái. Mọi hoạt động chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, giữ vững quốc phòng an ninh của huyện Chợ Rã và của xã An Thắng cũng như các sinh hoạt thường ngày của nhân dân các dân tộc trong xã đều gắn với hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Thái.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1975), quán triệt nhiệm vụ chính trị của Đảng trong tình hình mới, đầu tháng 10 - 1965, Ban Thường vụ huyện ủy Chợ Rã đã ra Chỉ thị số 19 - CT/CR về *“Tăng cường củng cố tổ chức, bồi dưỡng lực lượng vũ trang công an xã hội chủ nghĩa”* cho các cấp ủy, chi bộ cơ sở. Chỉ thị nhấn mạnh: *“Với những yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng hai miền, nay công an xã là công cụ chuyên chính của Đảng, của chính quyền cấp xã, thực chất là công cụ trấn áp bọn phản cách mạng giữ gìn trật tự trị an, nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ đời sống yên lành và hạnh phúc của nhân dân các dân tộc... Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ thị các đảng ủy, chi ủy các xã trong toàn huyện khẩn trương tăng cường củng cố, bồi dưỡng lực lượng công an xã”*. Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, về tổ chức chỉ huy và lực lượng công an xã An Thắng được củng cố, kiện toàn và đẩy mạnh các hoạt động tuần tra, kiểm soát các vùng trọng điểm, giữ vững trị an xã hội, ổn định tư tưởng trong nhân dân trước những diễn biến phức tạp do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra.

Tiến hành *cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trong mọi tình huống*, Ban chỉ huy xã đội dân quân đẩy mạnh công tác huấn luyện chống gián điệp, biệt kích, bắn máy bay bay thấp, cứu thương, tuần tra, canh gác, *giáo dục 5 yêu cầu và 7 nội dung trị an thời chiến trong lực lượng dân quân, tự vệ và nhân dân các dân tộc*.

Năm 1966 đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc và bắn phá ác liệt các cơ sở kinh tế, quốc phòng và văn hóa giáo dục trên địa bàn Bắc Thái, thực hiện sự chỉ đạo của chỉ huy quân sự các cấp, Ban chỉ huy xã đội dân quân, phối hợp với lực lượng vũ trang huyện và một số xã, nhiều lần

tiến hành báo động theo phương án chống gián điệp, biệt kích, chống bạo loạn ở địa phương, bảo đảm an ninh chính trị, an toàn xã hội, củng cố quốc phòng. Nhân dân các dân tộc đã hăng hái tham gia các cuộc diễn tập báo động, ủng hộ lương thực, thực phẩm, cho lực lượng vũ trang.

Trong chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ II của đế quốc Mỹ (6/4/1972 - 15/1/1973), An Thắng triển khai công tác huấn luyện dân quân theo yêu cầu mới, sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng mọi tình huống.

Trong chống Mỹ cứu nước (1965-1975) nêu cao *quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*, An Thắng đã ra sức thực hiện khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ miền Bắc bên cạnh việc quán triệt công tác phòng không, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chiến đấu, chi bộ đã lãnh đạo xây dựng các phong trào quần chúng như *Ba sẵn sàng* trong thanh niên, *Ba đảm đang* trong phụ nữ và phong trào *Phụ lão ba giỏi*, xây dựng hậu phương vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Trong chiến tranh phá hoại lần I (1965 -1968), về sản xuất nông nghiệp, An Thắng thực hiện thí điểm gieo cấy một số giống lúa mới đạt năng suất cao hơn so với giống lúa cũ, làm cơ sở cho việc mở rộng diện tích cấy đại trà ở trong xã. Năm 1965, năng suất lúa vụ chiêm đạt gần 2000 kg/ ha, lúa nam ninh do rét đậm kéo dài nên đã ảnh hưởng tới sự phát triển, năng suất và sản lượng thu hoạch không cao, năng suất lúa mùa đạt 2.176 kg/ha, so với năm 1962 được coi là năm được mùa mới đạt 87,04%. Tuy vậy, sản xuất lương thực căn bản đáp ứng được nhu cầu đời sống nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965-1968.

Trên các lĩnh vực văn hóa giáo dục, trong điều kiện thực hiện phòng không, sơ tán vẫn tiếp tục phát triển, riêng về y tế chưa đáp ứng được yêu cầu, bước vào cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, *năm 1965 mạng lưới y tế xã mới có 1 y tá thuộc diện ít nhất trong toàn huyện*, trong khi có xã như Mỹ Phương, đội ngũ cán bộ y tế có tới 11 người, trong tổng số 99 cán bộ y tế cơ sở của huyện ¹.

Bị thất bại nặng nề trong chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ở miền Bắc, đế quốc Mĩ phải xuống thang chiến tranh. Từ tháng 11- 1968, đến tháng 4-1972, miền Bắc tạm thời có hòa bình, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân các dân tộc An Thắng tranh thủ thời gian thuận lợi ra sức đẩy mạnh sản xuất. Trong những năm 1970 - 1971, sản xuất nông nghiệp tiếp tục có những bước chuyển biến về cơ cấu mùa vụ, sản xuất vụ đông - xuân được đẩy mạnh nhằm kịp thời vụ, xúc tiến sửa chữa các mương phai bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, đẩy mạnh các khâu kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc đồng ruộng, nương rẫy.

Trong kháng chiến chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ II của đế quốc Mĩ (6/4/1972 - 15/1/1973), giữa lúc giặc Mĩ ném bom bắn phá ác liệt trên địa bàn Bắc Thái (4/1972 - 10/1972), An Thắng cùng các xã trong huyện thực hiện mở rộng hơn nữa diện tích gieo trồng các giống lúa mới cho năng suất cao. Kết quả sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi trong những năm chống Mĩ cứu nước An Thắng đã tự giải quyết được lương thực, thực phẩm đủ đáp ứng yêu cầu đời sống của đồng bào, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện chính sách ba thu về lương thực và thực phẩm theo yêu cầu của Nhà nước, góp phần vào thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong điều kiện miền Bắc vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, An Thắng vẫn tranh thủ những nhân tố thuận lợi để xây dựng quê hương, duy trì và đẩy mạnh phát triển văn hoá, giáo dục, y tế nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu kháng chiến và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào.

¹ Báo cáo Tổng kết công tác năm 1965, số 3 BC/CR, ngày 7/1/1966 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 14.

Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường đảm bảo hậu phương vững mạnh, chống âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ, phòng chống biệt kích, bạo loạn. Phong trào bảo vệ trị an thời chiến được củng cố, lực lượng dân quân có thêm nhiều thanh niên các dân tộc tham gia. Xã đẩy mạnh xây dựng trung đội tăng cường, công tác huấn luyện dân quân, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chiến đấu. Hằng năm An Thắng đều bảo đảm các yêu cầu tuyển quân, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

Về xây dựng Đảng đạt tiêu chuẩn “4 tốt” (chi bộ “4 tốt”, đảng viên “4 tốt”) có nhiều chuyển biến tích cực, năm 1965, chi bộ An Thắng đạt *loại Khá*¹. Từ 1966-1975, liên tục phấn đấu, chi bộ An Thắng có nhiều tiến bộ, tinh thần trách nhiệm trong công tác, trong triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương được nâng cao. Chất lượng đảng viên, chi bộ được nâng lên qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhất là việc thực hiện *Chỉ thị 192 - CT/TW* ngày 26-10-1971 của Ban Bí thư Trung ương *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*. Tuy nhiên, chi bộ còn một số hạn chế, nhất là công tác phát triển đảng viên còn yếu.

Triển khai *Nghị quyết số 228 - NQ/TW* của Bộ Chính trị ngày 12-1-1974 *Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp*, qua học tập, liên hệ, đã hạn chế sự vi phạm, lãng phí của công, tài sản của hợp tác xã, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, tạo được khối đoàn kết, thống nhất và nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng.

¹ *Báo cáo tổng kết công tác năm 1965* số 3 - BC/CR ngày 7/1/1966 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, tr 24.

Công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể có chuyển biến tích cực, góp phần vào thực hiện thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở quê hương, đồng viên được đông đảo các tầng lớp nhân dân hằng hái phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975) nhân dân các dân tộc An Thắng đã ra sức đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, tiễn đưa 2 thanh niên ưu tú của con em các dân tộc lên đường tòng quân, góp phần xứng đáng của mình vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến vĩ đại của dân tộc.

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC

(GIAI ĐOẠN 1975 - 1985)

I. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1980)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh (1975 - 1978)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã hoàn toàn giải phóng miền Nam Việt Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, Bắc - Nam xum họp một nhà, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau 20 năm trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), do những tác động xấu của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, sự phá hoại của các thế lực thù địch và do hậu quả của phương thức, cơ chế quản lý cũ, cùng các phong tục, tập quán lạc hậu, xã An Thắng nằm trong bối cảnh chung của

các xã phía Bắc Chợ Rã vẫn là xã nghèo, kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp, đời sống nhân dân các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Để tăng cường cho cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc từ năm 1978 - 1980, Huyện ủy Chợ Rã đã tăng cường cán bộ cho các xã phía Bắc, trong đó có xã An Thắng nhằm giúp đỡ các xã này củng cố tổ chức cơ sở đảng và chính quyền. Tại chi bộ An Thắng trong nhiệm kỳ 1975-1980, giữ chức vụ Bí thư chi bộ có các đồng chí: Bế Văn Dấu (1975-9/1978), Triệu Đình Vinh - cán bộ tăng cường được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư chi bộ (9/1978-11/1979) và Bế Văn Dấu (12/1979 - 4/1980); về chính quyền, Chủ tịch Ủy Ban hành chính xã (từ tháng 7/ 1976 là Ủy ban nhân dân xã) là đồng chí Lý Văn Báo (1975-4/1980), Phó Chủ tịch là đồng chí Triệu Mùi Ghén. Trong những năm 1975-1978, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, triển khai nghị quyết của đảng bộ huyện, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã đã vận động nhân dân khắc phục khó khăn, ra sức phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Năm 1975, trên lĩnh vực sản xuất, An Thắng thực hiện gieo cấy hai vụ lúa gồm vụ đông - xuân và mùa, đẩy mạnh các biện pháp áp dụng khoa học kỹ thuật, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Kết quả sản xuất và chăn nuôi đáp ứng cơ bản nhu cầu về lương thực và thực phẩm của nhân dân và ủng hộ đồng bào miền Nam (Kon Tum kết nghĩa với Bắc Kạn) vừa được giải phóng còn gặp nhiều khó khăn về sản xuất và đời sống.

Thực hiện *Nghị quyết 61 - NQ/CP* ngày 5 - 4-1976 của *Hội đồng Chính phủ Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*, với An Thắng, trong những năm từ 1976 -1978, phong trào hợp tác xã tiếp tục được củng cố, theo hướng tổ chức hợp tác xã quy mô toàn xã. Ngoài sản xuất gieo cấy lúa, ngô nhằm đáp ứng yêu cầu về lương thực, An Thắng đã chú ý nhiều hơn đến phát triển nghề rừng; công tác bảo vệ rừng, nhất là bảo vệ rừng đầu nguồn được chú trọng, đồng thời đẩy mạnh trồng rừng nhằm tạo nên cơ cấu kinh tế phát triển nông, lâm nghiệp và chăn nuôi được xem là thế mạnh của địa phương. Được Nhà nước trợ cấp vốn khai hoang và làm thủy lợi, năm 1977, An Thắng tiếp tục vận động số hộ còn sống du canh du cư, xuống núi, sinh sống, lao động sản xuất xen ghép với các tổ, đội sản xuất của hợp tác xã vùng thấp. Đời sống nhân dân các dân tộc An Thắng căn bản ổn định, đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để An Thắng, củng cố một bước quốc phòng, an ninh trước tình hình, nhiệm vụ mới.

Đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh khu vực phía Bắc, được sự quan tâm của Quân khu I, sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, trong hai năm (1977-1978) việc mở con đường huyết mạch từ huyện lỵ Chợ Rã đi lên phía Bắc huyện qua Bộc Bó được triển khai. Trong năm 1977, tham gia mở đường lực lượng chính là các đơn vị vũ trang Quân khu I. Sang năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mở *Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã*, từ huyện lỵ Chợ Rã đi Bằng Thành qua các xã Nghiên Loan, Xuân La, Bộc Bó... dài 55 km, thời gian thi công trong 3 tháng, từ tháng 2 đến tháng 5 - 1978. Tham gia trong chiến dịch này, có nhân dân các huyện và thành phố của tỉnh Bắc

Thái do lực lượng dân quân làm nòng cốt và đơn vị Trung đoàn 677 của Quân Khu I. Huyện Chợ Rã đã đảm nhiệm khối lượng công việc lớn qua các địa hình hiểm trở (từ km 26 đến km 29 và 148 m của km 24). Mở thông đường từ huyện lỵ Chợ Rã về quê hương là niềm vui sướng của nhân dân các dân tộc ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, đồng bào đã hăng hái đóng góp sức người, sức của cho việc mở đường, góp phần thông đường, hoàn thành vượt kế hoạch của chiến dịch. Ngày 27 - 4 - 1978 xe ô tô đã vào tới Xuân La và 3 ngày sau (30/4/1978) vào tới trụ sở xã Bộc Bó trong niềm vui hân hoan đón mừng của đồng bào các dân tộc.

Sáng ngày 1-5-1978, tại trung tâm xã Xuân La, một cuộc mít tinh lớn có đông đảo lực lượng công trường, nhân dân các xã Xuân La, Bộc Bó và các xã lân cận, đại diện Bộ chủ quản, tỉnh Bắc Thái và huyện Chợ Rã tham dự chào mừng thắng lợi của chiến dịch. Cho dù con đường không đi qua địa bàn xã An Thắng, song đã tạo ra những điều kiện thuận lợi hơn cho An Thắng trong giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Trong bối cảnh cần tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, nhất là trong xây dựng lực lượng vũ trang và tiến hành công tác huấn luyện kỹ chiến thuật chiến đấu, hợp đồng tác chiến đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, chi bộ An Thắng vẫn quan tâm chỉ đạo phát triển văn hoá, giáo dục. Giai đoạn 1975-1978, bên cạnh hệ giáo dục phổ thông tiếp tục phát triển, công tác xoá mù chữ ở An Thắng thu hút đông đảo nhân dân tham gia. An Thắng cùng với các xã Nhận Môn và Cổ Linh là ba xã có thành tích tiêu biểu nhất trong công tác xoá mù của huyện. Đi học ngoài những người dân lao động, còn có cả các đội

trưởng, đội phó sản xuất và cán bộ chỉ huy dân quân xã ¹. Trong những năm 1975-1978, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, tình hình kinh tế - xã hội An Thắng tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc và phát triển kinh tế - xã hội, tại kỳ họp thứ 4, ngày 29-12- 1978, Quốc hội khoá IV ra Nghị quyết phê chuẩn việc phân vạch địa giới một số tỉnh, thành phố. Theo Nghị quyết này, tỉnh Cao Lạng ² được chia lại thành 2 tỉnh : Cao Bằng và Lạng Sơn; hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (Bắc Thái) sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Từ năm 1979, mọi hoạt động của hệ thống tổ chức đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Chợ Rã trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Cao Bằng.

Vừa sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng, huyện Chợ Rã đã thực hiện nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, là hậu phương trực tiếp của tỉnh Cao Bằng trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

2. Tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc (1979 -1980)

Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 4, ngày 29 - 12 - 1978, huyện Chợ Rã và huyện Ngân Sơn (Bắc Thái), sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, quân và dân các dân tộc An Thắng đã nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên cương, lãnh thổ của Tổ quốc. Khi cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ (17/2/1979), Ban chỉ huy xã đội cùng các chiến sĩ dân quân xã

¹ *Lịch sử đảng bộ huyện Ba Bể (1975 - 2005)*, Huyện ủy Ba Bể xuất bản năm 2010, tr 35.

² Cao Bằng sáp nhập với Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng theo Quyết định kỳ họp thứ 2 ngày 27/12/1975 của Quốc hội khoá V.

An Thắng có mặt tại phòng tuyến Bằng Thành, trực chiến ngày, đêm. Đáp ứng yêu cầu chiến đấu, An Thắng còn huy động lực lượng dân quân lên vùng biên giới phối hợp đào hầm hào, xây dựng phòng tuyến ngăn chặn quân xâm lược. Đồng bào các dân tộc đóng góp sức người, sức của giúp đỡ bộ đội xây dựng lán trại, phòng tuyến quân sự. Lực lượng dân quân xã, tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các cơ quan trụ sở, trường học, các công trình kinh tế, văn hóa ở địa phương, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, có 1 thanh niên ưu tú là con em các dân tộc An Thắng đã lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ thiêng liêng bảo vệ Tổ quốc.

Năm 1979, làm hậu cứ cho tỉnh Cao Bằng trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, tình hình sản xuất ở An Thắng vẫn bảo đảm, hợp tác xã tập trung được nguồn lực, vật tư để phát triển thêm một số ngành nghề, xóa bỏ dần tình trạng độc canh cây lúa, sản xuất manh mún, phân tán. Tuy vậy, nhìn chung năng suất, sản lượng lương thực và hiệu quả lao động còn thấp.

Trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, xã An Thắng đã đón nhận một bộ phận nhân dân các dân tộc thuộc các huyện biên giới Cao Bằng di cư xuống gồm 49 hộ, được chính quyền bố trí 34 hộ dân tộc Dao sinh sống tập trung tại các thôn: Nà Mòn, Nà Mu, Tiến Bộ, Khuổi Làng, Phiêng Pên và 15 hộ dân tộc Mông sinh sống tập trung tại các thôn: Khuổi Xỏm, Tân Hới. Nhân dân các dân tộc trong xã đã giúp đỡ đồng bào ổn định đời sống và phương tiện sản xuất.

Tiếp tục tăng cường củng cố chi bộ An Thắng, đầu tháng 4 năm 1980, đồng chí Lương Ngọc Điện được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư chi bộ xã An Thắng thay đồng chí Bế Văn Dấu. Từ tháng 4/1980, đồng chí Lý Văn Nam

làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là đồng chí Hoàng Văn Ty.

Sau cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố. Về quốc phòng, An Thắng đẩy mạnh công tác huấn luyện dân quân, kiện toàn về tổ chức, bổ sung hoàn thiện phương án tác chiến tham gia xây dựng tuyến phòng thủ Bằng Thành - Sơn Lộ.

Về an ninh, chi bộ chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 92- CT/TW ngày 25 - 6 - 1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*, Nghị quyết số 31- NQ/TW ngày 2-12-1980 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng *Về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội* và các Nghị quyết của Tỉnh ủy Cao Bằng, của Huyện ủy Chợ Rã (Nghị quyết số 23-NQ/CR) *Về công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phát động Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn*.

Các xã phía Bắc Chợ Rã có *phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc tốt, tiêu biểu* như An Thắng, Bộc Bó, Bằng Thành đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định đời sống nhân dân ở địa phương ¹.

Thực hiện *Chỉ thị 83 - CT/TW* của Ban Bí thư trung ương ra ngày 26 - 11-1979 *Về phát thể đảng viên*, năm 1980, chi bộ An Thắng dù ít đảng viên, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Bí thư chi bộ Lương Ngọc Điện vẫn **triển khai tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu, mục đích, ý nghĩa của việc**

¹ *Lịch sử đảng bộ huyện Ba Bể (1975-2005)*, đd, tr 60.

phát thẻ đảng viên ² nhằm giáo dục chính trị, xây dựng ý thức Đảng, tinh thần phấn đấu, đoàn kết trong chi bộ.

Đồng thời với xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng trong sạch vững mạnh luôn được chi bộ quan tâm chỉ đạo. Nhờ đó, hệ thống chính trị đã đảm bảo việc triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh ở địa phương, ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

II. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM (1981 - 1985)

1. Triển khai Chỉ thị 100 về cải tiến khoán sản phẩm trong nông nghiệp

Giai đoạn 1981-1985, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí Bí thư chi bộ: Lường Ngọc Điện (1981-1982) và Lý Văn Báo (1983-1985), về chính quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là Lý Văn Nam (1981-1985), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là Hoàng Văn Ty (1981-1985), xã An Thắng trong phát triển kinh tế - xã hội đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên các mặt.

Về sản xuất nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị 100 - CT/TW ngày 13-1-1981 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng *Về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong các hợp tác xã nông nghiệp*, từ giữa năm 1981, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao

² Theo Lịch sử đảng bộ huyện Ba Bể (1975 - 2005) tr 53 viết về đợt phát thẻ đảng viên (3/2/1980), “ Huyện ủy đã triển khai công tác phát thẻ Đảng ở tất cả các chi bộ, đảng bộ cơ sở”, đương nhiên là có chi bộ An Thắng, khi đó số đảng viên tham gia sinh hoạt trong chi bộ xã An Thắng có đồng chí: Lường Ngọc Điện - Bí thư và các đảng viên: Lý Văn Báo, Bế Văn Dấu, Triệu Mùi Ghén..., tuy nhiên, do tài liệu không lưu trữ được, nên Đảng ủy xã An Thắng không có cơ sở để khẳng định trong cuốn lịch sử về các đồng chí được phát thẻ đảng viên trong dịp này.

Bằng, Huyện ủy Chợ Rã bắt đầu triển khai tại một số các hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện khoán sản phẩm theo đúng Chỉ thị 100 của Trung ương là chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán theo đội sang khoán theo nhóm và người lao động. Khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của người nông dân, tạo quyền chủ động trong sản xuất, nên kích thích mạnh mẽ tinh thần lao động trong các hợp tác xã. Triển khai khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 từ gieo cấy đến thu hoạch được đẩy mạnh trong các nhóm, hộ gia đình, tuy nhiên về thủy lợi vẫn do hợp tác xã đảm nhiệm.

Đến cuối năm 1982, toàn huyện có 21,59% số hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, xã An Thắng bước đầu triển khai thực hiện khoán sản phẩm theo nhóm và người lao động, song gặp không ít khó khăn về quản lý lao động, về định mức khoán sản phẩm, trong đó có định mức sản lượng với từng loại ruộng. Sau một thời gian thực hiện, nằm trong bối cảnh chung của tình hình khoán sản phẩm ở nhiều hợp tác xã, khoán sản phẩm trong nông nghiệp ở An Thắng đã đi đến khoán trắng, hợp tác xã không quản lý được lao động và sản phẩm.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V (3/1982), Nghị quyết đại hội đảng bộ [tỉnh Cao Bằng](#) và của đảng bộ huyện Chợ Rã (từ tháng 11/1984 gọi là huyện Ba Bể theo Quyết định số 144-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 6/11/1984), trong việc triển khai Chỉ thị 100 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương mặc dầu có những lệch lạc trong

khoán sản phẩm, song từ 1982-1985, phong trào thâm canh, tăng vụ, đưa giống mới vào sản xuất ở An Thắng phát triển mạnh, năng suất, sản lượng lương thực không ngừng tăng lên, đời sống của nhân dân ổn định, có mặt được cải thiện, tạo điều kiện để nhân dân hằng năm thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch trên giao về 3 thu lương thực và thực phẩm cho Nhà nước.

Đồng thời với sản xuất nông nghiệp, năm 1985, chi bộ An Thắng còn triển khai Chỉ thị 56 - CT/TW ngày 29 - 1 - 1985 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc giao đất, giao rừng cho hộ nông dân*, gắn quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích vật chất đến từng hộ, góp phần đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng.

Hợp tác xã mua bán được xây dựng từ đầu những năm 60 của thế kỷ trước, có nhiều đóng góp tích cực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn lịch sử chống Mỹ cứu nước. Bước vào giai đoạn lịch sử mới sau năm 1975, nhất là những năm tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn (1981-1985), dưới sự chỉ đạo của chi bộ hợp tác xã mua bán tiếp tục duy trì **hoạt động**, góp phần tháo gỡ những khó khăn, bế tắc trong sản xuất và đời sống.

Trong xây dựng cơ bản (1981-1985), An Thắng cũng như nhiều địa phương khác trong huyện, gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư, song, cũng có những chuyển biến: giao thông nông thôn được mở mang hơn, một số công trình như mương phai thủy lợi được củng cố, trường học, trạm xá, trụ sở Ủy ban nhân dân xã được tu sửa, góp phần giữ vững các hoạt động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Trên lĩnh vực văn hóa, thông tin đều có chuyển biến, phong trào văn nghệ thể thao ở An Thắng khá sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, với các tiết mục dân ca và các trò chơi dân gian đậm đà bản sắc dân tộc được tổ chức vào dịp đầu xuân, hay chào mừng các ngày lễ lớn. Đặc biệt, trong cuộc vận động thực hiện ma chay, cưới xin tiết kiệm, phù hợp với nếp sống mới theo tinh thần *“Bản thể lệ hướng dẫn về việc tổ chức cưới, việc tang, ngày lễ, ngày hội”* do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18-3-1985 và Nghị quyết số 09-NQ/BB của Huyện ủy Ba Bể *Về việc xây dựng nếp sống mới, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan*, đã góp phần tạo nên những đổi mới trong đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc.

Về giáo dục giai đoạn 1981- 1985 số lượng học sinh ở cả hai cấp học mẫu giáo và phổ thông qua các năm học cơ bản được duy trì. Giáo dục phổ thông theo hướng cải cách với các phong trào thi đua “dạy tốt”, “học tốt” và phong trào *ánh sáng văn hóa vùng cao* vẫn được đẩy mạnh, góp phần giữ vững sự nghiệp giáo dục và đào tạo, xóa nạn mù chữ. Mặc dù vậy, số học sinh đến lớp ở các trường lớp và hoạt động giáo dục giai đoạn 1981-1985 so với các năm học trước đó có phần giảm sút, có nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là đời sống của giáo viên và các gia đình có con em đi học có nhiều khó khăn, cơ sở vật chất trường, lớp còn nhiều hạn chế.

Trạm y tế xã mặc dầu cơ sở vật chất thiếu thốn, khó khăn, vẫn nâng cao trách nhiệm khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe trong nhân dân, đẩy mạnh phong trào “3 sạch”, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh theo chủ trương của ngành.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương có nhiều chuyển biến. Hằng năm chi bộ có kế hoạch chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng tổ

chức, huấn luyện dân quân và tuyển quân đảm bảo các chỉ tiêu về số lượng và chất lượng. Trong phong trào *Quân dân một ý chí*, An Thắng đã phấn đấu thực hiện các quy định, Ban Chỉ huy xã đội được củng cố và kiện toàn, xây dựng được phương án tác chiến, phòng thủ sát hợp với tình hình địa phương, sẵn sàng chiến đấu, chống bạo loạn, đảm bảo quốc phòng.

Công tác an ninh được đẩy mạnh, thực hiện Nghị quyết số 03 - NQ/TW ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị về *kiên quyết đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch*, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng và của Huyện ủy Chợ Rã, chi bộ xã An Thắng đã triển khai việc học tập Nghị quyết số 03 - NQ/TW của Bộ Chính trị và xây dựng “Phong trào quần chúng bảo vệ ninh Tổ” quốc sâu rộng trong nhân dân. Đồng thời, lực lượng công an phối hợp với các bộ phận chức năng truy quét, nghiêm cấm lưu hành văn hoá phẩm phản động, đòi truy, xoá bỏ các ổ cờ bạc, giữ gìn trị an xã hội.

Giai đoạn 1981-1985, chi bộ An Thắng đạt được nhiều kết quả trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy vậy, trong xây dựng Đảng, chi bộ An Thắng là một trong số chi bộ của huyện còn có những hạn chế, nhất là công tác phát triển đảng viên mới, chi bộ An Thắng là tổ chức cơ sở đảng phát triển đảng viên yếu nhất của đảng bộ huyện Ba Bể¹, trong khi một số xã ở khu vực phía Bắc huyện Ba Bể đã thành lập được đảng bộ như Bằng Thành (1980), Xuân La (1985), những hạn chế trên chậm được khắc phục trong một số năm sau.

¹ Theo Báo cáo chính trị tại đại hội đại biểu đảng bộ huyện Ba Bể lần thứ XIII về xây dựng Đảng.

Nguyên nhân dẫn đến hạn chế, phần do chi bộ chưa quan tâm đúng mức trong công tác tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, các tổ chức quần chúng của Đảng đặc biệt là Đoàn thanh niên còn chậm phát triển, đó là nguyên nhân chủ yếu, phần do trình độ dân trí trong vùng còn thấp, địa bàn xã nằm ở vùng sâu, vùng xa, núi non cách trở, giao lưu kinh tế, văn hoá, tiếp xúc xã hội có nhiều khó khăn, trở thành rào cản sự tiến bộ xã hội.

Trải qua 10 năm (1975 - 1985) thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và kế hoạch 5 năm (1981-1985), quê hương, con người, kinh tế - xã hội An Thắng có nhiều chuyển biến, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân căn bản ổn định, có những mặt được cải thiện. Mặc dầu vậy, về xây dựng Đảng An Thắng còn có những hạn chế, về kinh tế - xã hội còn chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Tình hình trên đặt ra cho chi bộ An Thắng những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đủ sức đảm nhận vai trò sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng ở quê hương.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (GIAI ĐOẠN 1986 - 2005)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 -1995)

1. Tiến hành đổi mới, thực hiện ba chương trình kinh tế (1986 - 1990)

Đây là giai đoạn lịch sử quan trọng của chi bộ An Thắng, nhằm đưa quê hương hòa nhập trong tiến trình phát triển của đất nước, thoát ra khỏi tình trạng xã nghèo, kinh tế - xã hội chậm phát triển, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy triển khai *Chỉ thị 80 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương ngày 11- 3 - 1986 *Về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*, tháng 6 -1986, chi bộ xã An Thắng gồm 5 đảng viên tiến hành đại hội nhiệm kỳ 1986 - 1988¹ mở đầu cho chi bộ và nhân dân xã An Thắng bước vào giai đoạn lịch sử mới, bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng 1986 – 1995 (gồm 3 nhiệm kỳ: 1986-1988, 1989 -1990, 1991-1995), Bí thư chi bộ xã là đồng chí Lý Văn Báo (1986-1990), đồng chí Hoàng Văn Tảo (1991-1995), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là các đồng chí Lý Văn Nam (1986-1990), Lý Đào Kiêm (1991-cuối 1994 do ốm, qua đời), Lý Kim Dậu (thay từ cuối 1994-1995); Phó Chủ tịch, Trưởng Công an xã là đồng chí: Hoàng Văn Ty (1986 - 1995).

Trước tình hình đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội sâu sắc, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, tiếp sau đại hội đảng bộ các cấp, giữa tháng 12 - 1986, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới kinh tế - xã hội, đề ra kế hoạch trong 5 năm (1986 - 1990) thực hiện bằng được *ba chương trình kinh tế lớn: Sản xuất lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu nhằm sớm đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng*.

¹ Dự đại hội chi bộ có 5 đảng viên, gồm các đồng chí: Triệu Mùi Ghén, Lý Văn Báo, Hoàng Văn Tảo, Lý Văn Nam và Lý Đào Kiêm.

Thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ VI của Đảng, nghị quyết các cấp ủy cấp trên và nghị quyết đại hội chi bộ xã các nhiệm kỳ trong những năm đầu thực hiện đổi mới (1986 - 1990) xã An Thắng đã tiến lên giành được những thắng lợi mới trong việc thực hiện ba chương trình phát triển kinh tế ở địa phương.

Triển khai *chương trình sản xuất lương thực - thực phẩm*, năm 1987 chi bộ An Thắng chủ trương mở rộng hơn nữa diện tích gieo trồng lúa và ngô bằng các giống mới có năng suất cao như giống lúa CR203, V14, giống ngô TSB1, TSB 2, MSB 49, đồng thời mở rộng diện tích gieo cấy vụ lúa xuân. Trong phong trào tăng nhanh sản lượng lương thực bằng cách mở rộng diện tích sản xuất vụ xuân, năm 1988, An Thắng cùng các xã phía Bắc huyện tiếp tục mở rộng diện tích gieo cấy vụ lúa xuân, năng suất bình quân đạt 30 tạ /ha.

Giữa lúc chi bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc An Thắng triển khai chương trình sản xuất lương thực - thực phẩm theo chủ trương của Đảng, ngày 5- 4-1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra *Nghị quyết 10 - NQ/TW Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* gọi tắt là *Khoán 10* nhằm tổ chức lại sản xuất, xóa bỏ phân phối theo công điểm, chuyển sang hạch toán kinh doanh theo sản phẩm được khoán.

Đầu năm 1989, dưới sự chỉ đạo của chi bộ, An Thắng tổ chức đại hội hợp tác xã nông nghiệp để tổng kết sản xuất năm 1988, đồng thời bàn triển khai thực hiện Khoán 10 theo chủ trương của Đảng. Khoán 10 là hình thức quản lý kinh tế mới, có hạch toán theo sản phẩm được khoán, trở ngại lớn trong tổ chức thực hiện là trình độ quản lý của hợp tác xã còn nhiều hạn chế. Năm đầu tiên thực hiện phương thức khoán mới - Khoán 10, Hợp tác

xã An Thắng vượt qua thời tiết khắc nghiệt và hậu quả mưa lũ, sản xuất lúa, ngô, hoa màu trong những năm 1989 - 1990 nhìn chung vẫn bảo đảm, bình quân lương thực đầu người đạt trên 18 kg/tháng, đời sống nhân dân ổn định. Thực hiện Khoán 10 xã gặp không ít khó khăn, hợp tác xã dần dần đi vào tình trạng “khoán trắng”, hậu quả dẫn đến tranh chấp ruộng đất, xã viên đòi lại ruộng đất của cha ông, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và an ninh xã hội.

Trước tình hình đó, chi bộ An Thắng họp bàn triển khai thống nhất thực hiện khoán mới theo đúng nghị quyết của Trung ương và giao trách nhiệm cho Ban quản trị hợp tác xã thực hiện. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, trực tiếp là chi bộ, chính quyền xã đã tập trung giải quyết có hiệu quả về quan hệ sản xuất đi đến dàn xếp, tiến hành điều chỉnh ruộng đất, bảo đảm cho mọi hộ có diện tích canh tác, hạn chế phát rừng làm nương, trên cơ sở đó tiến hành đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cấp quyết định giao đất và quyền sử dụng đất cho các hộ nông dân. Nằm trong bối cảnh chung của nhiều địa phương trong tỉnh, tới năm 1990, mô hình hợp tác xã kiểu cũ đã căn bản xóa bỏ, chỉ còn hình thức **đổi công** giữa các hộ gia đình.

Do chủ động được kế hoạch sản xuất và đầu tư, nên sản xuất nông nghiệp trong nhân dân có bước phát triển mới, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, nhiều giống lúa, ngô mới có năng suất cao, phù hợp với thời tiết khí hậu miền núi được nhân dân tiếp tục áp dụng gieo cấy đã góp phần nâng cao năng suất và sản lượng lúa và ngô. Kinh tế hộ gia đình phát triển khá phong phú, đa dạng, ngoài trồng lúa, đồng bào còn trồng ngô vụ xuân xuống ruộng, đời sống nhân dân từng bước ổn định và nâng cao.

Bên cạnh những nỗ lực trong việc thực hiện chương trình lương thực, *chương trình thực phẩm* cũng được chi bộ xã An Thắng chủ trương đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà trong các hộ gia đình, góp phần tăng đáng kể nguồn thực phẩm trong nhân dân, đồng thời đáp ứng nhu cầu thu mua của Nhà nước. Về trồng màu, với các chân ruộng chỉ có đủ nước làm vụ mùa, theo chỉ đạo của chi bộ, nhân dân đã chuyển sang trồng đậu tương xuống ruộng vào vụ xuân. Các loại rau, củ, đậu, đỗ cũng được mở rộng diện tích gieo trồng, đã góp phần làm đa dạng và tăng thêm nguồn thực phẩm, cải thiện bữa ăn hàng ngày của đồng bào.

Về thực hiện *chương trình hàng tiêu dùng và phân phối lưu thông* bước đầu có những chuyển biến tích cực. Do không còn “cấm chợ, ngăn sông”, nhân dân tự do giao lưu kinh tế hàng hoá giữa các vùng, miền chủ yếu là bán ra các mặt hàng nông sản và chăn nuôi để mua về các mặt hàng phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, đã giảm bớt được tình trạng khan hiếm hàng hoá trong nhân dân. Tuy nhiên, là xã mang nặng kinh tế tự cung, tự cấp, kinh tế hàng hóa hầu như không phát triển, bước vào thời kỳ đổi mới, về thương mại, dịch vụ ở An Thắng hầu như không có gì đáng kể.

Thu ngân sách trên địa bàn cũng có nhiều tiến bộ. Riêng năm 1990, thu thuế nông nghiệp đạt 100% và thu thuế công thương nghiệp An Thắng và các xã Bộc Bó, Giáo Hiệu là ba xã ở khu vực phía Bắc vượt mức kế hoạch trên giao, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Việc thực hiện ba chương trình kinh tế trong 5 năm (1986-1990), theo chủ trương của Đảng, An Thắng đã đạt được một số kết quả quan trọng, đời sống nhân dân ổn định, bớt được nhiều khó khăn, thiếu thốn hơn trước.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991-1995)

Tiếp tục sự nghiệp đổi mới đất nước, sau thành công của đại hội đảng bộ các cấp, từ ngày 24-27 tháng 6 - 1991, Đảng tiến hành triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch 5 năm (1991- 1995). Về chiến lược lâu dài, Đại hội đã đề ra “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”.

Dưới ánh sáng Đại hội VII của Đảng, quán triệt chủ trương của Đảng, nghị quyết đại hội đảng các cấp, chi bộ An Thắng tiến hành đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội*, trong giai đoạn 1991- 1995 ra sức thực hiện quyết liệt các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, tranh thủ trợ giá, trợ cước các mặt hàng phục vụ sản xuất, bước đầu thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dần nền kinh tế tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, xã An Thắng tiếp tục đẩy mạnh sản xuất hai vụ, ngoài vụ mùa, xã vận động nhân dân cố gắng làm thủy lợi mở rộng diện tích gieo cấy vụ lúa xuân và gieo trồng ngô xuân để tăng thêm nguồn lương thực, thu hẹp diện thiếu ăn lúc giáp hạt.

Thực hiện chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo của huyện, xã An Thắng đã từng bước thực hiện nhiệm vụ giao đất, giao rừng cho nhân dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, bảo vệ tài nguyên môi trường.

Về giao thông 1991 - 1995, chính quyền An Thắng đã huy động, tổ chức được lao động nhân dân trong xã mở rộng con đường mòn từ trung tâm xã

ra huyện, đi lại thuận lợi hơn, tạo điều kiện mở rộng giao lưu kinh tế, hàng hoá trong nhân dân.

Trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục tiếp tục phát triển. Về Văn hoá trong những năm 1991 - 1995, các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin được đẩy mạnh, đặc biệt là nhân dịp chào mừng đại hội đảng các cấp, các hoạt động văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền, thể thao ở xã và tham gia hội diễn, thi đấu ở huyện diễn ra sôi nổi; công tác thông tin tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình trong nước và thế giới được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Tiến hành *cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá*, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, tổ chức thực hiện của chính quyền và các đoàn thể, dần dần hình thành nếp sống văn hoá và ngày càng được củng cố, đã góp phần hạn chế nghiện hút, cờ bạc, mê tín dị đoan, giảm nhẹ ma chay cưới xin theo quy ước nếp sống mới.

Việc thực hiện chính sách xã hội hằng năm được chi bộ quan tâm chỉ đạo, chính quyền thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng chính sách, đối tượng, góp phần ổn định đời sống các đối tượng thuộc diện chính sách.

Về giáo dục, được chi bộ quan tâm lãnh đạo, cơ sở vật chất của nhà trường được củng cố, một số lớp học được xây dựng chắc chắn hơn, hoặc được ngói hoá, xoá bỏ dần tình trạng “lớp không ra lớp, trường không ra trường” việc huy động các cháu đến tuổi đi học và học sinh vào học lớp đầu cấp có nhiều tiến bộ. Trong từng năm học đã hạn chế tình trạng học sinh đi học muộn giờ hay bỏ buổi học hoặc thôi học, củng cố nền nếp học tập, phong trào thi đua “2 tốt”, dạy tốt và học tốt.

Trạm y tế xã An Thắng cũng như ở nhiều xã phía Bắc huyện Ba Bể đến năm 1994 tranh thủ được nguồn vốn hỗ trợ của các chương trình, dự án để xây dựng, cơ sở vật chất bước đầu có chuyển biến mới, trạm xá được củng cố, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh được tăng cường hơn.

Trong giai đoạn 1991- 1995, các chương trình y tế quốc gia về phòng chống sốt rét, bướu cổ, phòng chống bệnh lao, bảo vệ bà mẹ trẻ em và chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em được Trạm phối hợp triển khai sâu rộng. Công tác *dân số, kế hoạch hoá gia đình* được chính quyền, đoàn thể, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp với ngành y tế tích cực việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình với nhiều biện pháp khác nhau thu hút đông đảo chi em trong độ tuổi sinh đẻ tham gia.

Quốc phòng, an ninh được củng cố. Quán triệt Chỉ thị 135/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ngày 14-5-1989 *Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới* và các chỉ thị nghị quyết khác của Đảng và Chính phủ, của các cấp ủy cấp trên về đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội và công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ chính trị nội bộ, chống âm mưu diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch được triển khai sâu rộng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong xây dựng Đảng, chi bộ quán triệt việc học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 04 - NQ/TW ngày 12 - 9 - 1987 của Bộ Chính trị *Về tổ chức cuộc vận động “Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”* và Nghị quyết số 03 - NQ/TW của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp Trung ương (khoá VII), 26 -6 - 1992 *Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*. Qua học tập, chi bộ An Thắng đã nâng cao thêm vai

trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng, chính quyền trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Song, về công tác phát triển đảng viên mới vẫn còn yếu, ở thời điểm giữa tháng 3 -1994, chi bộ An Thắng cũng chỉ có 3 đảng viên ¹, cuối năm 1994, đồng chí Lý Đào Kiêm đảng viên chi bộ qua đời, chi bộ còn 2 đảng viên, để duy trì tổ chức cơ sở đảng, Huyện ủy cử đồng chí Hoàng Chí Hanh đảng viên chi bộ Văn phòng Huyện ủy tham gia sinh hoạt chi bộ An Thắng ² đến tháng 1 năm 1996, chi bộ mới có thêm 1 đảng viên dự bị.

Ngoài xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được chi bộ quan tâm chỉ đạo nhằm bảo đảm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm các chương trình kế hoạch, ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm.

Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát huy chức năng, nhiệm vụ của mình trong xây dựng các đoàn thể quần chúng, phát

¹ Theo Biên bản ngày 13/3/1994 hội nghị chi bộ An Thắng bầu đại biểu đi dự đại hội đại biểu giữa nhiệm kỳ của đảng bộ huyện Ba Bể (khai mạc 26/4/1994), hội nghị có mặt đông đủ 3 đảng viên, trong đó có các đồng chí: Lý Đào Kiêm (là người ghi biên bản), Hoàng Văn Tảo – Bí thư chi bộ.

² Theo lời kể của đ/c Hoàng Chí Hanh, tại *Hội thảo khoa học lịch sử đảng bộ xã An Thắng* (16/1/2019), đ/c Cà Xuân Lý nguyên Bí thư Huyện ủy Ba Bể giai đoạn 1994 - 1996, thừa nhận được ký quyết định cử đ/c Hoàng Chí Hanh đảng viên chi bộ Văn Phòng Huyện ủy tham gia sinh hoạt chi bộ xã An Thắng.

triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói, giảm nghèo và xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư.

Thực hiện công cuộc đổi mới trong 10 năm (1986-1995), xã An Thắng đã đạt được một số kết quả quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ổn định, giảm bớt được nhiều khó khăn, thiếu thốn, có những mặt được nâng cao. Những chuyển biến đó, tạo điều kiện để nhân dân các dân tộc An Thắng dưới sự lãnh đạo của chi bộ tiến lên giành thắng lợi mới trong công cuộc thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở địa phương. Tuy nhiên, về công tác phát triển đảng viên còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, nguyên nhân cơ bản là do chi bộ chưa đẩy mạnh được công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng quần chúng nhất là trong Đoàn viên Thanh niên nâng cao hiểu biết về Đảng, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn lịch sử mới chi bộ cần đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới mạnh mẽ hơn nữa.

II. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, ĐẢNG BỘ XÃ AN THẮNG THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (1996 - 2005)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh (1996 - 2002)

Thực hiện Chỉ thị 51- CT/TW ngày 9 - 3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên *Về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*, được sự nhất trí của Huyện ủy, từ ngày 10-11 tháng 1- 1996, chi bộ xã An Thắng tiến hành đại hội nhiệm kỳ 1996-2000, dự đại hội có 4 đảng viên (3 chính thức, 1 dự bị).

Đại hội đã nghe và thảo luận, hoàn toàn nhất trí các *Dự thảo Văn kiện, Dự thảo Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi)* trình Đại hội VIII của Đảng, *Báo*

cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Ba Bể khoá XVII trình đại hội nhiệm kỳ 1996-2000.

Đại hội đã nghe đồng chí Bí thư chi bộ báo cáo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chi bộ xã An Thắng trong nhiệm kỳ 1991-1995 đạt được nhiều thành tích quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, ổn định, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh. Đại hội đã thảo luận và nhất trí phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996-2000 của chi bộ đề ra, đồng thời nhấn mạnh chi bộ cần tăng cường lãnh đạo phát triển hơn nữa sự nghiệp giáo dục và y tế ở địa phương; về xây dựng Đảng phần đầu trong năm 1996 kết nạp được 5 đảng viên mới, trong nhiệm kỳ 1996-2000, phát triển được 15 đảng viên mới, xây dựng chi bộ đạt loại *Khá*, tiến lên đạt chi bộ *trong sạch vững mạnh*.

Đại hội tiến hành bầu Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 1996-2000, danh sách đề cử được đại hội giới thiệu là đồng chí Hoàng Văn Tảo. Kết quả bầu cử, đồng chí Hoàng Văn Tảo đạt số phiếu 3/3, theo Điều lệ Đảng [đồng chí Hoàng Văn Tảo trúng cử Bí thư chi bộ An Thắng nhiệm kỳ 1996-2000](#), đồng thời cũng là [đồng chí trúng cử đại biểu đi dự đại hội đảng bộ huyện khoá XVII nhiệm kỳ 1996 - 2000](#). Trong nhiệm kỳ 1996-2000, đồng chí Hoàng Văn Tảo làm Bí thư chi bộ từ 1996-1998, từ 1999 - 3/2000 Bí thư chi bộ là đồng chí Lý Kim Tài; về chính quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là đồng chí Lý Kim Dậu (1996-2000), Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã gồm các đồng chí: Hoàng Văn Ty (1996-1999), Triệu Văn Hìn (1999-2000).

Sau đại hội đảng bộ huyện Ba Bể lần thứ XVII (3/1996) và đại hội đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIV (4/1996), tháng 6 - 1996, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, đề ra kế hoạch 5 năm (1996 - 2000) thực

hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục đi trên con đường đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo đường lối của Đảng, đảng bộ và nhân dân các dân tộc An Thắng đã ra sức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà đại hội chi bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000 đề ra và đạt được những thành tích quan trọng về các mặt.

Mở đầu cho giai đoạn lịch sử mới, năm 1996 xã đã đẩy mạnh khai thác đất ruộng 1 vụ thành ruộng 2 vụ, để tăng thêm thu hoạch, đảm bảo nhu cầu về lương thực trong nhân dân ¹, đồng thời xã ra sức phát triển kinh tế - xã hội về mọi mặt. Năm 1996, An Thắng là một trong 5 xã có phong trào khá toàn diện của khu vực phía Bắc Ba Bể ², tạo đà thuận lợi cho An Thắng bước vào giai đoạn 1997- 2000.

Theo Nghị quyết Quốc Hội khóa IX, kỳ họp thứ 10, ngày 6 -11-1996, Bắc Thái tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định 70 - CP của Chính phủ khi tái lập có 6 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có huyện Ba Bể. Tháng 9 - 1997, Bắc Kạn tiến hành Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Nghị quyết Đại hội chỉ ra giai đoạn 1998 - 2000: *Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi nhanh nền kinh tế tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.*

Trong hoàn cảnh lịch sử mới, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ An Thắng phấn đấu sớm thoát khỏi tình trạng xã nghèo, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

¹ Biên bản đại hội đảng bộ xã An Thắng khoá XIII nhiệm kỳ 2000 - 2005, ngày 15/3/2000, tờ số1 (tr 2).

² Báo cáo tổng kết công tác năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể, tr 10; theo báo cáo này, 5 xã có phong trào phát triển kinh tế- xã hội khá toàn diện đó là: An Thắng, Giáo Hiệu, Cao Tân, Bằng Thành và Nghiên Loan.

Sau 18 năm sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng, xã An Thắng nói riêng, huyện Ba Bể nói chung về kinh tế - xã hội đều có những chuyển biến, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Song, nằm trong bối cảnh chung của huyện, An Thắng vẫn là xã nghèo, kết cấu hạ tầng cơ sở yếu kém, kinh tế - xã hội chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Chỉ đạo của chi bộ trong phát triển kinh tế giai đoạn 1997-2000 là đẩy mạnh hơn nữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mùa vụ, cây trồng, vật nuôi. Trong sản xuất nông nghiệp cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhanh chóng được đổi mới, thay các loài giống cũ bằng các loài giống mới có năng suất cao, có giá trị kinh tế cao. Đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi mùa vụ, từ 1 vụ lên 2 vụ, kiên cố hóa một số kênh mương từ nguồn vốn chương trình 135 để đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng.

Trong những năm 1997- 2000, An Thắng thực hiện các chương trình khuyến nông, khuyến lâm và một số chương trình, dự án khác đầu tư trên địa bàn với các mô hình thử nghiệm về chăn nuôi, trồng trọt và các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cây trồng vật nuôi thu hút sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân.

Về sản xuất, tiếp tục đẩy mạnh khai thác đất ruộng một vụ thành ruộng 2 vụ, nhờ đó, tổng sản lượng lương thực cây có hạt cả hai vụ không ngừng tăng lên, tới năm 2000 đạt 354,39 tấn, đáp ứng căn bản nhu cầu đời sống của đồng bào.

Phát triển lâm nghiệp được chi bộ quan tâm, diện tích giao đất, giao rừng cho các hộ qua các năm không ngừng tăng lên. Tại cuộc họp ngày 26-3-1999, chi bộ quyết định từ tháng 8-1999 sẽ tiếp tục triển khai sâu rộng trên địa bàn Chỉ thị số 19- CT/ HU của Huyện ủy Ba Bể về *giao đất, giao rừng*

cho các hộ nông dân, đến cuối năm 2000, xã An Thắng “ đã hoàn thành nhiệm vụ trong việc giao đất, giao rừng cho các hộ, thực hiện khoanh rừng và có biện pháp bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn” ¹, tạo điều kiện cho các hộ gia đình chủ động đầu tư, phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, làm kinh tế hộ gia đình, thực hiện xoá đói giảm nghèo, nhờ đó, đã hạn chế căn bản tình trạng phá rừng, phát nương làm rẫy của đồng bào.

Chăn nuôi phát triển khá mạnh, đến năm 2000, tổng đàn đại gia súc đạt 592 con (trong đó trâu có 374 con, bò có 218 con), đàn lợn có 347 con và đàn gia cầm đạt 1.876 con, đáp ứng cơ bản nhu cầu về thực phẩm cho nhân dân trong xã và nhu cầu trao đổi của An Thắng trên thị trường ở các địa phương.

Được sự quan tâm của Huyện ủy, từ 1997-2000 kết cấu hạ tầng cơ sở ở An Thắng từng bước được xây dựng, trong đó có các tuyến đường giao thông nông thôn, nhất là tuyến đường Nghiên Loan - An Thắng. Năm 1998 An Thắng là một trong 8 xã của huyện Ba Bể chưa có đường ô tô đến trung tâm xã. Thực hiện Nghị quyết số 02- NQ/TU ngày 12-1-1999 của Tỉnh ủy Bắc Kạn Về *nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1999*, Huyện ủy Ba Bể quyết định mở mới và nâng cấp các tuyến đường ô tô liên xã, nối liền với trung tâm huyện lỵ , trong đó có tuyến đường Nghiên Loan - An Thắng bước đầu được xây dựng nhờ sự quan tâm hỗ trợ của huyện, cùng với sự đóng góp sức của, sức người của nhân dân trong xã.

Phân phối lưu thông và dịch vụ ở An Thắng trong những năm 1997 - 2000 còn nhiều khó khăn, song về cơ bản vẫn đáp ứng được các mặt hàng

¹ *Biên bản đại hội đảng bộ xã An Thắng khoá XIII nhiệm kỳ 2000 - 2005*, ngày 15/3/2000, tờ số 1 (tr 2).

thiết yếu phục vụ nhân dân như muối ăn, dầu hỏa thắp sáng, giấy, vở học sinh... giá cả phù hợp, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Về tài chính ngân hàng, do kinh tế hàng hóa còn chậm phát triển, nên thu ngân sách trên địa bàn xã còn thấp, năm 2000 đạt 12,5 triệu đồng, trong khi nhiều xã ở khu vực phía Bắc Ba Bể cùng năm đạt 200 triệu đồng. Chi ngân sách theo đúng luật, đáp ứng được nhu cầu trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Trong những năm 1997 - 2000, các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin ở An Thắng nhân dịp mừng Đảng, mừng Xuân và chào mừng các sự kiện, ngày lễ lớn của Đảng, của dân tộc được đẩy mạnh, góp phần tuyên truyền thắng lợi đại hội đảng bộ các cấp, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao đời sống tinh thần nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 03 - NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII), ngày 16 - 7- 1998 *Về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở trong xã những năm 1998 - 2000 vào dịp tết và các ngày lễ lớn diễn ra khá sôi nổi với các chương trình biểu diễn, trò chơi dân gian đậm đà bản sắc dân tộc.

Giai đoạn 1997-2000, xã An Thắng tiếp tục có những chuyển biến mới về giáo dục, các điểm trường, lớp học được tổ chức ở hầu hết các thôn bản vùng cao, tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi đến lớp ngày càng cao. Sau nhiều năm phấn đấu, **đến năm 2000 xã An Thắng đã được công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học chống mù chữ¹.**

¹ *Lịch sử đảng bộ huyện Ba Bể (1975-2005)*, đd, tr 168.

Xã hội hoá giáo dục có nhiều tiến bộ, đến năm 2000, xã không còn tình trạng con em các dân tộc đến tuổi đi học không có trường lớp. Nhân dân các dân tộc đã nêu cao ý thức tham gia xây dựng trường sở, từng bước xây dựng quỹ khuyến học.

Cơ sở vật chất Trạm xá An Thắng tiếp tục được củng cố, do vậy, công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Được chính quyền quan tâm thường xuyên, Trạm y tế đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày; các chương trình y tế quốc gia, chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, công tác dân số kế hoạch hoá gia đình được triển khai sâu rộng trong nhân dân ², góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong toàn huyện xuống còn 1,3% vào năm 2000, thấp hơn toàn tỉnh 0,21%. Kết quả của việc thực hiện các chương trình y tế quốc gia, trong đó, chương trình phòng chống sốt rét được đẩy mạnh, đến năm 2000, An Thắng đã giảm hẳn căn bệnh sốt rét trong nhân dân; về chương trình phòng chống rối loạn tuyến giáp do thiếu i ốt được tuyên truyền sâu rộng, muối i ốt được ngành y tế phối hợp với các ngành đưa đến tận xã để phục vụ nhân dân. Trạm y tế xã còn phối hợp với ngành tổ chức khám và điều trị các bệnh lao, bệnh mù loà trong nhân dân, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, góp phần nâng cao sức khoẻ, chất lượng dân số của cộng đồng.

Việc thực hiện chính sách xã hội, cứu trợ nhân đạo được chi bộ quan tâm chỉ đạo, chính quyền giải quyết kịp thời, đúng chính sách, chế độ và đúng đối tượng, góp phần giải quyết khó khăn, ổn định đời sống của đồng bào.

Dựa vào nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, của các cấp, các ngành, công tác xóa đói giảm nghèo ở An Thắng giai đoạn 1997-2000 bước đầu đạt được một số kết quả, tuy vậy, tỷ lệ hộ nghèo so với tổng số hộ trong xã còn cao, đến năm 2000 còn 107/176 hộ với 651 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 69,79%.

² Biên bản đại hội chi bộ xã An Thắng khoá XIII nhiệm kỳ 2000 - 2005, ngày 15/3/2000), tờ số 1 (tr 2).

Công tác quốc phòng, an ninh giai đoạn 1997 - 2000 luôn được đảm bảo, chi bộ triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết cấp trên, đẩy mạnh việc củng cố khu vực phòng thủ, huấn luyện dân quân và lực lượng dự bị động viên, bảo đảm tuyển quân hằng năm đáp ứng nhu cầu quốc phòng.

Quán triệt Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 17/12/1998 của Bộ Chính trị Về Chiến lược an ninh quốc gia và Nghị quyết 09/1998/NQ - CP ngày 31- 7 - 1998 của Chính phủ Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, chi bộ xã An Thắng đã tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác an ninh lên một bước, cụm an ninh trên địa bàn giáp ranh được củng cố, tập huấn nghiệp vụ; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được giữ vững. Công tác phòng chống tội phạm, ma túy tiến hành sâu rộng trong nhân dân, đã góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã. Mặc dầu vậy, tình hình an ninh, trật tự xã hội luôn có những diễn biến phức tạp, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong từng thôn vẫn phải thường xuyên được củng cố.

Xây dựng Đảng theo chỉ đạo của Huyện ủy đề cao chất lượng, hiệu quả làm việc của cấp ủy. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (25/1- 1/2/1999) Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng đảng hiện nay, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ An Thắng tổ chức học tập nghiêm túc, liên hệ tự phê bình và phê bình, chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, chất lượng, hiệu quả làm việc của chi bộ.

Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều tiến bộ, từ 4 đảng viên (3 chính thức và 1 dự bị) ở thời điểm tháng 1 năm 1996, đến tháng 3 năm 1999 chi bộ có 9 đảng viên (gồm 6 đảng viên chính thức và 3 đảng viên dự

bị), thực hiện Chỉ thị 15 - CT/TU ngày 14-1-1999, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn *Về tăng cường công tác phát triển đảng viên*, tại cuộc họp chi bộ An Thắng ngày 26 - 3-1999 (với sự có mặt của 6/9 đảng viên) chi bộ đã quyết định chọn danh sách 16 quần chúng cảm tình đảng đi học lớp bồi dưỡng về Đảng. Được chi bộ dìu dắt, trong rèn luyện tu dưỡng, phấn đấu có 2 đồng chí đã được kết nạp vào Đảng (7/1999), nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 11 đồng chí, tới thời điểm 15-3-2000 chi bộ có 19 đảng viên, kể cả 2 đảng viên từ đảng bộ Chu Hương chuyển đến (gồm 7 chính thức và 12 dự bị). Cả nhiệm kỳ phát triển được 13 đảng viên (không kể số chuyển đến), đạt 86,66% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội chi bộ xã khoá XII đề ra (kết nạp mới 15 đảng viên), với kết quả này đã góp phần tăng thêm sức mạnh cho chi bộ.

Ngoài xây dựng Đảng, trong hệ thống chính trị, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được chi bộ quan tâm chỉ đạo nhằm bảo đảm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xoá đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Nhiệm kỳ 1996 - 2000, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, xã An Thắng đã giành được những thành tích quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc từng bước được nâng cao. Trong xây dựng và phát triển, tổ chức cơ sở đảng không ngừng lớn mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, từ 4 đảng viên năm 1999, đến đầu năm 2000 chi bộ có 19 đảng viên, chi bộ được củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo nhân dân, trong giai đoạn lịch sử mới tiếp tục giành được nhiều thắng lợi to lớn hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 54 - CT/TW ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị về *đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng toàn lần thứ IX*, được sự nhất trí và chỉ đạo của Huyện ủy Ba Bể, ngày 15- 3 - 2000, chi bộ An Thắng tiến hành đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005. Dự đại hội chi bộ có 19 đảng viên (7 đảng viên chính thức, 12 đảng viên dự bị), vắng 4 đảng viên (có lý do), dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy gồm 4 đồng chí do đồng chí Triệu Xuân Phụng - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy làm trưởng đoàn. Tại lễ khai mạc đại hội, đồng chí Triệu Xuân Phụng đã trình trọng đọc thư chúc mừng đại hội của đồng chí Bí thư Huyện ủy, được đại hội nhiệt liệt hoan nghênh. Đại hội đã nghe báo cáo chính trị của chi bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000 do đồng chí Lý Kim Tài - Bí thư chi bộ (1999-2000) trình bày. Báo cáo khẳng định những thành tích quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội mà nhân dân các dân tộc đã giành được.

Đại hội đã đề ra phương hướng mục tiêu chung phấn đấu trong nhiệm kỳ là *đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy chức năng, nhiệm vụ của chính quyền và các đoàn thể, củng cố khối đoàn kết dân tộc, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân*. Đại hội thảo luận và thông qua các chỉ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội phấn đấu đến năm 2000 phải đạt được.

Về kinh tế: Trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi mạnh mẽ ruộng một vụ thành hai vụ, áp dụng rộng rãi giống lúa mới có năng suất cao. Mỗi một năm, với diện tích 21 ha ruộng đạt 76 tấn thóc, diện tích trồng ngô 5 ha đạt năng suất 28 tạ/ha (sản lượng 14 tấn); về lâm nghiệp trồng 5 ha rừng cây

phân tán; đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò; thu ngân sách trên địa bàn đạt 25 triệu đồng.

Về văn hoá, xã hội: Đẩy mạnh phát triển văn hoá, xây dựng đời sống văn hoá mới, xoá bỏ các tập quán lạc hậu trong ma chay cưới xin, tệ nạn xã hội; phát triển giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc bà mẹ, trẻ em.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác phát triển đảng viên mới trong các dân tộc; nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội đồng nhân dân xã trong việc triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đại hội bầu chi ủy nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 3 đồng chí, bầu các đồng chí: Hoàng Văn Ty - Bí thư chi bộ, Lý Kim Dậu - Phó Bí thư, Lý Kim Tài - Chi ủy viên¹. **Đây là chi ủy đầu tiên kể từ khi chi bộ thành lập (4/1960).**

Tháng 1-2001, Bắc Kạn tiến hành đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, đề ra *10 mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội*, trong đó *mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc* được coi là những mục tiêu quan trọng đối với các xã của huyện Ba Bể, nhất là khu vực phía Bắc. Tháng 4-2001, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, chủ trương đẩy mạnh sự nghiệp *công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, thực hiện mục tiêu: *Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh*.

¹ Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra Quyết định số 957/QĐ/HU ngày 30/3/ 2000 V/v chuẩn y chi ủy chi bộ xã An Thắng theo kết quả bầu cử đại hội chi bộ xã (15/3/2000). Về chính quyền, nhiệm kỳ 1999 - 4/2004, các đ/c: Hoàng Văn Ty - Chủ tịch HĐND xã, Lý Kim Dậu - Chủ tịch UBND xã, Lý Kim Tài - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã; Lộc Văn Vinh - P.Chủ tịch HĐND xã, Triệu Văn Hìn - P.Chủ tịch UBND xã.

Triển khai nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX, nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh (lần thứ VIII) và đảng bộ huyện Ba Bể (lần thứ XVIII) được hơn 1 năm và giành được nhiều thắng lợi, trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, ngày 8 - 9 - 2002, chi ủy, chi bộ xã An Thắng tổ chức cuộc họp do đồng chí Bí thư chi bộ Hoàng Văn Ty chủ trì, căn cứ vào số lượng đảng viên của chi bộ và Điều lệ Đảng, chi bộ đề nghị Huyện ủy Ba Bể xem xét, quyết định cho chi bộ xã An Thắng với 32 đảng viên (có 8 đảng viên dự bị), được chuyển lên thành đảng bộ với 5 chi bộ trực thuộc (được thành lập cùng thời gian) đó là chi bộ: thôn Nà Mòn và các chi bộ liên thôn: Bản Cẩu - Bản Nghiêng (còn gọi là: chi bộ Tiến Bộ); Tân Hới - Nà Mu; Khuổi Xỏm - Khuổi Làng - Phiêng Pẻn và chi bộ Nhà trường. Cùng ngày, chi ủy xã An Thắng có Tờ trình về việc thành lập đảng bộ với 5 chi bộ trực thuộc, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể xem xét, quyết định.

2. Đảng bộ xã An Thắng thành lập, lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá (2002 - 2005)

Căn cứ vào Điều lệ Đảng, Tờ trình của chi bộ xã An Thắng và Kết luận cuộc họp của Ban Thường vụ Huyện ủy ngày 18 - 9 - 2002, theo đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy, **Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể ra Quyết định số 1241 - QĐ/HU ngày 27- 9 - 2002 V/v thành lập đảng bộ cơ sở xã An Thắng thuộc đảng bộ huyện Ba Bể**, gồm 5 chi bộ trực thuộc, đồng thời chỉ định 4 đồng chí tham gia Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ xã và phân công từng đồng chí: Lý Kim Dậu - Phó Bí thư, Hoàng Văn Ty - Thường trực Đảng ủy và 2 Đảng ủy viên là Lý Kim Tài và Hoàng Văn Sinh ¹, **sau đó, đồng chí**

¹ Theo Quyết định số 1241 - QĐ/HU ngày 27/9/2002 của Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể V/v thành lập đảng bộ cơ sở xã An Thắng, theo Quyết định này, Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể đã chỉ định 4 đ/c tham gia BCH lâm thời đảng bộ như đã nêu. * Đồng chí Hoàng Chí Hanh - Bí thư Đảng ủy theo Quyết định số 1248- QĐ/HU ngày 8/10/2002 của Huyện ủy Ba Bể V/v việc điều động cán bộ tăng cường cơ sở, theo

Hoàng Chí Hanh được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định làm Bí thư Đảng ủy lâm thời*. Đảng bộ xã An Thắng thành lập được 8 tháng thì huyện Pác Nặm được thành lập. Thể theo nguyện vọng của nhân dân các dân tộc và yêu cầu khách quan của lịch sử trong sự phát triển kinh tế - xã hội tại các xã phía Bắc huyện Ba Bể, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Chính phủ có Nghị định 56/2003/ NĐ-CP ngày 28 - 5 - 2003 Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Ba Bể, thành lập huyện Pác Nặm gồm 10 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có An Thắng.

Ngày 28 - 7 - 2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định 383 - QĐ/TU Về việc thành lập đảng bộ huyện Pác Nặm thuộc đảng bộ tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở chia tách từ đảng bộ huyện Ba Bể gồm 10 đảng bộ cơ sở của 10 xã trong đó có đảng bộ xã An Thắng. Ngày 19 - 8 - 2003, huyện Pác Nặm chính thức đi vào hoạt động, khi đó xã đã có 7 thôn như ngày nay, đảng bộ có 5 chi bộ trực thuộc (có 4 chi bộ sinh hoạt ghép: Bản Cầu - Bản Nghiêng, Tân Hới- Nà Mu, Khuổi Xóm - Khuổi Làng - Phiêng Pén và chi bộ Nhà trường, với tổng số 32 đảng viên như khi thành lập đảng bộ.

Trong giai đoạn lịch sử mới, Đảng ủy lâm thời xã An Thắng sau khi thành lập, tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng của Nghị quyết đại hội chi bộ xã nhiệm kỳ 2000 - 2005. Trong quá trình thực

Quyết định này, đ/c Hoàng Chí Hanh thôi giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm BDCT huyện Ba Bể, chuyển về xã An Thắng và được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy lâm thời kể từ ngày 10/10/2002.

Tại kỳ họp lần thứ nhất BCH lâm thời đảng bộ xã An Thắng ngày 29/10/2002, đã bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, bầu đ/c Hoàng Văn Sinh làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; Đảng ủy lâm thời thống nhất chỉ định các đ/c Bí thư các chi bộ trực thuộc: Triệu Văn Khê - Bí thư chi bộ Nà Mòn, Trương Thị Hồn - Bí thư chi bộ Bản Cầu - Bản Nghiêng, Hoàng Văn Sinh - Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Tân Hới - Nà Mu, Hoàng Dền Kinh - Bí thư chi bộ Khuổi Xóm - Khuổi Làng - Phiêng Pén, Nông Thế Hoà - Bí thư chi bộ Nhà Trường. Về chính quyền trong nhiệm kỳ 1999- 2004 (kéo dài tới tháng 4/2011) đ/c Hoàng Văn Ty Thường trực Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã, đ/ c Lý Kim Dậu - Chủ tịch UBND xã, Lý Kim Tài - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, Hoàng Văn Sinh - Trưởng Công an xã.

hiện, được sự quan tâm, của các cấp ủy cấp trên, bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền An Thắng được kiện toàn nhằm đảm bảo sự thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân ở địa phương.

Với kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004-2009 (tháng 4/2004), tại kỳ họp lần thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã (tháng 5 năm 2004), đồng chí Đặng Thị Sai được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và đồng chí Hoàng Văn Sinh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ¹, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Chấp hành đảng bộ xã An Thắng đã bầu bổ sung đồng chí Đặng Thị Sai làm Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã An Thắng nhiệm kỳ 2000 - 2005 và bầu đồng chí Hoàng Văn Sinh - Đảng ủy viên làm Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Trong những năm 2000 - 2005 An Thắng liên tiếp giành được nhiều thắng lợi trên các mặt. Trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp có chuyển biến mới. Thực hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở một số thôn trên địa bàn như các thôn Nà Mòn, Nà Mu và Tân Hới, bước đầu đã chuyển từ thuần nông, độc canh cây lúa sang sản xuất kinh doanh tổng hợp, kết hợp trồng trọt, chăn nuôi và khoanh nuôi bảo vệ rừng. Việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân đã tạo điều kiện cho các hộ tận dụng khả năng đất đai, lao động và các nguồn vốn để phát triển kinh tế hộ, làm xuất hiện các mô hình kinh tế theo hướng Vườn - Chuồng, đặc biệt là chăn nuôi bò có nhiều hộ gia đình nuôi từ 10 - 40 con.

¹ Trong nhiệm kỳ HĐND xã (2004 - 2009), còn có: Triệu Văn Khe - P. CT HĐND, Phạm Minh Tuấn là cán bộ tăng cường XĐGN làm P. CTUBND.

Công tác dịch vụ phục vụ sản xuất có nhiều chuyển biến trong cung ứng các giống mới có năng suất cao như lúa, ngô, đỗ tương, cùng các loại phân bón đã góp phần thúc đẩy sản xuất, chăn nuôi không ngừng phát triển.

Được sự đầu tư từ 3 chương trình dự án của tỉnh với tổng vốn hơn 2 tỷ đồng, xã đã xây dựng được 3 công trình như mương Tân Hới, các đập, mương ở Nà Mòn, Nà Mu làm tăng khả năng tưới tiêu ruộng 2 vụ lên 20 ha. Nổi lên trên lĩnh vực sản xuất ở An Thắng là việc thực hiện thâm canh, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, sử dụng các giống mới về cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, làm cho năng suất, cây trồng, vật nuôi tăng lên. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm sau cao hơn năm trước, đến năm 2004 đạt 443,85 tấn, tăng 25,24%, so với năm 2000. Bình quân lương thực đầu người một năm theo đó cũng tăng lên, đến năm 2004 đạt 393,6 kg.

Về lâm nghiệp việc giao đất giao rừng, quản lý bảo vệ và khoanh nuôi rừng tái sinh, phủ xanh đất trống, đồi trọc đạt được nhiều kết quả. Công tác định canh định cư được các ngành từ tỉnh đến huyện quan tâm giúp đỡ với nguồn vốn đầu tư hàng trăm triệu đồng để làm nương cố định và ruộng bậc thang làm tăng quỹ đất trồng lúa, ngô, bảo vệ rừng bền vững, ổn định sản xuất và nâng cao đời sống của đồng bào.

Mặc dầu đạt được những tiến bộ, song giai đoạn 2000 - 2005 sản xuất nông nghiệp còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên, việc sử dụng giống mới và các mô hình sản xuất chậm được đúc kết và nhân diện rộng; sản xuất các loại cây màu chưa được đẩy mạnh, diện tích gieo trồng còn hạn chế, sản lượng thấp chưa đáp ứng yêu cầu.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển, đáp ứng căn bản nhu cầu phục vụ sản xuất, cung cấp thực phẩm, giao lưu hàng hoá trong nhân dân.

Năm 2004 so với năm 2000, tổng đàn trâu đạt 535 con, tăng 43%; tổng đàn bò đạt 490 con, tăng 125,22%; tổng đàn lợn đạt 598 con, tăng 72,33%; tổng đàn gia cầm đạt 2.226 con, tăng 18,65%; đặc biệt từ chỗ năm 2000, trong nhân dân không có ai nuôi dê, đến năm 2004, toàn xã có 94 con.

Xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở giai đoạn 2000 - 2005 được đẩy mạnh, được các cấp, các ngành (giao thông, điện lực, giáo dục) và chương trình 135¹ quan tâm, tổng vốn đầu tư đạt 30 tỷ đồng. Triển khai trong hơn 4 năm (2000-2005), nhiều công trình được xây dựng nửa kiên cố như Trường Tiểu học An Thắng và trạm y tế xã, (năm 2000), tuyến đường An Thắng - Nghiên Loan (2001) đã lần lượt hoàn thành và đưa vào sử dụng; một số công trình khác như điểm Bưu điện văn hoá xã được xây dựng và đưa vào sử dụng tháng 6 năm 2005; điện lưới quốc gia đã đến được với 3 thôn (Tân Hới, Nà Mòn và Nà Mu).

Do kinh tế hàng hoá ở địa phương còn chậm phát triển, hoạt động phân phối lưu thông, thương mại và dịch vụ ở An Thắng còn nhiều hạn chế đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thu ngân sách trên địa bàn. Song do sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy cơ sở, sự thực hiện tích cực của các cơ quan chức năng, thu ngân sách của xã **giai đoạn 2000 - 2005 có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng được chỉ tiêu kế hoạch trên giao, phấn đấu đến năm 2005 đạt 5 triệu đồng**². Chi ngân sách đúng nguyên tắc, chính sách chế độ, đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trong xã.

¹ Chương trình 135 là chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng sâu, vùng xa (gọi tắt là chương trình 135, theo Quyết định 135/1989/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ). Toàn huyện Ba Bể trước khi tách thành 2 huyện Ba Bể và Pác Nặm có 15 xã thuộc diện 135 (trong đó có 10 xã phía Bắc Chợ Rã nay thuộc huyện Pác Nặm) riêng năm 2000, chương trình 135 đã đầu tư cho 15 xã 135 là 7,7 tỷ đồng, chủ yếu là để xây dựng trường học.

² Báo cáo chính trị tại đại hội đảng bộ xã An Thắng khoá XIV nhiệm kỳ 2005-2010, tr 17.

Thực hiện *Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) Về xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* và *Nghị định 87/CP* của Chính phủ ngày 12 - 12 - 1995 *Về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng, công tác thông tin, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, xây dựng đời sống mới ở khu dân cư và phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa* (sau này được triển khai lồng ghép tạo thành cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*) được triển khai sâu rộng trên địa bàn. Phát huy truyền thống của các năm trước, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong những năm 2000 - 2005 tiếp tục phát triển, diễn ra sôi nổi nhất là trong dịp tết, mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ lớn với các chương trình hội diễn văn nghệ dân gian đậm đà bản sắc dân tộc, giao lưu, thi đấu cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, kéo co, tung còn lỏi cuốn đông đảo nhân dân hưởng ứng và tham gia hội diễn văn nghệ ở huyện giành được nhiều giải. Tất cả các thôn trong xã đều đã xây dựng được các quy ước thôn bản và hương ước, hằng năm đăng ký xây dựng làng bản văn hóa, gia đình văn hóa, góp phần xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, tăng cường đoàn kết dân tộc, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Giáo dục, đào tạo có nhiều chuyển biến so với những năm trước, cơ sở vật chất của các trường, lớp từ giáo dục mầm non đến tiểu học và trung học cơ sở dựa vào nguồn vốn của Chính phủ được xây dựng mới. Điểm trường chính bậc tiểu học được xây nhà cấp 4 với 8 phòng học, có nhà hiệu bộ, nhà công vụ cho giáo viên. Toàn xã có 5 thôn vùng cao, có 5 phân trường (mỗi thôn có một phân trường), trong đó phân trường Bản Cầu được xây nhà cấp 4.

Hệ thống trường lớp được xây dựng, mở rộng đã thu hút đông đảo con em các dân tộc đến trường. Về giáo dục phổ thông số lượng học sinh ở các bậc học qua từng năm học không ngừng tăng lên, năm học 2000 - 2001 là 264 học sinh (bậc tiểu học có 255 em, bậc mầm non có 19 cháu) đến năm học 2004-2005 là 333 học sinh (bậc mầm non có 6 lớp với 59 cháu, bậc tiểu học có 14 lớp với 229 em, bậc trung học cơ sở có 2 lớp với 45 em) và bổ túc trung học cơ sở có 2 lớp với 42 học sinh. Công tác Phổ cập giáo dục trung học cơ sở được thực hiện nghiêm túc, số học sinh phải phổ cập là 69 em. Để đạt tiêu chuẩn được công nhận Phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xã đã mở các lớp bổ túc, huy động học sinh trong độ tuổi đi học. Tính đến thời điểm tháng 10 - 2005, số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở là 55, đạt tỷ lệ 79,7%, xã đủ điều kiện đạt *chuẩn* chương trình Phổ cập giáo dục trung học cơ sở *năm 2005*¹. Đến năm 2007 xã An Thắng được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Chất lượng giáo dục và hoạt động giáo dục toàn diện ở các trường, lớp thuộc các bậc học từng bước được nâng cao.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Mạng lưới y tế thôn bản được củng cố, 5/7 thôn trong xã có y tá, phối hợp với Trạm y tế xã thường xuyên chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân các dân tộc, kịp thời ngăn chặn các ổ dịch bệnh, tích cực tuyên truyền phòng chống một số bệnh xã hội, tránh lây lan trong cộng đồng. Trạm y tế xã phối hợp với y tế huyện thực hiện các chương trình y tế quốc gia phòng chống các bệnh như rối loạn chức năng tuyến giáp do thiếu iốt (bệnh bướu cổ), sốt rét, bệnh lao, bệnh phong và HIV-AIDS. Hằng năm Trạm y tế còn thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, bảo vệ và chăm

¹ Báo cáo chính trị tại đại hội đảng bộ xã An Thắng khoá XIV nhiệm kỳ 2005-2010, tr 6.

sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, triển khai chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,8% năm 2000 giảm xuống còn 1,51% năm 2005.

Thực hiện chính sách xã hội và xóa đói giảm nghèo được chi bộ, đảng bộ đặc biệt quan tâm chỉ đạo, trong giai đoạn 2000 - 2005, An Thắng đã giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng được kịp thời; thực hiện cứu đói giáp hạt cho nhân dân, tổ chức trao tặng các nguồn hỗ trợ về lương thực về tiền và hàng hoá của chính quyền các cấp và của các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài tỉnh, giúp đồng bào có hoàn cảnh đặc biệt khắc phục khó khăn về đời sống, đẩy mạnh sản xuất.

Triển khai các chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo, nước sinh hoạt nông thôn được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, chính quyền cùng các đoàn thể trong xã thực hiện quyết liệt. Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của tỉnh, huyện và của các chương trình dự án bước đầu xã đã xây dựng được công trình nước sạch cho nhân dân ba thôn: Nà Mu, Nà Mòn và Tân Hối. Một số gia đình thuộc hộ nghèo, hộ chính sách được hỗ trợ vốn để làm nhà mới, xoá bỏ nhà tạm, tranh tre nứa lá; trong sản xuất, giải quyết việc làm được hỗ trợ về giống cây trồng vật nuôi, khai hoang ruộng nước, tạo nương cố định, tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi được 24 lớp có 750 lượt người tham gia. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm, từ 107 hộ với 1.071 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 60,79% tổng số hộ trong năm 2000, đến năm 2004 giảm được 69 hộ với 451 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 41,2% so với năm 2000.

Công tác quốc phòng, an ninh giai đoạn 2000 - 2005 có nhiều chuyển biến tích cực, trong từng năm, Ban chỉ huy quân sự xã triển khai chương trình, kế hoạch huấn luyện các khoa mục đều đạt loại khá; công tác giáo dục chính trị tư tưởng quán triệt tình hình nhiệm vụ được đề cao, thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban, sẵn sàng chiến đấu, trong 2 lần diễn tập trị an khu vực (năm 2000 và 2002) xã An Thắng đều bảo đảm quân số, tập trung đúng thời gian kế hoạch. Ban chỉ huy quân sự xã đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, đảm bảo tuyển quân hằng năm đáp ứng nhu cầu quốc phòng.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết 08 - NQ/TW ngày 17/12/1998 của Bộ Chính trị về *Chiến lược an ninh quốc gia* và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khoá IX) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, chi bộ, đảng bộ xã An Thắng đã tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác an ninh lên một bước, cụm an ninh trên địa bàn giáp ranh được củng cố, tập huấn nghiệp vụ; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được giữ vững. Thực hiện Nghị quyết số 09 / NQ - CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ Về *tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*, công tác phòng chống tội phạm, ma túy được cấp ủy quan tâm, tiến hành sâu rộng trong nhân dân, qua học tập, liên hệ ở các thôn, bản, cam kết thực hiện của các gia đình đã góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự xã hội vẫn luôn có những diễn biến phức tạp, trong những năm 2000 - 2005 vẫn còn xảy ra một số vụ việc vi phạm pháp luật, một trong những nguyên nhân là phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự an toàn xã hội chưa thật sâu rộng và bền vững ở tất cả các thôn.

Trong nhiệm kỳ, công tác nội chính, được các bộ phận chức năng trong đó có tư pháp chú trọng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật rộng rãi trong nhân dân, theo nhiệm vụ, quyền hạn xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm pháp luật, góp phần đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Công tác dân vận của cấp ủy được đẩy mạnh và đem lại nhiều hiệu quả, hòa giải được nhiều mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, hạn chế sự khiếu kiện, nhất là khiếu kiện vượt cấp, tăng cường khối đoàn kết, thống nhất dân tộc.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, được Đảng ủy coi là nhiệm vụ then chốt. Về tổ chức từ tháng 9/ 2002 đến giữa năm 2005 đảng bộ có 5 chi bộ trực thuộc (1 chi bộ thôn, 3 chi bộ liên thôn và 1 chi bộ Nhà trường), với số đảng viên từ 19 đồng chí năm 2000, đến 2005 có 42 đảng viên. Đảng bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị, thường xuyên cập nhật các thông tin thông qua *Bản tin sinh hoạt chi bộ* của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đặc biệt quán triệt việc học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, trong đó có Nghị quyết số 03 - NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VII, ngày 26/6/1992 về *một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*. Đảng bộ xã An Thắng đã nghiêm túc triển khai học tập nâng cao nhận thức, thực hiện tự phê bình và phê bình, đổi mới phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc của cấp ủy, xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, năng lực và hiệu quả của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Bên cạnh tăng cường bồi dưỡng chính trị cho những đảng viên mới kết nạp, đảng bộ mở lớp bồi dưỡng chính trị, tìm hiểu

về Đảng cho quần chúng là đối tượng, cảm tình đảng, trong 5 năm (2000-2004) đảng bộ kết nạp 28 đảng viên mới.

Qua phân loại tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên trong chi, đảng bộ trong 5 năm, từ 2000- 2004, có nhiều chuyển biến tích cực. Về tổ chức, từ *chi bộ, đảng bộ yếu kém* đã vươn lên đạt *đảng bộ khá, đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2004*. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên qua các năm trong nhiệm kỳ số đảng viên tiên phong, gương mẫu tăng lên, số đảng viên yếu kém giảm đáng kể. Năm 2000 theo tiêu chuẩn mới, có 19 đảng viên tham gia phân tích chất lượng, có 8 đảng viên tiên phong, gương mẫu *đủ tư cách loại I* chiếm tỷ lệ 42,1% và 6 đảng viên *hoàn thành nhiệm vụ, đủ tư cách loại II*, chiếm tỷ lệ 31,58%, còn 5 đảng viên, chiếm tỷ lệ 26,32% *vi phạm tư cách*, thuộc loại yếu kém. Năm 2004, có 42 đảng viên tham gia phân tích chất lượng, có 25 đảng viên chiếm tỷ lệ 59,52% *đủ tư cách từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên* và 17 đảng viên chiếm tỷ lệ 40,48% *đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, song còn hạn chế một số mặt*; không có đảng viên yếu kém.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy súc tiến kiện toàn cấp ủy, chính quyền, nêu cao vai trò trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ công tác tổ chức cán bộ thực hiện đúng hướng dẫn của cấp trên ở các khâu như đánh giá, xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, bổ nhiệm cán bộ không chuyên trách, chỉ đạo đại hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và đại hội của các đoàn thể, thành công tốt đẹp, bầu được đội ngũ cán bộ lãnh đạo mới, đảm bảo số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được cấp ủy chỉ đạo, trong nhiệm kỳ xã đã chọn, cử 12 cán bộ đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh,

quản lý Nhà nước do Trường quân sự tỉnh và Trường chính trị tỉnh tổ chức, cử 2 cán bộ đi học hệ trung cấp (về quân sự và chính trị) và 1 cán bộ đi học Đại học luật tại chức.

Thực hiện Chỉ thị số 29 - CT/TW ngày 17-10 - 2003 của Ban Bí thư Trung ương *Về việc đổi thẻ đảng viên*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy tiến hành công tác đổi và phát thẻ đảng viên **theo đúng yêu cầu của Chỉ thị, góp phần cùng đảng bộ huyện thực hiện tốt công tác này, “qua kiểm tra số đảng viên” (trong đảng bộ huyện) “đủ điều kiện để đổi thẻ và phát thẻ đảng viên đạt một trăm phần trăm”¹**. Qua công tác đổi thẻ và phát thẻ đảng viên lần này, Đảng ủy xã nâng cao thêm một bước chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức tổ chức, tinh thần kỷ luật trong đảng viên.

Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bảo đảm thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng.

Đồng thời với công tác xây dựng đảng, trong hệ thống chính trị như chính quyền, mặt trận và các đoàn thể được xây dựng, đảm bảo trong sạch, vững mạnh.

Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình đã đẩy mạnh các hoạt động, bảo đảm các chương trình kế hoạch, trong nhiệm kỳ tổ chức được các kỳ họp, ban hành các nghị quyết, đề ra giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức thành công cuộc bầu cử (4/2004) Hội đồng nhân dân ba cấp, nhiệm kỳ 2004 - 2009.

¹ Theo Lịch sử đảng bộ huyện Pác Nặm (1943-2012), đd, tr 161; đảng bộ An Thắng năm 2004 có 42 đảng viên, đến năm 2018 có 98 đảng viên, theo số liệu thống kê của Đảng ủy xã An Thắng, số đảng viên được cấp thẻ đảng viên từ năm 2004 đến 2018 có 64 đồng chí.

Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã đã kịp thời kiện toàn Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã với 4 chức danh lãnh đạo. Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện các cuộc tiếp xúc cử tri; trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã và tổ chức giám sát Thường trực Ủy ban nhân dân xã, các ban ngành có liên quan và việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời triển khai kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh từng năm, ngay từ đầu năm; tham mưu cho cấp ủy và chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các chương trình, kế hoạch sản xuất như chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; thực hiện xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã góp phần vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương, triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Trong giai đoạn 2000 - 2005, huy động từ quỹ *Vì người nghèo* và lực lượng lao động trong nhân dân, Mặt trận đã góp phần cùng các đoàn thể triển khai xây dựng được một số nhà ở, xoá bỏ nhà tạm, nhà tranh tre nứa lá cho một số hộ nghèo.

Các đoàn thể nhân dân phát huy chức năng, nhiệm vụ, vai trò của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của đoàn thể, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, nhất là trong xóa đói giảm nghèo.

Đánh giá chung trong nhiệm kỳ, như *Báo cáo chính trị tại đại hội đảng bộ xã An Thắng khoá XIV* đã nhận định: *Cơ bản đạt được các chỉ tiêu mà*

Nghị quyết đại hội khoá XIII đề ra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Về kinh tế, tốc độ tăng trưởng khá nhanh, nhất là về sản xuất lương thực, chăn nuôi, xoá đói giảm nghèo. Về xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình có nhiều chuyển biến tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước ổn định, có mặt được nâng cao đáng kể; quốc phòng được giữ vững, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, nâng cao được vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm của chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội, củng cố được lòng tin trong nhân dân. Mặc dầu vậy tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương còn chậm phát triển, nền kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, đặt ra cho đảng bộ những nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ mới.

CHƯƠNG IV

LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (GIAI ĐOẠN 2005 - 2018)

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ -XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG -AN NINH (2005 - 2010)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

Thực hiện Chỉ thị số 46 - CT/TW ngày 6 - 12- 2004 của Bộ Chính trị Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Pác Nặm, ngày 21 tháng 7 - 2005, xã An Thắng đã tiến hành đại hội đảng bộ lần thứ XIV nhiệm kỳ 2005 - 2010 với sự có mặt của 41/42 đảng viên trong đảng bộ. Dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy các đồng chí: Ma Thế Khanh - Phó Bí thư Thường trực

Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện (trưởng đoàn) và Nguyễn Văn Dong – Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy.

Tại đại hội, đồng chí Hoàng Chí Hanh - Bí thư Đảng ủy khoá XIII đã trình bày Báo cáo chính trị của cấp ủy xã khóa XIII khẳng định trong giai đoạn 2000 - 2005 dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ về thực hiện nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội đã giành được thắng lợi khá toàn diện, trong đó, sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi đạt được nhiều kết quả, tổng sản lượng lương thực năm sau tăng hơn năm trước. Đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm, quốc phòng an ninh được giữ vững, công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực.

Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát về phát triển mọi mặt kinh tế - xã hội, đó là *“Chủ động khai thác các điều kiện thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đảm bảo tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, xoá đói giảm nghèo. Tăng cường ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.”*

Đại hội đã thảo luận và thông qua các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2010 đạt được trên các lĩnh vực.

Về kinh tế, tổng sản lượng lương thực 543 tấn, mỗi năm tăng 20 tấn, bình quân lương thực đầu người một năm 452 kg; về trồng rừng, nâng tỷ lệ độ che phủ từ 40% năm 2005 lên 60% vào năm 2010; 70%, khoanh nuôi rừng tái sinh 100 ha/năm (đến 2010 là 500 ha), giao đất lâm nghiệp cho hộ gia đình 2.508 ha; về chăn nuôi đạt 700 con trâu, 750 con bò, đàn dê 300 con, đàn lợn có 800 con, đàn gia cầm 2.500 con.

Thu ngân sách trên địa bàn đạt 5 triệu (2005) đến 2010 đạt 15 triệu đồng.

Xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội ở 4 thôn: Khuổi Xôm, Khuổi Làng, Phiêng Pên và Tiến bộ.

Các lĩnh vực xã hội, thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá, 100% thôn có quy ước nếp sống văn hoá, có 60% thôn bản thực hiện tốt quy ước văn hoá, 50% số hộ đạt gia đình thực hiện tốt nếp sống văn hoá; duy trì và phát huy kết quả Phổ cập giáo dục trung học cơ sở; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,51% (2005) xuống còn 1,31% (2010); giảm tỷ lệ đói nghèo theo tiêu chí mới từ 84% (2006) xuống còn 44% (2010), mỗi năm giảm 8%; thường xuyên củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ khoá XIV, nhiệm kỳ 2005- 2010 gồm 5 đồng chí, giữ các chức vụ chủ chốt có các đồng chí: Đặng Thị Sai - Bí thư Đảng ủy, Hoàng Văn Sinh - Phó Bí thư Đảng ủy, Đồng Mạnh Kiểm - Thường trực Đảng ủy¹. Từ ngày 23-25 tháng 9 - 2005, đảng bộ huyện Pác Nặm tiến hành đại hội đại biểu lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện khẳng định từ ngày thành lập (2003) đến năm 2005, nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện đạt và vượt kế hoạch, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: *Đẩy nhanh tiến độ tăng trưởng và phát triển bền vững*

¹ Đảng ủy viên nhiệm kỳ 2005-2010 còn có 2 đ/c giữ các chức vụ như sau: Lý Kim Tài - Chủ tịch UBMTTQ xã, Triệu Văn Hìn - Trưởng Công an xã. Về chính quyền, trong nhiệm kỳ của HĐND xã (2004-2009 kéo dài tới năm 2011), giai đoạn 2005-2010, các chức danh chính quyền không thay đổi, có các đ/c: Đặng Thị Sai - Chủ tịch HĐND, Hoàng Văn Sinh - Chủ tịch UBND, Triệu Văn Khe - P. Chủ tịch HĐND, Đồng Sĩ Nguyên - Chỉ huy trưởng Ban CHQS, riêng đ/c Phạm Minh Tuấn - P.CT UBND xã đến tháng 8/2008 chuyển công tác, đ/c Ma Thị Lưu cán bộ tăng cường XDGN được bầu làm P.CTUBND xã thay đ/c Phạm Minh Tuấn.

kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến năm 2010 sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội phát triển, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Sau đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ IX (12/2005), tháng 4 - 2006, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nghị quyết Đại hội nêu lên trong giai đoạn 2006 - 2010 *tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu thực hiện mục tiêu “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.*

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh và huyện, thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của đại hội đảng bộ An Thắng nhiệm kỳ 2005-2010, nhân dân các dân tộc An Thắng tiếp tục vươn lên giành được những thắng lợi mới.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, các thôn Nà Mòn, Nà Mu và Tân Hới về trồng trọt đã mở rộng tối đa diện tích gieo cấy ruộng một vụ thành ruộng hai vụ và đưa các giống lai có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, đồng thời đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án để phát triển sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng.

Tổng sản lượng lương thực cây có hạt qua các năm không ngừng tăng lên, từ 444 tấn đầu nhiệm kỳ, đến năm 2010 đạt gần 778 tấn. Bình quân lương thực đầu người cũng tăng theo, từ 394 kg năm 2005, đến năm 2010 đạt 452kg/năm, bằng 114,72% so với năm 2005.

Về lâm nghiệp, xã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng. Được các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động, nhân dân đã hăng hái tham gia trồng rừng, đến năm 2010 toàn xã có 99,5 ha rừng trồng. Đồng thời với tăng cường chỉ đạo quản lý, khoanh nuôi, chăm sóc bảo vệ rừng, cấp ủy còn đẩy mạnh chỉ đạo phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả mưa lũ, sạt lở đất, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

Chăn nuôi trong nhiệm kỳ có nhiều chuyển biến mới, với nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội và hỗ trợ của Chương trình 30a¹, xã thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, mở các lớp tập huấn kỹ thuật trồng cỏ và vận động nhân dân trồng cỏ chăn nuôi, vỗ béo trâu, bò. Đàn trâu, bò không ngừng tăng lên qua các năm, từ 1.050 con năm 2005 đến 2010 đạt 1.379 con, đàn lợn có 952 con đàn gia cầm là 1.858 con, so với chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIV đề ra đạt căn bản, đáp ứng được yêu cầu thực phẩm và trao đổi của nhân dân.

Thu ngân sách trên địa bàn có nhiều cố gắng, theo Nghị quyết đại hội khoá XIV đề ra phấn đấu đến năm 2010 đạt 15 triệu đồng, song, thực tế tới năm 2010 mới đạt 5 triệu đồng, bằng 100% chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010 của đảng bộ, An Thắng đã được đầu tư xây dựng về kết cấu hạ tầng cơ sở chủ yếu là thủy lợi và giao thông để phát triển kinh tế - xã hội ở 4 thôn: Khuổi Xỏm, Khuổi Làng, Phiêng Pên và Tiến Bộ như xây dựng 2 công trình thủy lợi loại vừa và các công trình loại nhỏ ở mỗi thôn, mở rộng các tuyến đường liên thôn trong xã và rải nhựa đường

¹ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ *Về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững* đối với 61 huyện nghèo, sau có thêm 1 huyện là 62 huyện nghèo (còn gọi là Chương trình 30a).

liên xã đoạn từ xã An Thắng đến đập tràn xã Nghiên Loan. Điện lưới quốc gia được mở rộng, trong nhiệm kỳ, toàn xã có trên 50% số hộ được sử dụng điện, có 80% số hộ dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin giai đoạn 2005-2010 thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Hằng năm, hội diễn văn nghệ, thể thao quần chúng ở thôn, xã và các hội trại mừng Đảng, mừng Xuân do huyện tổ chức và nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn diễn ra sôi nổi với nhiều hoạt động như tổ chức thi đấu giao hữu bóng chuyền, cầu lông và các trò chơi dân gian: tung còn, kéo co, đẩy gậy, đi cà kheo... Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương tiếp tục được đẩy mạnh, tiến hành sâu rộng trong nhân dân. Toàn xã có trên 90 % số hộ gia đình được xem các chương trình truyền hình, việc sử dụng điện thoại di động ngày càng rộng rãi.

Thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy được đông đảo nhân dân hưởng ứng, hăng hái tham gia đăng ký phấn đấu đạt *gia đình văn hóa* và *khu dân cư tiên tiến*, góp phần xây dựng đời sống văn hoá, tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

Về giáo dục, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp giáo dục trong dạy và học từng bước được đầu tư, thông qua các nguồn vốn ngân sách Nhà nước như Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học, Chương trình 135 và các nguồn vốn khác, **toàn xã đầu nhiệm kỳ có 26 lớp học**, trong đó bậc mầm non có 1 lớp được xây dựng kiên cố, 2 lớp học bán kiên cố, bậc tiểu học và trung học cơ sở có 13 lớp được xây dựng cấp 4. Tuy vậy cả xã ở các bậc học vẫn còn 8 lớp học nhà tạm, 2 lớp học nhờ nhà ¹. Bậc tiểu học và trung học cơ sở chưa có điều kiện tách

¹ Bậc học Mầm non có 3 lớp thuộc điểm trường Khuổi Xôm học nhà tạm và 1 lớp học nhờ; tại phân trường Tân Hội có 1 lớp học nhờ ở nhà hợp thôn; bậc Tiểu học và Trung học cơ sở có 5 phòng học tạm.

thành các trường độc lập, nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý dạy và học ở 2 bậc học. Mặc dù cơ sở vật chất trường, lớp học được nâng lên, nhưng, trang thiết bị dạy, học còn thiếu thốn, một số trường chưa có sân chơi, phòng thí nghiệm. Giai đoạn từ năm 2006 - 2010 các trường học trong xã đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động hai không: *Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục* do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động và tiếp tục thực hiện *Chỉ thị số 06 - CT/TW* ngày 7-11- 2006 của Bộ Chính trị *Về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* đã góp phần thúc đẩy những chuyển biến trong hoạt động giáo dục và đào tạo của các bậc học, chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, phản ánh đúng thực chất hơn.

Năm học 2009 - 2010, tỷ lệ huy động trẻ và học sinh vào các lớp đầu bậc học đạt khá cao, trẻ vào nhà trẻ đạt trên 17%, trẻ từ 3-4 tuổi đạt trên 90%, trẻ 5 tuổi đạt 100%, trẻ em vào học lớp 1 và học sinh vào lớp 6 đạt 100%. Công tác *Phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì và đạt được nhiều kết quả quan trọng, số học sinh phải phổ cập năm học 2009-2010 có 40 người theo học lớp 9, kết quả có 31 học sinh tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 77, 5%.* Trong nhiệm kỳ 2005-2010 xã *đạt và duy trì được kết quả Phổ cập giáo dục tiểu học chống Mù chữ và Phổ cập giáo dục trung học cơ sở* theo như Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIV đề ra.

Tỷ lệ học sinh ở các bậc học được lên lớp và tỷ lệ tốt nghiệp bậc trung học cơ sở năm sau cao hơn năm trước. Việc hỗ trợ trẻ ăn trưa, ăn bán trú ở các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở được tiến hành bảo đảm theo quy định.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được nâng cao, đáp ứng căn bản nhu cầu khám chữa bệnh, thường xuyên chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm y tế xã đẩy mạnh thực hiện các chương trình y tế

quốc gia như tiêm chủng các loại vắc xin cho trẻ em, thực hiện phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, tiếp tục phòng chống sốt rét, chống sởi. Kết quả tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng hằng năm đạt 97% trở lên, trẻ em được uống Vitamin A đạt 100%, giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng đến năm 2010 còn 24%.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản có nhiều tiến bộ, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm đáng kể, đến năm 2010 là 25,9% .Trạm y tế phối hợp với hội phụ nữ đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động đông đảo các cặp vợ chồng đang ở độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2010 là 0,6% , vượt chỉ tiêu kế hoạch 54,2%.

Nhiệm kỳ 2005-2010, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, từ nguồn vốn cho vay của các ngân hàng, sự hỗ trợ của các chương trình, dự án, đảng bộ xã An Thắng đã triển khai quyết liệt *công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo* và đã đạt được những kết quả quan trọng trên từng lĩnh vực.

Giai đoạn 2005-2010, việc giải quyết chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước cho các đối tượng được kịp thời, xã đã giải quyết trợ cấp mai tang phí cho 6 trường hợp, thực hiện chế độ trợ cấp xã hội cho 35 đối tượng và hỗ trợ một lần cho 1 đối tượng theo Quyết định số 142/2008/ QĐ - TTg ngày 27 - 10 - 2008 của Thủ tướng Chính phủ ¹ với tổng số tiền đã chi là 243 triệu đồng.

¹ Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mĩ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

Công tác xoá đói giảm nghèo dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy nhiệm kỳ 2005-2010 có nhiều chuyển biến tích cực. Được Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Pác Nặm tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc nhất là các hộ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, riêng tổng số dư nợ năm 2010 lên tới gần 2,4 tỷ đồng, các hộ nghèo có cơ hội vươn lên thoát nghèo. *Tuy vậy, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới của Chính phủ giai đoạn 2006-2010, đến năm 2010 còn 62,55%, không đạt được chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khoá XIV nhiệm kỳ 2005-2010 đề ra là 44%.*

Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong đó có Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới* và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên *Về quốc phòng, an ninh*, công tác quốc phòng, an ninh xã An Thắng giai đoạn 2005-2010 tiếp tục được đẩy mạnh.

Đảng bộ tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên vững mạnh sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, đập tan âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Hằng năm thực hiện huấn luyện dân quân, tự vệ, tham gia diễn tập khu vực phòng thủ theo nghị quyết của Huyện ủy đạt kết quả tốt; bảo đảm các yêu cầu, chỉ tiêu, kế hoạch về công tác tuyển quân.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được triển khai sâu rộng ở các thôn, mang lại nhiều kết quả, trên địa bàn không có các vụ việc bức xúc, điểm nóng xảy ra. *Năm 2006, thực hiện chỉ thị 36 - CT/TU của Tỉnh ủy Về giao nộp các loại vũ*

khí, vật nổ và dụng cụ săn bắt động vật hoang dã còn lưu giữ trong nhân dân, xã đã thu được một số súng và nòng súng các loại để nộp cho cấp trên. Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự xã hội có nơi, có lúc còn diễn biến phức tạp, Ban công an xã và các bộ phận chức năng đã điều tra, xử lý các vụ việc theo quyền hạn, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, công tác nội chính trong nhiệm kỳ có nhiều chuyển biến trong việc tuyên truyền, đưa chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân các dân tộc.

Cải cách hành chính từng bước đạt được những tiến bộ, bộ phận chuyên trách duy trì công tác thường trực tiếp công dân, tiếp thu, giải quyết kịp thời những thắc mắc, kiến nghị của công dân.

Hoạt động của khối dân vận có nhiều chuyển biến tích cực về công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hành tiết kiệm, xóa đói giảm nghèo và cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.*

2. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh

Trong công tác xây dựng đảng nhiệm kỳ 2005 - 2010, đảng bộ An Thắng đã triển khai việc học tập và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, nghị quyết các đại hội đảng bộ tỉnh (khóa IX), của huyện (khóa I) và của xã (khóa XIV), quán triệt *Chỉ thị 10 - CT/TW* ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư Trung ương *Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* và *Hướng dẫn số 05 - HD/BTCTW* ngày 25-5-2007 của Ban Tổ chức Trung ương *Về nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng*, Nghị quyết Hội nghị (từ ngày 14-22/1/2008) Ban Chấp hành Trung ương 6

(khóa X) *Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên*. Nhờ đó, góp phần nâng cao chính trị tư tưởng, sức chiến đấu, vị trí vai trò lãnh đạo của đảng bộ. Việc triển khai thực hiện *Chỉ thị số 06 - CT/TW* ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị *Về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng ủy chỉ đạo tiến hành tổ chức các lớp học tập có đông đủ cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia góp phần tạo sự chuyển biến chính trị tư tưởng và trong việc làm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc.

Công tác phát triển đảng viên mới trong nhiệm kỳ 2005-2010 được cấp ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo, riêng năm 2010, đảng bộ kết nạp được 9 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong đảng bộ lên 63 đồng chí, trong đó có 53 đảng viên chính thức và 10 đảng viên dự bị. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung chỉ đạo phát triển đảng viên ở các thôn vùng cao, thôn còn ít đảng viên, do vậy đã có thêm nhiều đảng viên mới ở vùng cao, vùng xa trung tâm xã, đảng bộ giảm được số chi bộ thôn, bản sinh hoạt ghép, tới năm 2010 trong đảng bộ chỉ còn chi bộ Khuổi Làng là chi bộ sinh hoạt ghép đảng viên 3 thôn.

Chất lượng tổ chức đảng và đảng viên qua phân tích, phân loại từng năm trong nhiệm kỳ không ngừng nâng lên, riêng năm 2010, qua phân loại của Huyện ủy, đảng bộ xã An Thắng đạt *hoàn thành tốt nhiệm vụ*. Toàn đảng bộ có 8 chi bộ trực thuộc, qua phân loại của Đảng ủy, có 3 chi bộ đạt *trong sạch vững mạnh* gồm các chi bộ: Trường Phổ thông cơ sở, Trường Mầm non và chi bộ Văn phòng; 5 chi bộ còn lại (gồm chi bộ các thôn: Nà Mòn, Nà Mu, Khuổi Làng, Tiến bộ và Tân Hới), có 3 chi bộ *hoàn thành tốt nhiệm vụ* và 2 chi bộ *hoàn thành nhiệm vụ*.

Về chất lượng đảng viên năm 2010 có 16 đồng chí chiếm tỷ lệ 25,4% *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*; có 35 đồng chí, chiếm tỷ lệ 55,55% *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* và có 12 đồng chí, chiếm tỷ lệ 19,05% *đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ*, cả đảng bộ không có đảng viên *vi phạm tư cách và không hoàn thành nhiệm vụ*.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong đảng tiến hành công minh, chính xác, kịp thời theo Điều lệ Đảng, riêng năm 2010, qua các cuộc kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy về thực hiện các chỉ thị nghị quyết của Đảng, không có chi bộ nào vi phạm, riêng về tài chính có chi bộ Văn phòng và chi bộ thôn Nà Mu còn có những sai sót nhỏ trong thu đảng phí, đã được kịp thời góp ý. Qua kiểm tra đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Ngoài xây dựng Đảng, trong hệ thống chính trị, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo nhằm bảo đảm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã bảo đảm các chương trình kế hoạch, trong nhiệm kỳ đã ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hàng năm tiến hành các cuộc tiếp xúc với cử tri để lắng nghe ý kiến và giải quyết các đề nghị của cử tri¹. Ủy ban nhân dân xã bám sát được nhiệm vụ của cấp ủy, kịp thời triển khai nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

¹ Riêng, năm 2010 Đoàn đại biểu HĐND huyện tổ chức 4 cuộc tiếp xúc cử tri, có 239 lượt cử tri tham dự, Đoàn đại biểu HĐND xã có 4 cuộc tiếp xúc cử tri tại 7/7 thôn có 880 lượt cử tri tham dự.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tuyên truyền nhân dân hăng hái tham gia cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, xây dựng hương ước, quy ước ở khu dân cư, triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các đoàn thể nhân dân đã phát huy chức năng, nhiệm vụ của mình trong xây dựng tổ chức hội, đoàn, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân trong giai đoạn 2005 - 2010 về tổ chức không ngừng được củng cố và phát triển, trong năm 2010 kết nạp được thêm 5 hội viên mới, nâng tổng số hội viên lên 224 người sinh hoạt trong 7 chi hội ở 7 thôn. Liên tục trong nhiều năm, Hội xây dựng được phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết, giúp đỡ nhau xóa đói giảm nghèo. Hội phối hợp với các ban ngành mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên, riêng năm 2010 mở được 6 lớp tập huấn về các lĩnh vực phân bón, trồng rừng, bảo vệ thực vật và lớp SRI (lớp tập huấn phương pháp canh tác lúa sinh thái và hiệu quả, tăng năng suất, nhưng giảm kinh phí đầu vào), kết quả đến cuối năm toàn xã có 16 hộ đạt sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Thắng giai đoạn 2005-2010, về tổ chức tiếp tục được củng cố, phát triển, đến năm 2010 kết nạp được thêm 11 hội viên mới, nâng tổng số hội viên toàn xã lên 226 người.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đã triển khai cuộc vận động “ *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh* trong toàn thể hội viên, trong đó, năm 2010, tổ chức ở 7 tổ có 156 hội viên tham dự và đăng ký thực hiện. Hội phối hợp với Ban Tư pháp xã cùng các ngành và đoàn thể tổ chức các buổi học tập cho hội viên nâng cao hiểu biết và thực hiện pháp luật như

các luật phòng chống bạo lực trong gia đình, bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình... thu hút đông đảo chị em tham gia. Trong nhiệm kỳ của Hội (2005-2010), Hội triển khai phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*, thực hiện có hiệu quả 6 chương trình trọng tâm của Hội và công tác xóa đói giảm nghèo.

Đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, trong năm 2010, Hội tham gia tổ chức 10 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cây trồng, vật nuôi có 365 lượt hội viên tham gia, Hội giúp vay vốn cho các hội viên từ Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển kinh tế gia đình, nhờ đó, nhiều gia đình hội viên đã vươn lên thoát nghèo.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2005-2010 có nhiều chuyển biến tích cực về tổ chức và hoạt động. Về xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên mới, năm 2010 tổ chức đoàn kết nạp được thêm 42 đoàn viên mới, nâng tổng số đoàn viên lên 150 đồng chí. Trong năm 2010 tổ chức đoàn đã giới thiệu cho tổ chức đảng 35 đoàn viên tiêu biểu để bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, tìm hiểu về Đảng, trong quá trình phấn đấu, có 7 đoàn viên ưu tú đã vinh dự được kết nạp vào Đảng.

Trong hoạt động, tổ chức đoàn có nhiều phong trào sôi nổi như: *Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; 5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác* và phong trào *Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*, đặc biệt, đoàn viên, thanh niên hăng hái tham gia các hoạt động xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển kinh tế, tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Hội Cựu chiến binh dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy tiếp tục phát triển, đến năm 2010 Hội có 3 chi hội, với 31 hội viên. Trong những năm 2005-

2010, Hội tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống “bộ đội Cụ Hồ” trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và giữ vững quốc phòng, an ninh. Hội có nhiều hoạt động, nhất là trong xóa đói giảm nghèo. Được Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Pác Nặm tạo điều kiện cho vay vốn để phát triển kinh tế, Hội đã tổ chức vay với số dư nợ qua mỗi năm không ngừng tăng lên, năm 2009 là 128 triệu đồng, đến năm 2010 đạt 428 triệu đồng, nhiều hội viên có vốn phát triển sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhờ đó số hộ hội viên nghèo giảm dần, đến năm 2009 còn 8/17 hộ và năm 2010 là 6/8 hộ.

Nhiệm kỳ 2005-2010, đảng bộ xã An Thắng đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân các dân tộc không ngừng được nâng cao, tạo điều kiện để đảng bộ tiếp tục tiến lên đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều thành tích to lớn hơn.

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH (2010 - 2015)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

Thực hiện Chỉ thị số 37 - CT/TW ngày 4 - 8 - 2009 của Bộ Chính trị Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy Pác Nặm, ngày 5 tháng 7 - 2010, An Thắng tiến hành đại hội đảng bộ lần thứ XV nhiệm kỳ 2010-2015 với sự có mặt đông đủ đảng viên trong đảng bộ. Dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy Pác Nặm do đồng chí Hoàng Kim Hồng - Bí thư Huyện ủy làm trưởng đoàn. Tham dự đại hội còn có một số đồng chí nguyên là lãnh đạo trong Đảng ủy một số khoá tiền nhiệm.

Báo cáo chính trị của đại hội khẳng định trong nhiệm kỳ Ban Chấp hành đảng bộ xã đã lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: *Tập trung khai thác hợp lý có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng về đất đai, tài nguyên thiên nhiên, đẩy mạnh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hàng hóa, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.*

Đại Hội đã thảo luận và thông qua các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2015 phải đạt được trên các mặt:

Trên lĩnh vực kinh tế: Tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 755 tấn; chăn nuôi trâu bò đạt 1.030 con, đàn lợn đạt 1.325 con, đàn gia cầm đạt 9000 con; trồng rừng 27 ha, đẩy mạnh công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng: Tiếp tục mở và bê tông hoá đường giao thông nông thôn, nâng cao tỷ lệ số thôn có đường ô tô đến được trung tâm thôn; mở thêm các điểm trường, lớp học, xoá bỏ lớp học nhò, học nhà tạm, từng bước kiên cố hóa trường lớp học; nâng cao tỷ lệ số hộ được dùng nước sạch hợp vệ sinh, có điện lưới quốc gia, được xem truyền hình, số thôn có nhà họp thôn...

Đẩy mạnh thu ngân sách vượt chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

Về văn hóa - xã hội và xóa đói giảm nghèo: Đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, truyền thông, hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao trong nhân dân, thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời*

sống văn hoá ở khu dân cư, có 75% số hộ đạt *gia đình văn hóa*, có từ 2 thôn trở lên đạt tiêu chuẩn *khu dân cư văn hoá*, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống các tệ nạn xã hội.

Duy trì kết quả *Phổ cập giáo dục tiểu học - CMC và Phổ cập giáo dục trung học cơ sở*; *xã đạt chuẩn quốc gia về y tế*, đảm bảo thực hiện các chương trình y tế quốc gia tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình. Đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo 7%/năm.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ xã khoá XV nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 7 đồng chí, giữ các chức vụ chủ chốt có các đồng chí: Đặng Thị Sai - Bí thư Đảng ủy, Hoàng Văn Sinh - Phó Bí thư, Đồng Mạnh Kiểm - Thường trực Đảng ủy¹.

Tháng 9 - 2011, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã An Thắng kiện toàn lại cấp ủy và chính quyền, các đồng chí: Đồng Sĩ Nguyên - Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy, Đồng Mạnh Kiểm - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Cà Văn Cấp - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự và Lý Văn Sếnh - Trưởng Công an xã. Tháng 10-2014, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Viết Trung làm Phó Bí thư Đảng ủy xã An Thắng,

¹ Về chính quyền xã, các đ/c: Đặng Thị Sai - Chủ tịch HĐND, Hoàng Văn Sinh - Chủ tịch UBND, Đảng ủy viên, ngoài đ/c Đồng Mạnh Kiểm, còn có các đ/ c: Ma Thị Lưu - P. Chủ tịch UBND, Đồng Sĩ Nguyên - Chỉ huy trưởng Ban CHQS, Bế Văn Chiến - P.Chủ tịch Hội Nông dân và Nông Thế Hoà P. Hiệu trưởng Trường Tiểu học.

đến tháng 11- 2014, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2010-2015 (thay đồng chí Hoàng Văn Sinh).

Sau đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ X (10/2010), giữa tháng 1- 2011, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2011- 2015): *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân...*

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI và nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, huyện, Ban Chấp hành đảng bộ An Thắng lãnh đạo triển khai Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XV nhiệm kỳ 2010 - 2015 trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh nhằm đưa An Thắng đạt sự phát triển nhanh và bền vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, trong những năm 2010 - 2015, thời tiết diễn biến phức tạp, vụ đông - xuân rét đậm, khô hạn kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông lâm nghiệp và chăn nuôi. Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của các ngành trong huyện, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo quyết liệt về phát triển kinh tế, tranh thủ sự hỗ trợ của các chương trình, dự án, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, đạt được nhiều kết quả quan trọng, năm sau cao hơn năm trước.

Năm 2011, diện tích trồng lúa được mở rộng hơn, có sự hỗ trợ của chương trình 135, An Thắng thực hiện mô hình cây lúa cạn trên diện tích 2,1 ha, tổng diện tích cấy lúa cả năm (kể cả lúa nương) là 73,2 ha, diện tích

trồng ngô cả 2 vụ là 161,9 ha, tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 804,15 tấn, bằng 97,85% kế hoạch¹. Năm 2013, khắc phục hạn và giá rét, tổng diện tích trồng cây lúa cả năm thực hiện 83,07 ha, bằng 101,3% kế hoạch, năng suất đạt 45,5 tạ/ha, sản lượng đạt 377,97 tấn, bằng 103,58% kế hoạch; tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2013 đạt 737,42 tấn, bằng 83,38% kế hoạch, đến năm 2014 đạt gần 788 tấn, bằng 107,3% kế hoạch. Sản xuất phát triển, nguồn lương thực không ngừng tăng lên, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, từ năm 2011 đến năm 2014, bình quân lương thực đầu người mỗi năm đạt 600 kg. Năm 2015, do thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến sản xuất và thu hoạch lúa và ngô cả 2 vụ, tổng sản lượng lương thực cây có hạt mới đạt gần 733 tấn, bằng 95% kế hoạch, lương thực bình quân đầu người trong năm đạt 560kg, thấp hơn một chút so với các năm trước đó.

Ngoài lúa và ngô, cây màu như đậu tương, lạc, dong riềng, được đồng bào nhân dân gieo trồng, riêng năm 2013 diện tích trồng dong riềng đạt 2,4 ha, đậu tương đạt 4,1 ha, trồng lạc đạt 1,05 ha, năng suất trung bình đạt 11 tạ/ha cho tổng sản lượng các loại đạt 11,55 tấn, đáp ứng căn bản nhu cầu thực phẩm và trao đổi của đồng bào. Năm 2015 bên cạnh việc trồng các cây dong riềng, đậu tương và lạc, tổng diện tích trồng sắn và khoai môn đạt 8,97ha, cho thu hoạch khá góp phần làm phong phú thêm nguồn thực phẩm, hỗ trợ nguồn lương thực, cải thiện đời sống nhân dân.

Về lâm nghiệp, công tác quản lý, bảo vệ rừng được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, chính quyền triển khai theo kế hoạch, được các ban, ngành, đoàn thể

¹ Trong đó, lúa nước vụ xuân sản lượng đạt 96,8 tấn, lúa mùa sản lượng đạt 221,5 tấn, lúa nương sản lượng đạt 10,35 tấn, tổng sản lượng ngô cả năm đạt 475,5 tấn.

làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng và tham gia trồng rừng, kết quả năm 2010, toàn xã có 99,5 ha rừng trồng cây các loại. Năm 2011, diện tích trồng rừng gần 101,9 ha, bằng 77,8 % kế hoạch, đến năm 2014 diện tích trồng rừng tăng lên 416,6 ha, đạt 362,2 % so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã khóa XV đề ra. Diện tích rừng trồng và rừng khoanh nuôi thường xuyên được nhân dân chăm sóc, bảo vệ tốt và được cơ quan chức năng quản lý, bảo vệ rừng quan tâm đã hạn chế đến mức thấp nhất về cháy rừng và vi phạm các quy định về bảo vệ rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

Công tác phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn do thiên tai, bão lũ, hằng năm được cấp ủy chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, đồng thời ra sức tuyên truyền, vận động nhân dân làm tốt công tác phòng tránh thiên tai, đặc biệt khi có tình huống xảy ra phải ứng phó kịp thời và hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống và sản xuất.

Về chăn nuôi, dựa vào các nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội của huyện Pác Nặm, nguồn vốn Chương trình 30a của Chính phủ ¹, nhân dân có điều kiện đầu tư, phát triển chăn nuôi, tổng đàn gia súc, gia cầm của xã qua các năm nhìn chung là duy trì được sự phát triển. Đầu nhiệm kỳ (2011), tổng đàn trâu, bò có 1.281 con, đàn lợn có 749 con, đàn gia cầm có 2.357con, đến năm 2014, tổng đàn trâu, bò có 929 con, đàn lợn đạt 952 con, đàn gia cầm đạt 1.858 con, về cơ bản đạt các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khoá XV đề ra. Năm 2015, chăn nuôi trâu, bò bị giảm sút, do đồng cỏ bị thu hẹp, xu hướng cơ giới hoá ngày càng cao, nhu cầu sức kéo trong sản xuất bị giảm, nên tổng đàn trâu, bò mới đạt 770 con,

¹ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ *Về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo*, sau có thêm 1 huyện là 62 huyện nghèo (gọi tắt là Chương trình 30a).

bằng 74,7% kế hoạch, đàn lợn đạt 981 con, bằng 74,03% kế hoạch, đàn gia cầm đạt 3.500 con, mới bằng 38,85% kế hoạch.

Công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, trong nhiệm kỳ được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, việc tiêm phòng hằng năm đảm bảo các chỉ tiêu và kịp thời, trong đó năm 2010 đạt 85.7% kế hoạch, năm 2014 đạt 93%, đã hạn chế các dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

Là xã vùng cao xa các trung tâm kinh tế - văn hóa trong và ngoài huyện nên An Thắng không có điều kiện để giao lưu kinh tế với các xã khác trong vùng, thương mại và dịch vụ chậm phát triển.

Do công nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ không có điều kiện để phát triển nên thu ngân sách trên địa bàn còn nhiều hạn chế, năm 2010 thu thuế các loại đạt 5 triệu đồng, năm 2013 đạt trên 10,3 triệu đồng, đến năm 2014 thu đạt 14,3 triệu đồng bằng 71,5% so với Nghị quyết đại hội đã bộ xã khoá XV đề ra. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, tổng thu ngân sách năm 2011 đạt gần 1,4 tỷ đồng, tổng chi ngân sách đạt gần 1,3 tỷ đồng. Chi ngân sách cơ bản thực hiện theo đúng Luật ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên trong một số trường hợp, việc chi trả còn thiếu kịp thời.

Trong nhiệm kỳ 2010-2015, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở được đẩy mạnh hơn trước, kết hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới, xã triển khai xây dựng 2 tuyến đường: Tân Hới (thôn Tân Hới) và Nà Chủ (thôn Nà Mòn) với tổng kinh phí 820 triệu đồng. Bằng các nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các chương trình, dự án, chính quyền triển khai trên địa bàn xã với tổng kinh phí trên 91 tỷ đồng chủ yếu

dành cho xây dựng cơ bản¹. Thực hiện các chương trình dự án, có 405 hộ được chương trình 135 hỗ trợ phân bón, thức ăn chăn nuôi, công cụ sản xuất, phát triển mô hình lợn nái với tổng kinh phí đạt trên 540 triệu đồng; chương trình 30a có 320 hộ được hưởng lợi về hỗ trợ nuôi trâu, bò sinh sản, chuồng trại trâu bò và các mô hình nuôi lợn, lúa cạn, khai hoang, phục hóa, trồng cây dong riềng và ngô lai đạt gần 2,3 tỷ đồng; dự án 3PAD lõi cuốn 709 lượt hộ tham gia dự các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt, lợn nái sinh sản, vỗ béo trâu bò, kỹ thuật phòng và trị bệnh cho gà, kỹ thuật trồng ngô, lúa, chăm sóc cây đỗ tương với tổng kinh phí ngót 1 tỷ đồng, chưa kể có 58 hộ được vay vốn trên 465 triệu đồng để chăn nuôi lợn.

Kết quả của việc triển khai các chương trình, dự án nói trên đã từng bước làm đổi mới quê hương, góp phần thúc đẩy sản xuất, chăn nuôi phát triển, nhiều hộ gia đình có cơ hội được vay vốn, tạo việc làm, phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo một cách bền vững.

Đồng thời với sự phát triển về kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, về văn hóa, xã hội An Thắng có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Văn hóa là nền tảng xã hội, là mục tiêu, động lực, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, điều đó đã được đề cập tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 ngày

¹ Trong đó tỉnh làm chủ đầu tư 3 công trình, huyện làm chủ đầu tư 11 công trình và xã làm chủ đầu tư 7 công trình với tổng kinh phí gần 45,5 tỷ đồng; Chương trình 135 thực hiện 5 công trình với tổng kinh phí trên 5 tỷ đồng; nguồn vốn sự nghiệp kinh tế có tính chất xây dựng cơ bản thực hiện duy tu, bảo dưỡng 6 công trình với tổng kinh phí gần 2,2 tỷ đồng; nguồn vốn chương trình 30a thực hiện 3 công trình, kinh phí 9,7 tỷ đồng; Dự án 3 PAD (là dự án *Quan hệ đối tác vì người nghèo trong phát triển nông lâm nghiệp* tỉnh Bắc Kạn do Quỹ quốc tế và Phát triển nông nghiệp IFAD tài trợ) thực hiện 2 công trình tổng kinh phí 1,5 tỷ đồng; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện 2 công trình, tổng kinh phí 1,8 tỷ đồng; viện trợ của tập đoàn Nguyên Phát xây dựng tuyến đường An Thắng - Tiên Bộ tổng kinh phí 15 tỷ đồng; nguồn vốn chương trình xây dựng nông thôn mới (0,8 tỷ đồng) và đưa điện đến các thôn đặc biệt khó khăn 9,5 tỷ đồng (dẫn theo *Báo cáo chính trị trình đại hội đảng bộ xã An Thắng khoá XVI nhiệm kỳ 2015-2020*, tr 3, 4).

14/1/1993 (khóa VII) “Về một số nhiệm vụ văn hóa văn nghệ những năm trước mắt”, đến Đại hội VIII của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) nhắc lại và khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa, coi *văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, văn hóa thể hiện sức sống, sức sáng tạo phát triển và bản lĩnh của một dân tộc...*

Quán triệt các nghị quyết của Đảng về văn hóa, đề cao vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, Đảng ủy An Thắng luôn quan tâm lãnh đạo các hoạt động văn hóa, văn nghệ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật, văn nghệ dân gian trong nhân dân. Hằng năm, các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, mừng Đảng, mừng Xuân được tổ chức tại xã và tham gia ở huyện thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên tham gia. Giao lưu văn nghệ do huyện tổ chức và tham gia các hội thi văn nghệ do tỉnh và huyện đang cai, đoàn văn nghệ An Thắng với các tiết mục trình diễn đậm đà bản sắc dân tộc được đông đảo người xem nhiệt liệt hoan nghênh.

Hoạt động thể dục, thể thao, nhất là trong tập luyện và giao lưu thi đấu bóng chuyền, bóng bàn được duy trì thường xuyên. Hằng năm vào dịp đầu Xuân và nhân ngày thành lập Đoàn thanh niên (26/3), các hoạt động giao lưu, thi đấu bóng chuyền, cầu lông và các trò chơi dân gian như tung còn, kéo co, đi cà kheo, đẩy gậy diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo tuổi trẻ tham gia.

Là xã vùng cao, vùng sâu và xa, việc thu tín hiệu sóng truyền thanh, truyền hình của nhân dân gặp nhiều khó khăn, sự hỗ trợ trang thiết bị phát sóng truyền thanh, của cấp trên tại các thôn Nà Mu, Nà Mòn chỉ hoạt động được một thời gian ngắn, rồi nhanh chóng xuống cấp, không sử dụng được.

Tại địa bàn xã, giai đoạn 2010-2015 tỷ lệ hộ dân được xem truyền hình đạt 98%. Trên lĩnh vực thông tin ngày càng đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu của nhân dân trong đời sống hàng ngày và phục vụ các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư và phong trào xây dựng làng, thôn, bản gia đình văn hóa được triển khai sâu rộng trong nhân dân, thu hút đông đảo các tầng lớp tham gia. Từ năm 2010 - 2015 có 864 lượt hộ đạt *gia đình văn hóa*, từ 2011-2014 có 3 thôn đạt *thôn văn hóa*, năm 2015 có 2 thôn Phiêng Pên và Nà Mu đạt *thôn văn hoá* (và đạt 3 năm liền từ 2013-2015), thôn Nà Mòn 4 năm liên tục (2011 - 2014) được công nhận đạt *thôn văn hóa*.

Về giáo dục, dựa vào các nguồn vốn của các chương trình như chương trình 135 và các nguồn vốn khác để *Kiên cố hóa* các trường, lớp học, nâng cao cơ sở vật chất phục vụ dạy và học của các trường, lớp học. Toàn xã đầu nhiệm kỳ có 26 lớp học, bậc học mầm non có 8 lớp học (được xây dựng 3 lớp kiên cố, 2 lớp bán kiên cố, còn 2 lớp học nhà tạm, 1 lớp học nhờ nhà hợp thôn); bậc tiểu học và trung học cơ sở có 18 lớp (được xây dựng 13 lớp nhà cấp 4 và 5 lớp học nhà tạm) đến năm học 2014-2015 bậc mầm non vẫn là 8 lớp học, được xây dựng 3 lớp kiên cố, 3 lớp bán kiên cố, chỉ còn 2 lớp học nhà tạm; bậc tiểu học và trung học cơ sở có 15 lớp học được xây dựng kiên cố, chỉ còn 3 lớp học nhà tạm. Tuy vậy, các lớp học nhà tạm, phòng học ghép, nhà ở và làm việc của giáo viên, tại các điểm trường Phiêng Pên, Khuổi Xỏm, Khuổi Làng và một số phân trường, điểm trường khác còn gặp nhiều khó khăn trong công tác dạy và học, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được yêu cầu; hai bậc tiểu học và trung

học cơ sở chưa tách thành hai trường độc lập, gây nhiều trở ngại trong công tác quản lý dạy và học.

Quy mô trường, lớp, năm học 2010-2011, bậc tiểu học và trung học cơ sở có 18 lớp với 214 học sinh, trong đó bậc tiểu học có 14 lớp với 148 học sinh (số lớp ghép có 114 học sinh); bậc trung học cơ sở có 4 lớp với 66 học sinh, giáo dục thường xuyên có 1 lớp 7 bổ túc với 15 học viên; đến năm học 2015 - 2016, tổng số học sinh ở cả 2 bậc học là 224 em, gồm học sinh tiểu học 144 em, bậc trung học cơ sở có 4 lớp trường chính với số học sinh là 80 em. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường (cả 2 bậc học) đến năm học 2015 - 2016 có 36 người.

Quán triệt nghị quyết đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 về phát triển giáo dục, cán bộ, giáo viên và nhân viên phục vụ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, riêng năm học 2015-2016 có 64% cán bộ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có trường hợp nào yếu, kém, không hoàn thành nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp trồng người ở quê hương.

Bậc mầm non năm học 2010-2011 có 8 lớp, với 96 trẻ, đến năm học 2015 - 2016 có 9 lớp, 115 trẻ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các năm học từ năm 2010-2016 có 13 người, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong dạy, dỗ.

Học tập của học sinh có nhiều tiến bộ, duy trì đều đặn sĩ số lên lớp, đã chấm dứt tình trạng bỏ học hay nghỉ học nhiều buổi như một số năm học trước đây; tỷ lệ học sinh khá, giỏi các năm học, ở bậc tiểu học chiếm trên 40 %, bậc trung học cơ sở chiếm trên 20%, không có học sinh học yếu, kém và không được lên lớp. **Bậc tiểu học việc huy động trẻ vào lớp đầu cấp (lớp 1)**

đúng độ tuổi từ đầu nhiệm kỳ có nhiều tiến bộ, ***năm 2012 xã huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học hết lớp 5 vào lớp 6 đúng độ tuổi đạt 100% , xã được công nhận Hoàn thành Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi năm 2015. Bậc mầm non***, năm 2016 tỷ lệ huy động trẻ vào nhà trẻ có 1 lớp (21 trẻ), đạt 23, 07% , vào mẫu giáo có 8 lớp, gồm 94 trẻ, đạt tỷ lệ huy động là 100% và ***vào mầm non cho trẻ 5 tuổi có 26 trẻ đạt tỷ lệ huy động là 100%, với kết quả này, xã được công nhận Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2016***¹.

Thực hiện chủ trương hỗ trợ trẻ ăn bữa trưa, ăn bán trú tại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đến 2015 có 169 em trong toàn xã được hỗ trợ tiền ăn trưa và ăn bán trú¹.

Về tổ chức Khuyến học, toàn xã có 9 chi hội, hằng năm các chi hội đã vận động hội viên đóng góp quỹ Khuyến học đến năm học 2014-2015, tổng quỹ các chi Hội Khuyến học trong toàn xã có 6.124 000 đồng. Quỹ Khuyến học được chi dùng chủ yếu cho khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và học tập và để trợ giúp cho học sinh nghèo vượt khó, vươn lên trong học tập với tổng kinh phí đã chi gần 6 triệu đồng, góp phần thực hiện công tác xã hội hóa trong giáo dục ở địa phương. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, Hội Khuyến học còn thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng trong độ tuổi đi học đến học tại lớp bổ túc và động viên các em học sinh bỏ học tiếp tục cấp sách đến trường.

¹ Số liệu về kết quả giáo dục năm 2012 và 2016 dựa theo: Báo cáo chính trị trình đại hội đảng bộ xã khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020, tr 5-6 và *Báo cáo kết quả công tác năm 2016...*số 28- BC/ĐU, tháng 12/2016 của Đảng ủy xã, tr 5; về các danh hiệu đạt được về giáo dục năm 2015 và 2016 có sự xác nhận của Đảng ủy và các trường Mầm non, Tiểu học trong xã và Hội đồng thẩm định Lịch sử đảng bộ cơ sở huyện Pắc Nặm.

¹ Trong đó, bậc mầm non có 15 cháu ăn bữa trưa tại trường, 66 cháu được hỗ trợ tiền ăn, bậc tiểu học và trung học cơ sở có 41 em ăn bán trú tại trường, 69 em được chi trả chế độ ăn bán trú theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ *Về chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và Trường Phổ thông dân tộc bán trú*.

Trên lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Trạm xá phối hợp với y tế huyện hàng năm thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng trẻ em dưới 1 tuổi với 6 loại vắc xin và phòng chống sởi cho trẻ em đạt tỷ lệ 97% trở lên, tỷ lệ trẻ em được uống Vitamin A đạt 100%; chương trình chống suy dinh dưỡng cho trẻ em và phòng chống sốt rét đạt nhiều kết quả, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng từ 24% năm 2010 giảm xuống còn 22% năm 2014, căn bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết năm 2014 đề ra (21%), số người bị mắc bệnh sốt rét giảm hẳn trong cộng đồng.

Về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, Trạm xá luôn chủ động phòng chống các loại dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời, không để lây lan; không có ngộ độc xảy ra, đến tháng 5 năm 2014 xã *đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế*.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng trong nhân dân, ngành y tế phối hợp với các đoàn thể, nhất là Hội Liên hiệp phụ nữ, đẩy mạnh công tác vận động, truyền thông, thực hiện các mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Cuộc vận động các cặp vợ chồng đang ở độ tuổi sinh đẻ thực hiện biện pháp tránh thai, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và sinh từ con thứ ba trở lên được đông đảo các cặp vợ chồng hưởng ứng, song không bền vững. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 là 0,6% đến năm 2014 là 1%, tỷ lệ sinh con thứ ba năm 2010 là 25,9% đến năm 2014 lại tăng lên 29%, chỉ tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình trong nhiệm kỳ không đạt kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động của Hội chữ thập đỏ xã giai đoạn 2010-2015 có những đóng góp đáng kể. Hội đã xúc tiến vận động nhân dân gây quỹ nạn nhân chất độc da cam (của huyện) đạt trên 800.000 đồng, hội tiến hành hỗ trợ gia đình có nhà ở bị cháy tại thôn Tiến Bộ với số tiền là 720.000 đồng. Hội còn tổ chức thăm hỏi, tặng quà, tiếp nhận,

phân bố tiền và hàng cứu trợ của cấp trên, của các tổ chức chính trị, xã hội ngoài xã cho các gia đình bị hoạn nạn, gia đình đặc biệt khó khăn đầy đủ và kịp thời. Từ năm 2012, Hội tiếp nhận và thực hiện chương trình “ngân hàng bò” của Hội Chữ thập đỏ Trung ương hỗ trợ bò cái sinh sản cho các hộ nghèo, trong quá trình phát triển và hoàn vốn đến năm 2015 đàn bò có 40 con, vượt qua bệnh, dịch, còn 37 con.

Công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch trong từng năm, đáp ứng cơ bản các yêu cầu của nhân dân. Trong nhiệm kỳ, xã thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi và chi trả tiền cho các đối tượng được hưởng theo chính sách chế độ và cho hộ nghèo, riêng trong 2 năm (2011 và 2015) thực hiện trên 264 triệu (chưa kể tiền hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế hằng năm) và hỗ trợ lương thực cứu đói giáp hạt và dịp tết nguyên đán trên 10 tấn gạo¹.

Tổng số người lao động của xã có 527 người, để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo và xuất khẩu lao động, từ năm 2010-2014, xã đã tổ chức, mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho 38 người. Xóa đói giảm nghèo trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của cấp

¹ Thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ - TTg ngày 27-10-2008 của Thủ tướng Chính phủ Về thực hiện chế độ quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm... đã phục viên, xuất ngũ về địa phương là 10,5 triệu đồng (tr đ). Các khoản khác chi về tiền: Năm 2011, gồm trợ cấp hàng tháng 17 đối tượng bảo trợ xã hội gần 4 tr đ; các hỗ trợ: 159 hộ nghèo khó khăn 39,7 tr đ, dầu hoả thấp sáng cho 119 hộ 12,6 tr đ và tiền điện cho 155 hộ 18,6 tr đ; làm nhà mới cho 8 hộ nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở 108 triệu đồng.

Năm 2015 chi trả trợ cấp hàng tháng 30 đối tượng bảo trợ xã hội 7 tr đ, mai táng phí 5 đối tượng 15 tr đ, thực hiện các hỗ trợ: dầu hoả thấp sáng (theo Quyết định 289/ QĐ - TTg, 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ) cho 134 hộ trên 11 tr đ, hộ nghèo vùng đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 102/QĐ-TTg, 7/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ) cho 97 hộ, 487 nhân khẩu gần 49 triệu đồng...

ủy và chính quyền. Hằng năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban xóa đói giảm nghèo xã đã xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ trực tiếp chỉ đạo và phối hợp với các đoàn thể giúp đỡ các hộ nghèo, ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình 135, 30a, 3PAD... để hỗ trợ các hộ nghèo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Pác Nặm đã tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn, đến năm 2014 số dư nợ đạt trên 4,4 tỷ đồng với 245 hộ được vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, xóa đói giảm nghèo. Kết quả tỷ lệ hộ nghèo từ 62,55% năm 2010, giảm xuống còn 37,45% năm 2014, giảm tuyệt đối 44 hộ, bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 5,5%. Mặc dầu có những tiến bộ, song, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XV nhiệm kỳ 2010-2015 đề ra là giảm 7%/ năm. Tuy vậy, đến 2015, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người một năm từ 6.800.000 đồng (2010) đến 2015 tăng lên 11,418.000 đồng, toàn xã có 98% số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, với kinh phí 9,5 tỷ đồng điện lưới quốc gia đã đến được 2 thôn khó khăn nhất là Khuổi Làng và Khuổi Xỏm, nâng 5/7 thôn được sử dụng điện.

Về quốc phòng - quân sự địa phương, được Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo tăng cường củng cố, kiện toàn xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới.

Quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Huyện ủy, trong đó có Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 10 - 1- 2011 *Về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 2011 - 2015*, thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XV về *Quốc phòng an ninh*, công tác quốc phòng, an ninh có những chuyển biến mới. Năm 2013, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban chỉ huy quân sự xã tổ chức đợt diễn tập chiến đấu trị an hoàn thành tốt

theo đúng kế hoạch; quân số tham gia diễn tập khu vực phòng thủ của huyện năm 2014 đạt 100%. Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên duy trì chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, nắm bắt tình hình địa bàn cơ sở, kết hợp với lực lượng công an theo *Nghị định 74/2010/NĐ - CP* ngày 12-7- 2010 của Chính phủ *Về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ rừng* và Thông tư số 100/2010/ TTLT - BQP - BCA ngày 22-7-2010 của Liên bộ Quốc phòng và Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của *Nghị định 74/2010/NĐ - CP* nói trên, An Thắng đã thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh, phòng cháy nổ, cháy rừng, đảm bảo trị an xã hội, huấn luyện dân quân hằng năm đạt kết quả loại Khá.

Trong 5 năm (2010 - 2015), An Thắng cử đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng tại huyện được 15 đồng chí, kiện toàn, quản lý chặt chẽ vũ khí, số lượng, chất lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên hạng I, hạng II, sẵn sàng nhập ngũ. Trong nhiệm kỳ đã xúc tiến củng cố, kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự; công tác tuyển quân hằng năm đáp ứng chỉ tiêu, kế hoạch trên giao, trong 5 năm, xã đã tiến đưa thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100%, đồng thời giải quyết kịp thời chế độ chính sách theo các quyết định của Chính phủ, trong đó có Quyết định số 62/2011/ QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ¹ được 2 trường hợp với tổng số tiền 8.600 000 đồng.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được cấp ủy quán triệt triển khai thực hiện *Chỉ thị 48 - CT/TW* ngày 22-10-2010 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong*

¹ Quyết định số 62/ 2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ *Về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 táng 4 năm 1975, đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.*

tình hình mới, chính quyền xã đã chỉ đạo bộ phận chức năng xây dựng kế hoạch và bảo vệ an toàn tuyệt đối trên địa bàn về an ninh, trật tự xã hội góp phần giữ vững an ninh đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cũng như công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Ban Công an xã đã tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn, đồng thời triển khai có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, tổ chức phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tất cả các thôn.

Tuy vậy, tình hình trị an xã hội vẫn còn có những diễn biến phức tạp, từ năm 2010 - 2015 đã xảy ra 19 vụ, việc: gồm phạm pháp hình sự, gây rối trật tự, bạo lực gia đình, tự tử, trộm cắp tài sản... Các bộ phận chức năng đã thụ lý giải quyết theo thẩm quyền và kịp thời theo quy định, với một số trường hợp ngoài giáo dục, kiểm điểm, răn đe tại địa phương, cơ quan chức năng xã đã lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, hoặc đưa đi cơ sở chữa bệnh theo Nghị định số 163/2013/NĐ - CP của Chính phủ ², đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác nội chính đáp ứng được yêu cầu của địa phương, hằng năm Đảng ủy ban hành các nghị quyết về quốc phòng, an ninh và công tác tổ chức cán bộ, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn, thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các ý kiến đề nghị, đơn, thư khiếu nại của công dân. Trong giai đoạn 2010-

² Nghị định số 163 /2013/NĐ - CP ngày 29/11/2013 của Chính phủ *Quy định về xử phạt các đối tượng vi phạm pháp luật và lập hồ sơ đưa các đối tượng vi phạm pháp luật vào các cơ sở giáo dục, đến cơ sở chữa bệnh và thực hiện giáo dục tại địa phương.*

2015 Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận 26 đơn thư khiếu nại trên các lĩnh vực đất đai, hôn nhân gia đình và an ninh, trật tự, các bộ phận chức năng đã giải quyết theo thẩm quyền, đúng luật pháp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của nhân dân, phòng chống tội phạm, tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân được cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chính quyền triển khai có hiệu quả. Ban tư pháp xã là cơ quan có vai trò lớn trong công tác này. Từ 2010- 2015, Ban tư pháp xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đã tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật được 63 buổi có 2.953 lượt người nghe gồm các Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Giao thông đường bộ, Luật Khoáng sản, tuyên truyền, phổ biến luật Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...góp phần nâng cao nhận thức và chấp hành pháp luật trong nhân dân. Ngoài ra, xã còn xúc tiến kiện toàn 7 tổ hòa giải ở 7 thôn để đẩy mạnh hoạt động, hạn chế sự khiếu nại vượt cấp; tuyên truyền, vận động trong nhân dân đảm bảo việc thực hiện khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Là xã có nhiều thành phần dân tộc ít người cùng sinh sống trên địa bàn, lãnh đạo công tác dân tộc và tôn giáo trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng ủy. Trong nhiệm kỳ 2010- 2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nhân dân được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Đồng bào các dân tộc đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất và xây dựng đời sống.

Trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã có 4 điểm nhóm với 177 tín đồ theo đạo Tin lành, 3 hộ dân tộc Mông với 11 nhân khẩu ở thôn Tân Hội theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh. Thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 4 - 2- 2005 của Thủ tướng Chính phủ *Về một số công tác đối với*

đạo Tin lành và Nghị định số 22/2005/NĐ - CP ngày 1- 3-2005 của Chính phủ *Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo* và các văn bản hướng dẫn thi hành, chính quyền đã cấp giấy chứng nhận sinh hoạt đạo tập trung cho 2 điểm nhóm Tân Hới và Khuổi Xỏm, 2 điểm nhóm còn lại là Khuổi Làng Thượng và Khuổi Tôm thuộc thôn Khuổi Làng chưa được cấp giấy chứng nhận sinh hoạt đạo Tin lành.

Các điểm nhóm Tin lành nói trên nhìn chung đều nghiêm túc thực hiện *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* và những quy định của địa phương, mặc dầu vậy, trong sinh hoạt có lúc vẫn tự ý mời trường nhóm ở địa phương khác đến giảng đạo, mà không báo cáo chính quyền địa phương, một số điểm nhóm còn vận động tín đồ dâng hiến, lạc hiến với số tiền vượt quá khả năng của tín đồ; **3 hộ theo theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh mặc dầu đã được chính quyền và đoàn thể nhân dân tuyên truyền, giáo dục, song, họ vẫn tiếp tục theo tổ chức này.**

2. Nâng cao xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được tiến hành thường xuyên, liên tục, trong đó xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng bước đầu được đổi mới về nội dung và hình thức tổ chức, tạo được sự thống nhất cao trong toàn đảng bộ. Ngay từ đầu nhiệm kỳ đảng bộ xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI, xây dựng *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*. Đồng thời tuyên truyền kết quả bầu cử Quốc hội khóa XIII, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

Hàng năm việc quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng có trên 98% cán bộ, đảng viên tham gia học tập và có 100% số chi bộ triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị *Về tiếp tục đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin vững chắc vào Đảng và hệ thống chính trị, tạo sự chuyển biến về hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nghị quyết của đảng bộ xã khóa XV.

Để mở rộng hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức được 4 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp đảng có 104 đoàn viên, quần chúng ưu tú tham gia và phối hợp mở lớp bồi dưỡng nâng cao lý luận chính trị tại huyện cho 38 đảng viên mới kết nạp. Đảng ủy chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về công tác đảng, dân vận, tôn giáo cho 113 lượt cán bộ, đảng viên tham dự.

Công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được quan tâm, trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã triển khai Quy định số 47 - QĐ/TW ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *những điều đảng viên không được làm*, Quy định số 101- QĐ/TW ngày 7- 6 - 2012 của Ban Chấp hành Trung ương *Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*, đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (26-31/ 12/ 2011) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* (gọi tắt là Nghị quyết Trung ương IV - khóa XI) và thực hiện *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* theo Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14-5- 2011 của Bộ Chính trị.

Qua học tập, hầu hết cán bộ đảng viên đều có những chuyển biến mạnh mẽ chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức, thực hiện lối sống trong sạch, lành mạnh, tích cực học tập, nâng cao năng lực công tác, chấp hành nghiêm túc quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh tự phê và phê bình, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã có những đổi mới từ việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chuyên đề đến các hình thức tuyên truyền vận động, đăng ký nội dung và việc làm theo gương Bác Hồ vĩ đại. Qua 4 năm triển khai (2011-2014) đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức nâng cao trách nhiệm trong công tác đối với cán bộ, đảng viên, với nhân dân các dân tộc đã đẩy mạnh lao động **sản xuất, nhằm** vươn lên xóa đói giảm nghèo; trong xã hội, tạo được sự đồng thuận xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo giúp học sinh nghèo vượt khó, học khá và giỏi, giúp các hộ nghèo phát triển kinh tế gia đình, tăng thêm thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), quán triệt chỉ thị của Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy An Thắng đã thực hiện nghiêm túc đúng theo văn bản hướng dẫn chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Đảng ủy đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với Văn phòng Huyện ủy, các cơ quan thuộc khối chính quyền cấp huyện và các chi bộ trực thuộc đối với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên Ban Thường vụ theo ba vấn đề cấp bách mà Nghị quyết Trung ương 4 đã nêu. Qua tổng hợp tất cả các ý kiến đóng góp của các ban ngành huyện, các ban ngành, đoàn thể xã và của các chi bộ trực thuộc đối với Ban

Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên, nhìn chung các ý kiến đóng góp đều tâm huyết, chân thành, thẳng thắn, tích cực. Ban Thường vụ Đảng ủy và các Ủy viên đã nghiêm túc tiếp thu, khắc phục những hạn chế, tồn tại, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy An Thắng đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện *nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* theo nội dung *Chỉ thị số 10 - CT/TW* ngày 30-3-2011 của Ban Bí thư Trung ương và thực hiện *Hướng dẫn số 09 - HD/BTCTW* ngày 2-3-2012 của Ban Tổ chức Trung ương *Về nội dung sinh hoạt chi bộ* nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chất lượng sinh hoạt đảng, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Hằng năm, Đảng ủy đã gắn việc thực hiện Nghị quyết 4 (khóa XI) vào các cuộc sinh hoạt định kỳ của các chi bộ, coi đây là yếu tố quyết định trong xây dựng đảng bộ, chi bộ *trong sạch vững mạnh*.

Công tác phát triển đảng có nhiều tiến bộ¹, chú ý phát triển đảng ở các thôn vùng cao, có ít đảng viên trong nhiệm kỳ kết nạp được 26/40 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong đảng bộ lên 83 đồng chí. Nhờ đó, về mặt tổ chức đảng bộ xã An Thắng đã giảm được số chi bộ thôn, bản sinh hoạt ghép, năm 2010 đảng bộ có chi bộ Khuổi Làng sinh hoạt ghép đảng viên của 3 thôn gồm Khuổi Làng, Phiêng Pẻn và Khuổi Xỏm đến năm 2012 do phát triển được thêm đảng viên ở Phiêng Pẻn, chi bộ Phiêng Pẻn được thành lập, đến nay chỉ còn 1 chi bộ sinh hoạt ghép đảng viên của hai thôn là Khuổi Làng và Khuổi Xỏm. Tuy vậy công tác phát triển đảng viên chưa đạt được so với Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XV đề ra.

¹ Kết nạp mới 2011: 12 đ/c (100%), 2013: 3 đ/c (42,85%), 2014: 8 đ/c (114,28%), 2015: 8 đ/c (114,28%).

Về phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, chỉ tiêu phần đầu của Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XV nêu lên số chi bộ trực thuộc đảng bộ trong nhiệm kỳ đạt *trong sạch vững mạnh* là 70%, đảng viên *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* là 80%, qua phân tích chất lượng, số chi bộ *trong sạch vững mạnh* mới đạt 52,5%, đảng viên *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên đạt 79,5%². Đảng ủy luôn coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ. Thường vụ Đảng ủy trong nhiệm kỳ đã tổ chức, bổ nhiệm 4 cán bộ không chuyên trách đảm nhiệm chức danh lãnh đạo ở Tổ chức Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Tuyên giáo Đảng ủy, Dân vận Đảng ủy; chỉ đạo bầu cử và quyết định nhân sự Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Công an viên và các chức danh khác theo thẩm quyền. Chỉ đạo tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và đại hội của các đoàn thể theo đúng hướng dẫn của cấp trên thành công tốt đẹp. Đội ngũ cán bộ Ban Chấp hành các hội, đoàn thể bảo đảm số lượng và chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị thường xuyên được Đảng ủy quan tâm, trong nhiệm kỳ của cấp ủy, đã tạo điều kiện cho 20 đồng chí đi học các lớp đào tạo tại chức, đại học

² Theo Báo cáo chính trị trình đại hội đảng bộ xã An Thắng khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020, *Về kết quả công tác xây dựng đảng* ...tr 13. Theo báo cáo từng năm của Đảng ủy xã An Thắng, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên một số năm như sau: Năm 2011, đảng bộ *hoàn thành tốt nhiệm vụ*, 5 chi bộ *trong sạch vững mạnh* (TSVM); đảng viên *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ* (HTXSNV) 15 (25,42%), *hoàn thành tốt nhiệm vụ* (HTTNV) 39 (66,1%), *hoàn thành nhiệm vụ* (HTNV) 5 (8,48%). Năm 2013, có 2 chi bộ TSVM (22,22%); đảng viên đủ tư cách HTXSNV 10 (14,28%), HTTNV 56 (80%), còn 5,72% không đánh giá. Năm 2014, đảng bộ HTTNV, trong 9 chi bộ, có 4 chi bộ TSVM, 1 chi bộ HTTNV, 4 chi bộ HTNV; đảng viên đủ tư cách HTXSNV 8 (10%), HTTNV 63 (78,74%), HTNV 6 (7,5%) 2 đảng viên (2,4%) *không hoàn thành nhiệm vụ* (KHTNV), bị buộc phải thôi việc, có 1 đảng viên chưa đánh giá. Năm 2015, đảng bộ HTNV, trong 9 chi bộ có 3 chi bộ TSVM, 5 chi bộ HTTNV, 1 chi bộ không HTNV; đảng viên đủ tư cách: HTXSNV 6 (7,4%), HTTNV 67 (82,71), HTNV 8 (9,87%), có 7 đ/c mới kết nạp, không đánh giá.

luật, trung cấp và sơ cấp lý luận chính trị, đồng thời Đảng ủy xúc tiến kiện toàn quy hoạch cán bộ.

Cấp ủy đã lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng công minh, chính xác, kịp thời. Hằng năm, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy An Thắng xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bảo đảm thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 8 cuộc, Ủy ban kiểm tra tiến hành được 9 cuộc, riêng năm 2015 Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành 2 cuộc, Đảng ủy kiểm tra được 2 cuộc. Qua kiểm tra tại chi bộ thôn Khuổi Làng, Ủy ban kiểm tra đã phát hiện một tổ chức đảng và một đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật. Năm 2014, Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Huyện ủy phát hiện chi bộ Văn Phòng xã có 1 lãnh đạo là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và 1 kế toán là đảng viên vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức đảng đã tiến hành kiểm điểm, xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo, cấp có thẩm quyền ra quyết định thôi việc đối với hai trường hợp nói trên. Công tác kiểm tra đã góp phần giữ vững kỷ luật của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong hệ thống chính trị, đồng thời với công tác xây dựng đảng, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận, các đoàn thể trong sạch vững mạnh luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm các chương trình kế hoạch. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII đơn vị tỉnh Bắc Kạn và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp. Trong nhiệm kỳ đã ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm và tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

Ủy ban nhân dân xã bám sát được nhiệm vụ của cấp ủy, kịp thời triển khai nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương trong từng năm và đề ra được nhiều giải pháp tích cực cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo quyết liệt công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến, chất lượng cải cách từng bước được nâng cao, chế độ một cửa thực hiện cơ bản tốt, bước đầu giảm được những khó khăn, gây phiền hà cho nhân dân.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Trong giai đoạn hội nhập và phát triển đầy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã và đang đặt ra sự chuyển mình mạnh mẽ hơn nữa của chính quyền, khắc phục những mặt còn hạn chế, đáp ứng được những đòi hỏi về sự phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh ở địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tiếp tục được củng cố, các tổ chức thành viên của Mặt trận bao gồm các đoàn thể quần chúng ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng đã phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với ứng viên đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và nhất là với đại biểu Hội đồng nhân dân xã sau bầu cử

để tiếp tục đề đạt những kiến nghị của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

Mặt trận đã nỗ lực vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương, thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội các vấn đề liên quan đến lợi ích của nhân dân và an sinh xã hội, triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Mặt trận phối hợp với các ban ngành, đoàn thể bình xét các gia đình văn hóa, thôn văn hóa và khu dân cư văn hoá.

Mặt trận còn vận động nhân dân xây dựng quỹ *Vì người nghèo* đạt trên 4 triệu đồng vận động nhân dân và các tổ chức đoàn thể làm được 7 nhà *Đại đoàn kết* với tổng chi phí hỗ trợ 98 triệu đồng. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã góp phần tăng cường khối đoàn kết dân tộc, xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân; phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, cùng với chính quyền xây dựng hương ước, quy ước thôn, bản, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ năm 2010 kết nạp được thêm 11 hội viên mới, nâng tổng số hội viên lên 228 người, đến 2015, Hội có 235 hội viên. Từng năm, quán triệt nghị quyết của đảng bộ, Hội xây dựng chương trình kế hoạch công tác, triển khai các phong trào thi đua, thực hiện 6 *nhiệm vụ trọng tâm công tác của Hội*, “*xây dựng gia đình 5 không 3 sạch*”, xóa đói, giảm nghèo, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đại hội phụ nữ các cấp, phổ biến pháp luật và duy trì các câu lạc bộ phụ nữ.

Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, trong nhiệm kỳ, Hội tổ chức được 3 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất và chăn nuôi cho 166

lượt hội viên. Trong 2 năm 2013-2014 Hội tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội và Dự án 3 PAD cho 85 hộ hội viên vay vốn đạt trên 1 tỷ đồng, vay phân bón, giống trả chậm cho hội viên phát triển kinh tế gia đình; chỉ đạo tổ chức được nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả cao, tạo việc làm, tăng thêm thu nhập để các hội viên. Hội đẩy mạnh phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, kế hoạch hoá gia đình, phòng chống các tệ nạn xã hội, triển khai cuộc vận động xây dựng “Mái ấm tình thương” đến năm 2015 đạt 3 triệu đồng, phối hợp với Huyện Hội phụ nữ dựng được một căn nhà cho một hội viên nghèo.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2010-2015 ra sức xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, từ năm 2010 - 2011 kết nạp được 82 đoàn viên mới, nâng tổng số đoàn viên lên 175 người. Trong công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên và thanh niên, tổ chức đoàn tiếp tục triển khai các phong trào lớn đã phát động từ các năm trước ¹, kết hợp với việc thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ xã. Tham gia xây dựng Đảng, trong 5 năm (2010 - 2014), tổ chức đoàn đã giới thiệu 28 đoàn viên ưu tú cho đảng bộ bồi dưỡng chính trị, nhận thức về Đảng, giới thiệu 25 đoàn viên ưu tú tiêu biểu cho tổ chức cơ sở đảng xem xét kết nạp, có 16 đồng chí đã có vinh dự được kết nạp vào Đảng. Trong hoạt động, tổ chức đoàn còn giúp đỡ công tác đội và phong trào thanh, thiếu nhi, tham gia xóa đói giảm nghèo, giúp công các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, sửa đường liên thôn có 375 lượt đoàn viên Đoàn Thanh niên tham gia. Năm 2011, Đoàn Thanh niên phối hợp với *Ban Xóa đói giảm nghèo xã*, tổ chức ký hợp đồng ủy thác cho 70 hộ vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để

¹ Như: *Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*, *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*; *Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác*; *4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*.

phát triển sản xuất với số dư nợ trên 1,3 tỷ đồng; phối hợp vận động được 69 hộ có đoàn viên tham gia trồng rừng sản xuất trên 80 ha, mở các lớp truyền thông chống lao, HIV – AIDS có 58 đoàn viên, thanh niên tham dự... Năm 2013, tổ chức đoàn tiếp tục đứng ra vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng dư nợ gần 1,2 tỷ đồng cho 68 hộ gia đình đoàn viên vay để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân tích cực phát triển hội viên, xây dựng Hội vững mạnh, năm 2011 kết nạp được 5 hội viên mới, nâng tổng số hội viên lên 222 người, đến năm 2015, Hội có 225 hội viên, sinh hoạt trong 7 chi hội thuộc 7 thôn. Trong nhiệm kỳ của Hội (2012 - 2017), giai đoạn 2012-2015, Hội phối hợp với các ban, ngành và Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cây trồng, vật nuôi, giúp hội viên vay vốn để phát triển sản xuất, phát động các phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo¹.

Hội Cựu chiến binh về tổ chức hội năm 2010 có 3 chi hội với 29 hội viên, năm 2011 phát triển được thêm 2 hội viên nâng tổng số lên 31 hội viên, đến năm 2014 Hội có 45 hội viên. Hằng năm Hội chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức, triển khai có hiệu quả các nội dung chương trình

¹ Hội phối hợp với các ban ngành chuyên môn và *Trung tâm học tập cộng đồng* tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về cây trồng vật nuôi cho hội viên, năm 2011 có 3 lớp với 112 lượt hội viên tham dự, tính cả nhiệm kỳ của Hội (2012-2017), Hội đã tổ chức 18 lớp cho 660 lượt hội viên. Để có vốn sản xuất, từ năm 2011-2015, Hội còn tổ chức ký hợp đồng ủy thác cho 50 hộ vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển sản xuất và chăn nuôi với số dư nợ gần 1,3 tỷ đồng, góp phần, xóa đói, giảm nghèo, hình thành các mô hình kinh tế, các hộ sản xuất, kinh doanh giỏi, tính cả nhiệm kỳ của Hội (2012-2017), cả xã có 58 hộ kinh doanh giỏi, tiêu biểu như các hộ Lý Văn Chấn, Hoàng Văn Sĩ, Lý Văn Kỷ với mô hình chăn nuôi lợn thịt và hộ Hoàng Văn Vê với mô hình vỗ béo trâu, bò (chi hội Tân Hới) và mô hình nấu rượu kết hợp chăn nuôi lợn của hộ Đặng Văn Nghi ở chi hội Nà Mu...

đã đề ra như phong trào xây dựng hội Cựu chiến binh vững mạnh, hội viên Cựu chiến binh gương mẫu, phát huy truyền thống “bộ đội Cụ Hồ” trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Phối hợp với các ban ngành, Hội giúp đỡ 4 hội viên giải quyết chế độ chính sách theo các Quyết định 142/2008/QĐ-TTg và Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền là 24,6 triệu đồng. Trong xóa đói, giảm nghèo, từ năm 2011 - 2014, Hội tạo việc làm, giúp hội viên vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng số dư nợ đạt trên 1,8 tỷ đồng để phát triển sản xuất, kinh doanh, nhờ đó số hộ hội viên nghèo giảm xuống đến giữa năm 2014 còn 5 hộ.

Các tổ chức chính trị xã hội khác như Công đoàn, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học đều chú trọng công tác xây dựng tổ chức, phát huy chức năng, nhiệm vụ của mình, trong việc bảo vệ quyền lợi cho người lao động, hội viên, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã An Thắng khóa XV nhiệm kỳ 2010 -2015, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự chỉ đạo của chính quyền, đoàn thể các cấp, nhân dân các dân tộc An Thắng đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Những kết quả đó được khẳng định trong báo cáo chính trị trình đại hội đại biểu đảng bộ xã An Thắng khóa XV nhiệm kỳ 2010 - 2015: *Được sự chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, ban ngành của huyện, đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã An Thắng luôn phát huy truyền thống*

đoàn kết, không ngừng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề trọng tâm, trọng điểm theo Nghị quyết đại hội đảng bộ xã đề ra. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, công tác an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng quân sự địa phương thường xuyên được củng cố, công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực.

III. ĐẢNG BỘ AN THẮNG TRONG NHỮNG NĂM 2016-2018

1. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh (2016 - 2018)

Phát huy thắng lợi đã giành được, thực hiện *Chỉ thị 36 - CT/TW* ngày 30 - 5 - 2014 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên trong tỉnh, ngày 28 tháng 5 - 2015, An Thắng tiến hành đại hội đảng bộ lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020. Dự đại hội với sự có mặt 77/83 đảng viên của 9 chi bộ trực thuộc đảng bộ, dự và chỉ đạo đại hội, có đoàn đại biểu Huyện ủy Pác Nặm do đồng chí Hoàng Kim Hồng - Bí thư Huyện ủy làm trưởng đoàn. Đại hội đã nghe báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 với những thành tích quan trọng mà đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã đạt được trên tất cả các mặt, làm cho quê hương, con người An Thắng không ngừng đổi mới trong từng ngày. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2015 - 2020, đó là: *Tập trung khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế về đất đai, tài nguyên thiên nhiên một cách có hiệu quả, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hàng hóa, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá, phát triển và hội nhập, phấn đấu đến năm 2020 thu nhập*

bình quân của xã sẽ ngang bằng thu nhập bình quân của các xã trong huyện và khu vực.

Đại hội đã thảo luận và thông qua các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2020 đạt được các mặt:

Về các lĩnh vực kinh tế, tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 910 tấn, bình quân lương thực đầu người một năm đạt 610 kg trở lên; chăn nuôi đạt 2.100 con trâu, bò (trong đó, trâu 1.069 con, bò 1.031 con), đàn lợn có 1.500 con - 2.980 con, tổng đàn gia cầm là 3.500 con; trồng rừng tập trung mỗi năm đạt 25 ha trở lên; phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt 25 triệu trở lên.

Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 13 triệu đồng trở lên/ năm.

Về kết cấu hạ tầng cơ sở, 100% số thôn có điện lưới quốc gia, 90% số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn, 90 % số thôn có nhà họp thôn và 90% số lớp học được xây dựng bán kiên cố, 100% các điểm trường có nhà công vụ cho giáo viên.

Nâng cao một bước văn hóa xã hội và xóa đói giảm nghèo, duy trì *Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi*, *Phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở*; về huy động trẻ ra lớp: trẻ em 2 tuổi đạt trên 18%, trẻ 3-4 tuổi đạt trên 95%, trẻ 5 tuổi đạt 100%; huy động trẻ em vào lớp 1 và lớp 6 đạt 100%, duy trì sĩ số học sinh đạt từ 98% trở lên; 75% số hộ đạt *gia đình văn hóa*, 70% số thôn đạt *thôn văn hóa*; hàng năm các cơ quan, đơn vị đạt *đơn vị văn hóa*; 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin, làm tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, tăng dân số tự nhiên dưới 1%/ năm; phấn đấu giảm hộ nghèo đến năm 2020 là 10%,

Tăng cường công tác nội chính và quốc phòng, an ninh, hằng năm đạt 100% tuyển quân chỉ tiêu trên giao, huấn luyện dân quân và tổ chức diễn tập cơ động trị an đạt từ loại Khá trở lên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, có 90% khu dân cư đạt *tiêu chuẩn an ninh trật tự*, hạn chế thấp nhất các vụ trọng án trên địa bàn.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phần đầu hằng năm có từ 70% số chi bộ đạt *trong sạch vững mạnh*, 80% số đảng viên *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ*, trong nhiệm kỳ kết nạp được 35 đảng viên mới, 100% chi bộ thôn sinh hoạt độc lập. Tăng cường củng cố chính quyền, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, khối đoàn kết dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ khóa XVI nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy có 3 đồng chí. Giữ các chức vụ chủ chốt trong cấp ủy có các đồng chí: Đặng Thị Sai - Bí thư Đảng ủy, về chính quyền là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Đồng Sĩ Nguyên - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Nguyễn Viết Trung - Phó Bí thư Đảng ủy, về chính quyền là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ¹.

¹ Trong BCH còn có các đồng chí: Bé Văn Chiến - Đảng ủy viên, P. Chủ tịch HĐND, Đồng Mạnh Kiểm - Đảng ủy viên, P. Chủ tịch UBND, Nông Văn Thêm - Đảng ủy viên P.Chủ tịch UBND (Chương trình 30a), Cà Văn Cấp - Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban CHQS, Lý Văn Sênh - Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã, Dương Xuân Kiểm - Đảng ủy viên, P.Hiệu trưởng Trường TH & THCS.

Tháng 1- 2016, kiện toàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và một số chức danh chính quyền: Bé Văn Chiến - Đảng ủy viên, nguyên Chủ tịch Hội Nông dân chuyển sang làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; tại phiên họp bất thường HĐND xã (16/11/2016) kiện toàn các chức danh: Nông Văn Thêm - nguyên P. Chủ tịch UBND Chương trình 30a chuyển sang giữ chức danh P.Chủ tịch UBND xã, miễn nhiệm chức vụ P.Chủ tịch UBND xã đối với Đồng Mạnh Kiểm để chuyển sang làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã).

Triển khai Nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngay từ đầu nhiệm kỳ với 6 tháng cuối của năm 2015, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ, nhân dân các dân tộc An Thắng đã giành được những thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực, hoàn thành kế hoạch năm 2015, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn sau (2016-2018).

Sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, năm 2016, sản lượng cây có hạt (cả 2 cây lúa và ngô) vụ xuân đạt 635,8 tấn, vụ mùa đạt 344 tấn, cả năm thực hiện 980 tấn, bằng 103,7% kế hoạch. Năm 2017, công tác thủy lợi được đầu tư, riêng sửa chữa kênh mương thôn Nà Mòn trong dự án nguồn vốn đạt trên 30 triệu đồng, công tác phòng chống thiên tai được tăng cường, đã căn bản đảm bảo sản xuất phát triển. Kết quả sản xuất năm 2017, tổng sản lượng lương thực cây có hạt có thấp hơn chút ít so với năm 2016, mới đạt 947,26 tấn song vẫn vượt 0,3 % so với kế hoạch; bình quân lương thực đầu người đạt 676, 61kg/ năm, tăng 17, 12% so với năm 2015. Sản xuất năm 2018, thời tiết không được thuận lợi lắm, **tháng 4, tổng số hộ bị thiên tai do mưa đá là 128 hộ, mặc dầu vậy diện tích gieo trồng vẫn đạt và vượt kế hoạch, trong đó diện tích gieo cấy cả hai vụ (xuân và mùa): lúa cấy đạt 91 ha, ngô gieo đạt 118,7 ha; tổng sản lượng lương thực cây có hạt cả 2 vụ đạt 849,91 tấn , bằng 97,02% kế hoạch trên giao, bình quân lương thực đầu người đạt 634 kg/năm.**

Đồng thời với sản xuất lúa, ngô, cây màu các loại nhất là đậu tương, sắn, rau, củ phục vụ cho bữa ăn hàng ngày và cho chăn nuôi được đồng bào phát triển mạnh đã góp phần nâng cao đời sống của đồng bào.

Về lâm nghiệp, năm 2016, xã tiếp tục thực hiện giao đất, giao rừng, giao *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp* cho các hộ gia đình đạt 314 *Giấy chứng nhận* bằng 95,15% tổng số *Giấy chứng nhận* do Ủy ban nhân dân huyện cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân sử dụng, đầu tư, phát triển nghề rừng. Trong năm 2017, xã trồng thêm được 25,58 ha rừng, đạt 52,29% kế hoạch, trong đó diện tích trồng rừng tập trung đạt 22,65 ha. Sáu tháng đầu năm 2018 có 27 hộ được giao trồng rừng đã đảm bảo thực hiện theo thiết kế của xã là 13,58 ha (trong tổng số 20 ha chỉ tiêu giao, gồm trồng 5 ha rừng phân tán và 15 ha rừng tập trung).

Công tác phòng cháy, chữa cháy, quản lý, thực hiện quy ước bảo vệ rừng được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, chính quyền triển khai sâu rộng, quyết liệt trong nhân dân, trong những năm 2016-2017 nhìn chung là đảm bảo, trừ một số vụ vi phạm nhỏ, đến năm 2018, do buông lỏng quản lý, dẫn đến những vi phạm nghiêm trọng về bảo vệ tài nguyên rừng. Tháng 4-2018 trên địa bàn xã đã xảy ra tình trạng chặt phá rừng trái phép hơn 13 ha rừng tại các thôn Nà Mòn, Nà Mu, Tiến Bộ và Phiêng Pên để sản xuất. Các cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền cấp trên đã ngăn chặn, uốn nắn kịp thời lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương nâng cao trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng.

Phòng chống thiên tai được cấp ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là khắc phục hậu quả trận mưa đá xảy ra ngày 14- 4-2018, gây hậu quả nặng nề về nhà cửa của 128 hộ đã được chính quyền, đoàn thể hỗ trợ vật liệu, kịp thời sửa chữa, ổn định đời sống của nhân dân.

Giai đoạn 2016-2018 chăn nuôi gia súc ở An Thắng nhất là trâu, bò, trong xu thế cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, sức kéo sử dụng ít, đồng cỏ

chăn nuôi cũng bị thu hẹp đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển. Triển khai nghị quyết của Đảng ủy trong từng năm về chăn nuôi, được sự hỗ trợ về nguồn vốn và chuyển giao khoa học kỹ thuật của các chương trình, dự án, đồng thời xã đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, nhìn chung chăn nuôi gia đình vẫn được duy trì và phát triển, góp phần đáp ứng nhu cầu sản xuất, nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo. So với năm 2015, năm 2016 tổng đàn trâu, bò tăng gần 5%, ngược lại đàn lợn giảm 18,65%, chăn nuôi dê có xu hướng phát triển, cả xã có trên 100 con, đàn gia cầm cơ bản được giữ vững. Năm 2017, chăn nuôi trâu, bò có xu hướng giảm, tổng đàn mới đạt 743 con, bằng 88,45% kế hoạch, do sản xuất có tăng trưởng, thị trường được mở rộng hơn, chăn nuôi lợn và gia cầm phát triển hơn trước, tổng đàn lợn đạt 887 con, bằng 93,36% kế hoạch, đàn gia cầm đạt 4.407 con, bằng 93,73% kế hoạch, tăng hơn năm 2015 gần 26%. Năm 2018, xã có tổng đàn gia súc 1.613 con trong đó, so với kế hoạch trên giao, trâu có 420 con, bằng 76,22%, bò có 215 con, bằng 73,12%, lợn có 887 con đạt 88,7%, dê có 91 con, bằng 75,83%, đàn gia cầm có 4.450 con, đạt 92,7% kế hoạch, so với năm 2017 tăng 0,97%.

Thu ngân sách giai đoạn 2016 - 2018 căn bản đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn. Trong 2 năm (2016-2017) bằng các biện pháp nâng cao quản lý các nguồn thu, chống thất thu, giảm nợ đọng, đã đảm bảo thu ngân sách trên địa bàn theo kế hoạch, trong năm 2016 đạt 17 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch, năm 2017 đạt gần 20,7 triệu đồng, bằng 103% kế hoạch và thu năm 2018 đạt gần 24 triệu đồng, bằng 80% kế hoạch. Chi ngân sách đúng luật, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu của địa phương.

Về văn hóa, xã hội trong 3 năm (2016-2018), có nhiều chuyển biến mới về cơ sở hạ tầng gắn với sự xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Nhiều tuyến đường liên thôn được cải tạo, nâng cấp, các công trình nước sinh hoạt được duy tu, bảo dưỡng đáp ứng yêu cầu của nhân dân, công trình vệ sinh của các gia đình và nhà họp của các thôn được xây dựng, bước đầu đã tạo dựng nên bộ mặt nông thôn mới.

Văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống trong nhân dân được duy trì và phát triển. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin giai đoạn 2016 - 2018 đạt được nhiều kết quả. Nổi lên là các hoạt động văn nghệ dân gian, thi đấu bóng chuyền, cầu lông, đẩy gậy, kéo co diễn ra hằng năm vào dịp mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3) tổ chức tại xã và tham gia giao lưu biểu diễn văn nghệ, thi đấu các môn thể thao và điền kinh do huyện tổ chức vào dịp đầu xuân.

Công tác thông tin, truyền thông được tăng cường, phát huy vai trò truyền tải, định hướng dư luận xã hội, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân; các ban ngành chức năng đã tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông nhân dịp tết cổ truyền và các ngày lễ lớn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với các đoàn thể tiến hành cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* được đông đảo nhân dân hưởng ứng, hăng hái tham gia đăng ký phấn đấu đạt *gia đình văn hóa* và *khu dân cư văn hóa*. Năm 2016 có 196/264 hộ, chiếm 74,24% đạt *gia đình văn hóa*. Năm 2017 có 199/273 hộ, chiếm tỷ lệ 72,89% đạt *gia đình văn hóa*, trong đó có 126/273 hộ, bằng 46,15% đạt *gia đình văn*

hóa 3 năm liền; toàn xã có 3/7 thôn đạt *khu dân cư văn hóa*. Năm 2018 gia đình văn hoá có 201/ 270 hộ, bằng 74,44% và có 1/7 thôn văn hoá, bằng 14,28%.

Gáo dục - đào tạo giai đoạn 2016 - 2018 có nhiều chuyển biến, tiến bộ, hằng năm huy động trẻ và học sinh vào các lớp đầu cấp đạt tỷ lệ khá cao. Năm học 2015-2016, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi mẫu giáo đạt 90%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 95% và học sinh vào lớp 6 đạt 96%. Đội ngũ giáo viên và học sinh ở các bậc học qua mỗi năm học có những chuyển biến mới về số lượng và chất lượng, trong đó năm học 2016-2017, cán bộ, giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Thắng có 36 người (gồm 3 cán bộ quản lý, 31 giáo viên và 2 nhân viên). Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học đạt xuất sắc có 2 đồng chí chiếm tỷ lệ 5,55%, *hoàn thành tốt nhiệm vụ* đạt 21 đồng chí, bằng 58,33%, *hoàn thành nhiệm vụ* có 11 đồng chí, bằng 30,55%, còn 2 cán bộ chưa đủ thời gian để xem xét, đánh giá. Tổng số học sinh đầu năm học 2016-2017 cả 2 bậc tiểu học và trung học cơ sở là 225 em, trong đó tiểu học là 144 em, trung học cơ sở là 81 em. Về chất lượng giáo dục năm học 2016-2017 bậc tiểu học có 63 học sinh khá, giỏi, bằng 43,75%, học sinh trung bình có 81 em, bằng 56, 25%; trung học cơ sở là 81 em, tỷ lệ lên lớp đạt 100%, trong đó số học sinh khá, giỏi là 17 em bằng 20,89%, học sinh trung bình là 64 em, bằng 79,01%. Học sinh bán trú Trường Tiểu học và Trung học cơ sở An Thắng năm học 2016-2017 là 37 em.

Trường Mầm non An Thắng năm học 2016-2017 có 13 cán bộ, giáo viên và nhân viên, về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo chuẩn quy định đạt xuất sắc có 3 đồng chí, khá có 9 đồng chí và có 1 đạt loại trung bình. Trường có 9 lớp với tổng số 116 trẻ, trong đó Nhóm trẻ có 1

lớp với 21 trẻ, đạt tỷ lệ huy động là 23,07%; Mẫu giáo có 8 lớp với 94 trẻ, tỷ lệ huy động đạt 100%. Năm học 2017-2018, về chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 97%; huy động trẻ và học sinh vào các lớp đầu bậc học so với năm học 2015-2016, trẻ trong độ tuổi đi mẫu giáo tăng 8%, giữ vững tỷ lệ: trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 là 95% và học sinh vào học lớp 6 đạt 96%. Nhìn chung triển khai phương hướng nhiệm vụ các năm từ 2016 - 2018 đối chiếu với các chỉ tiêu cụ thể xã An Thắng vẫn đảm bảo duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục ở các bậc học (mầm non, tiểu học và trung học cơ sở). Mặc dầu có nhiều chuyển biến tiến bộ trong giáo dục, đào tạo, song do cơ sở vật chất nhà trường ở các bậc học còn thiếu thốn, chưa có phòng học bộ môn, thiếu thiết bị thư viện, ít nhiều ảnh hưởng tới nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển.

Trạm y tế xã giai đoạn 2016-2018 tiếp tục được tăng cường về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hằng năm, ngành chức năng đã nâng cao trách nhiệm thực hiện khám chữa bệnh cho nhân dân, quan tâm đến các đối tượng thuộc diện chính sách và người nghèo, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tích cực triển khai các biện pháp phòng chống các bệnh phát sinh theo mùa. Trạm xá phối hợp với y tế huyện tích cực thực hiện các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ.

Việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt nhiều kết quả, riêng năm 2016 **Trạm y tế xã An Thắng** đã khám, chữa bệnh cho 1.345 lượt người, trong đó điều trị ngoại trú 1.334 lượt, chuyển lên tuyến trên 11 trường hợp, **năm 2018 có 1.522 lượt người được khám và chữa bệnh.**

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình triển khai sâu rộng trong nhân dân, kể cả đồng bào theo đạo. Phối hợp với các đoàn thể, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các cặp vợ chồng đang ở độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, năm 2016, có 180 người và 35 cặp vợ chồng ở độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, đến năm 2018 có 248/326 cặp vợ chồng ở độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, đạt tỷ lệ 76,07% . Mặc dầu vậy, tỷ lệ các cặp vợ chồng đang ở độ tuổi sinh đẻ chưa áp dụng các biện pháp tránh thai còn cao, riêng năm 2016 còn 70 cặp vợ chồng chưa thực hiện. Do vậy, hằng năm, tỷ lệ sinh con thứ ba còn vượt quá chỉ tiêu, kế hoạch, cũng vì thế việc giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên chưa đạt kế hoạch, trong đó năm 2017 tăng 1,2% so với chỉ tiêu kế hoạch là 1%.

Thực hiện chính sách xã hội trong những năm 2016-2018 được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng được các ban ngành chức năng hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch, tham mưu cho cấp ủy và được chính quyền cùng các tổ chức chính trị, xã hội triển khai kịp thời, đúng chính sách chế độ. Giai đoạn 2016-2018 xã thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ cho các đối tượng là dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi và diện bảo trợ xã hội, thực hiện nhận và trợ cấp lương thực lúc giáp hạt và tết nguyên đán cho các hộ nghèo trên 5,4 tấn gạo; chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng cho 30 đối tượng; hỗ trợ tiền điện quý I và quý II và các trường hợp khác (trong năm 2016) là 56 triệu đồng; nhận và phát quà Tết năm Mậu Tuất (2018) của các tổ chức chính trị xã hội huyện Pác Nặm và xã An Thắng cho các đối tượng chính sách xã hội và hộ nghèo trên 20 triệu đồng.

Xóa đói giảm nghèo mặc dầu đã đạt được nhiều kết quả, song giai đoạn 2016-2018 vẫn được xem là nhiệm vụ quan trọng của đảng bộ, được sự chỉ

đạo của Đảng ủy, sự triển khai thực hiện quyết liệt của chính quyền và sự hỗ trợ của các chương trình, dự án, số hộ nghèo và cận nghèo giảm dần qua các năm, nhất là việc triển khai thực hiện các biện pháp giảm nghèo nhanh, bền vững theo Nghị quyết 30a/ 2008/NQ-CP của Chính phủ. Theo chuẩn nghèo mới, giai đoạn 2016-2020 đầu năm 2016, xã An Thắng có 172 hộ nghèo và 56 hộ cận nghèo, đến tháng 11- 2016, còn 161 hộ nghèo và 44 hộ cận nghèo, cho tới năm 2017 toàn xã còn 151/272 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 55,51% và 55 hộ cận nghèo, bằng 20,25%; năm 2018, số hộ nghèo còn 144/270 hộ, bằng 53,33%, giảm được 2,18% so với kế hoạch, số hộ cận nghèo là 46 hộ, bằng 17,4%.

Công tác quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016 - 2018 đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Huyện ủy, *Về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 2015 - 2018*, thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI *Về quốc phòng an ninh*, công tác quốc phòng an ninh xã An Thắng giai đoạn 2016-2018 tiếp tục được đẩy mạnh. Ban chỉ huy quân sự xã thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy và triển khai đầy đủ các nhiệm vụ về quốc phòng và quân sự địa phương. Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên duy trì chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, nắm bắt tình hình địa bàn cơ sở, kết hợp với lực lượng công an thực hiện có hiệu quả công tác tuần tra, kiểm tra tình hình an ninh trên địa bàn. Công tác huấn luyện dân quân và diễn tập chiến đấu trị an hằng năm đạt kết quả khá. Riêng năm 2016 đảm bảo việc thực hiện công tác huấn luyện quân nhân dự bị hạng một tại Trung đoàn 750 và huấn luyện công binh tại Ban Chỉ huy quân sự huyện. Hằng năm xã đảm bảo thực hiện công tác khám nghĩa vụ quân sự, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch, giải quyết kịp thời chế độ chính sách theo các quyết định của Chính phủ đối với quân nhân đã xuất ngũ trở về địa phương.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Quán triệt *Chỉ thị 48 - CT/TW* ngày 22-10-2010 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*, Đảng ủy xã đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và bảo vệ tuyệt đối an toàn đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020. Đồng thời các lực lượng chức năng tham gia tích cực trên địa bàn về an ninh, trật tự xã hội góp phần giữ vững an ninh đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng cũng như công tác bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn.

Tuy vậy, tình hình trị an xã hội vẫn còn có những diễn biến phức tạp, trong 2 năm (2016 - 2017) xảy ra 8 vụ việc. Ban Công an xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra ở địa phương, đồng thời đẩy mạnh tổ chức phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tất cả các thôn, thực hiện giáo dục tại địa phương một số trường hợp, nhờ đó, đã giữ vững được an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Với đồng bào trong các dân tộc Mông, Dao theo đạo Tin lành, nhìn chung chấp hành đầy đủ chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không có những biểu hiện gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cả xã năm 2016 có 4 điểm nhóm (năm 2017 có 3 điểm nhóm với 79 hộ, 424 nhân khẩu) sinh hoạt, trong đó (năm 2016 và 2017) có 2 điểm nhóm có giấy chứng nhận sinh hoạt, năm 2016 có 2 điểm nhóm đến năm 2017 còn 1 điểm nhóm chưa có giấy chứng nhận sinh hoạt tập trung, song đồng bào đều nghiêm túc thực hiện *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* theo Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 1-3-2005 của Chính phủ và quy định của địa phương.

Về công tác nội chính, cấp ủy đẩy mạnh chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân, kiện toàn tổ hòa giải ở các thôn và thực hiện hòa giải có hiệu quả, đã hạn chế được nhiều tiêu cực và ổn định

tình hình trong nhân dân. Các ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các vụ việc theo đúng pháp luật, tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan tới đền bù, giải phóng mặt bằng, đất đai và chế độ chính sách (riêng năm 2016 tiếp nhận 13 đơn thư) của công dân, đã được các bộ phận chức năng tiến hành điều tra, giải quyết theo đúng pháp luật, bảo đảm lợi ích hợp pháp của công dân, tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

2. Đẩy mạnh thực hiện Xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 được đảng bộ quan tâm lãnh đạo và chính quyền triển khai thực hiện, Hội đồng nhân dân xã An Thắng (khóa XVIII) đã ra Nghị quyết (số 07/2011/NQ-HĐND ngày 23/11/2011) *Về phê duyệt chương trình Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.*

Ủy ban nhân dân huyện cũng đã có quyết định về việc *phê duyệt đề án quy hoạch Xây dựng nông thôn mới xã An Thắng giai đoạn 2011 - 2020.* Từ cuối năm 2011 xã An Thắng đã từng bước được thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới qua các năm từ 2012 - 2015 và bước đầu đạt được một số kết quả trong xây dựng kết cấu hạ tầng ở một số thôn. Trong giai đoạn 2016-2018, Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2016 tổng vốn xã được giao gần 1,2 tỷ đồng để thực hiện 2 công trình đổ bê tông đường liên thôn (đoạn từ Khuổi Kện đến phân trường Tân Hới), ngoài ra, xã còn tranh thủ được sự hỗ trợ của chương trình 30a trên 1 tỷ đồng để phát triển chăn nuôi (trâu, bò cái sinh sản, chuồng trại) và trồng trọt (giống cây ăn quả, giống cỏ chăn nuôi, phân bón) và chương trình 135 để duy tu, bảo dưỡng trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Kết thúc

năm 2016 xã đã thực hiện được 5/19 tiêu chí (theo Quyết định số 1980/QĐ - TTg ngày 17 -10-2016 của Thủ tướng Chính phủ *Về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020*) gồm các tiêu chí:1 (quy hoạch),3 (thủy lợi), 8 (thông tin và truyền thông), 12 (lao động việc làm), 19 (quốc phòng - an ninh).

Năm 2017, xã được giao tổng vốn trên 1,1 tỷ đồng, đã thực hiện bê tông hoá các đoạn đường: từ phân trường Mầm non - phân trường Tiểu học (thôn Tân Hội) dài 775 mét, đường qua thôn Tiến Bộ (180 mét) và xây dựng nhà văn hóa thôn Nà Mòn. Có nguồn vốn hỗ trợ của Bộ Công an và Công an tỉnh (400 triệu đồng) và sự đóng góp công sức của nhân dân thôn Phiêng Pền đã xây dựng được nhà họp thôn và cầu Phiêng Pền; được Quân khu I hỗ trợ vốn, xã còn đổ bê tông được thêm đoạn đường qua thôn Tiến Bộ (65 mét), đường vào các nhóm hộ của 6 thôn và xây dựng một số công trình vệ sinh gia đình ở thôn, bản.

Trong năm 2017, triển khai các chương trình 135 và 30a, với tổng số vốn 500 triệu đồng xã hỗ trợ 51 hộ thực hiện các mô hình vỗ béo trâu, bò và trồng giống *mận chín sớm (mận sớm)* góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập. Thực hiện *Dự án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng* với nguồn vốn 47 triệu đồng xã tiến hành duy tu, bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt cho thôn Nà Mòn; triển khai Dự án LRAMP ¹ với 40 triệu đồng xã cải tạo các đường: An Thắng - Tiến Bộ và Tiên Hội - Thín Đá.

Theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020, đến năm 2018 **xã đạt được 7/19 tiêu chí, so với năm 2016 tăng được**

¹ Tên Dự án theo Quyết định số 622/QĐ - BGTVT ngày 2/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải *Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương* (tên tiếng Anh là LOCAL ROAD ASSETS MANAGEMENT PROJECT – LRAMP).

thêm 2 tiêu chí, đó là tiêu chí 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn) và tiêu chí 15 (Y tế). Về cơ sở hạ tầng nhiều đoạn đường mới được xây dựng và bê tông hoá, có thêm một số công trình nước sạch và công trình vệ sinh, nhà họp thôn được xây dựng và củng cố; số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 90 % và 100% hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, *xã đạt tiêu chí nông thôn mới về y tế*².

Đời sống vật chất của nhân dân ngày càng có nhiều chuyển biến mới. Ngày nay, một bộ phận trong nhân dân kinh tế còn có những khó khăn, song về căn bản đời sống vẫn ổn định, có những mặt được nâng cao, có nhiều hộ vươn lên xây dựng các mô hình kinh tế gia đình có thu nhập khá dồi dào. Đời sống tinh thần tiến bộ rõ rệt, sự nghiệp giáo dục phát triển khá mạnh, xã chẳng những duy trì được Phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở mà còn góp phần tạo nguồn nhân lực trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cho tới năm 2018, An Thắng có 39 người có trình độ từ sơ cấp đến đại học¹. Số còn lại làm việc tại các bộ phận trong các cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể xã) đều đã trải qua tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ khả năng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Đặc biệt trình độ dân trí, giác ngộ chính trị, hiểu biết đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước của nhân dân ngày

² Để tiếp tục đẩy mạnh Xây dựng nông thôn mới, ngày 13- 11- 2018, Đảng ủy xã An Thắng ra Quyết định (số 50- QĐ/ĐU) *Về việc kiện toạ lại Ban Chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững* gồm 13 thành viên, đồng chí Đặng Thị Sai - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng Ban, đồng chí Cà Văn Thuật - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng Ban Thường trực.

¹ Trong đó trình độ đại học đã có bằng là 9 người, đang học đại học có 6 người; trình độ cao đẳng có 4 người (3 người đã đỗ đạt và 1 người đang học); trình độ trung cấp có 7 người; đang học Cao cấp lý luận chính trị 1 người, Trung cấp lý luận chính trị 11 người và Sơ cấp lý luận chính trị 1 người.

càng được nâng cao, đời sống văn hoá ở khu dân cư ngày càng sôi nổi, bên cạnh việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, xu hướng giao lưu, hội nhập ngày càng phát triển.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị

Trong giai đoạn 2016 - 2018, công tác xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được coi là nhiệm vụ hàng đầu và đặt ra các yêu cầu mới đổi mới về nội dung và hình thức tổ chức, đạt sự thống nhất cao trong toàn đảng bộ.

Giáo dục chính trị tư tưởng luôn được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng đảng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện chủ trương của các cấp ủy cấp trên, đảng bộ xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp và kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XII. Đảng ủy xây dựng *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng* trong toàn đảng bộ. Đồng thời tuyên truyền kết quả bầu cử Quốc hội khóa XIV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; tìm hiểu về Đảng, ôn lại truyền thống cách mạng của Đảng nhân dịp mừng Đảng, mừng Xuân và kỷ niệm các ngày lễ lớn. Qua đó, củng cố niềm tin vững chắc vào Đảng và hệ thống chính trị trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển. Trong năm 2016 Ban Tuyên giáo Đảng ủy đã tham mưu, tổ chức được 3 hội nghị tập trung để quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, tiếp tục triển khai và thực hiện **Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 15-5-2016 Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**, riêng học tập chuyên đề về đạo đức Hồ Chí Minh thu hút 265 lượt cán bộ, đảng viên tham gia, đã góp phần nâng cao tư tưởng chính trị, ý thức trách nhiệm trong công tác của cán bộ, đảng viên. Năm 2017, công tác giáo dục, bồi dưỡng tiếp tục được đẩy mạnh, Đảng ủy phối hợp với Trung

tâm Bồi dưỡng chính trị huyện mở một lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho cán bộ đảng viên, 2 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới kết nạp.

Công tác phát triển đảng có nhiều tiến bộ so với những năm trước, năm 2016, đảng bộ kết nạp được thêm 6 đồng chí đảng viên mới, đạt 75% kế hoạch, tổng số đảng viên trong đảng bộ đến cuối năm 2016 là 89 đồng chí¹. Năm 2017 kết nạp đảng viên mới được 9 đồng chí, đạt 100% kế hoạch, nâng tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ lên 98 đồng chí. Trong năm 2017 đảng bộ chuyển sinh hoạt sang địa bàn khác cho 4 đồng chí, đến cuối năm 2017 toàn đảng bộ có 94 đảng viên, đến năm 2018 đảng bộ kết nạp mới được thêm 11 đảng viên. Từ năm 2004 đến 2018 có 64 đồng chí được cấp thẻ đảng viên, số còn lại, có một số đảng viên do chưa đủ điều tiêu chuẩn để cấp, một số khác đủ tiêu chuẩn, nhưng chưa đến thời điểm được cấp.

Kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên qua các năm, chất lượng không ngừng được nâng lên, song, vẫn còn có những mặt hạn chế. Năm 2016, qua phân loại chất lượng tổ chức đảng, trong 9 chi bộ trực thuộc đảng bộ có 2 chi bộ đạt *trong sạch vững mạnh*, 5 chi bộ *hoàn thành tốt nhiệm vụ* và 2 chi bộ *hoàn thành nhiệm vụ*. Về chất lượng đảng viên năm 2016 đảng bộ có 89 đảng viên, có 6 đảng viên chưa đánh giá do đi công tác và bận việc, 4 đảng viên mới kết nạp chưa đủ thời gian đánh giá, tham gia phân loại có 79 đảng viên, *kết quả có 77 đảng viên, bằng 97,47% hoàn thành tốt nhiệm vụ*, có 2 đảng viên, bằng 2,53% *không hoàn thành nhiệm vụ* - bị kỷ luật với hình thức khiển trách.

¹ Biến động số lượng đảng viên trong năm 2016 như sau: 5 đồng chí chuyển sang địa bàn mới, tiếp nhận 2 đảng viên mới từ nơi khác chuyển đến và 1 đ/c từ trần, tổng số đảng viên trong đảng bộ đến cuối năm là 89 đồng chí.

Năm 2017, về tổ chức đảng có 9 chi bộ trực thuộc, qua phân loại có 3 chi bộ đạt *trong sạch vững mạnh*, 6 chi bộ đạt *hoàn thành tốt nhiệm vụ*, đảng bộ xã An Thắng được cấp ủy cấp trên đánh giá *Hoàn thành nhiệm vụ*. Về chất lượng đảng viên, đảng bộ có 98 đảng viên, đã chuyển địa bàn sinh hoạt 4 đảng viên, đảng bộ còn 94 đồng chí, trừ 9 đồng chí mới kết nạp chưa đủ thời gian để đánh giá chất lượng, đảng bộ còn 85 đảng viên tham gia phân loại chất lượng. Kết quả phân loại có 5 đảng viên, chiếm tỷ lệ 5,9 % *hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*, 74 đảng viên, bằng 87,05% *hoàn thành tốt nhiệm vụ*, có 6 đảng viên *hoàn thành nhiệm vụ*, chiếm tỷ lệ 7,05%, không có đảng viên *không hoàn thành nhiệm vụ*.

Năm 2018, đảng bộ xã An Thắng có 93 đảng viên, trong số này có 3 đảng viên theo quy định không phải đánh giá chất lượng, số đảng viên thuộc diện đánh giá chất lượng là 90 đồng chí. Ở thời điểm đánh giá chất lượng đảng viên có 4 đồng chí vắng mặt, tham gia phân loại chất lượng đảng viên có 86 đồng chí. Kết quả phân loại có: 2 đảng viên *hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ* chiếm tỷ lệ 2,32%; 64 đảng viên *hoàn thành tốt nhiệm vụ*, bằng 74,41%; 16 đảng viên *hoàn thành nhiệm vụ*, bằng 18,6%; có 4 đảng viên *không hoàn thành nhiệm vụ*, bị kỷ luật.

Về tổ chức đảng, đảng bộ năm 2018 có 9 chi bộ, qua phân loại đánh giá chất lượng kết quả đạt được như sau:

- Chi bộ Tân Hội: *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*.
- Chi bộ Nà Mòn *hoàn thành nhiệm vụ*.
- Chi bộ Nà Mu *hoàn thành tốt nhiệm vụ*.
- Chi bộ Tiến Bộ *hoàn thành tốt nhiệm vụ*.

- Chi bộ Phiêng Pên *hoàn thành tốt nhiệm vụ.*
- Chi bộ Khuổi Làng *hoàn thành tốt nhiệm vụ.*
- Chi bộ Mầm Non *hoàn thành tốt nhiệm vụ.*
- Chi bộ Trường Tiểu học và Trung học cơ sở *hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.*
- Chi bộ Văn Phòng *không hoàn thành nhiệm vụ.*

Về công tác kiểm tra, giám sát giai đoạn 2016-2018, hằng năm, Thường trực Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bảo đảm thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng. Ủy ban kiểm tra đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy.

Năm 2016, Đảng ủy tiến hành kiểm tra được 2 cuộc và giám sát được 2 cuộc. Năm 2017, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kiểm tra được 2 cuộc, Đảng ủy kiểm tra được 4 cuộc. Qua kiểm tra nhìn chung các chi bộ, đảng viên đều chấp hành tốt chỉ thị, nghị quyết cũng như các quy định của Đảng và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, không phát hiện tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, đầu năm 2018, trên địa bàn xã đã xảy ra tình trạng chặt phá 13 ha rừng trái phép để sản xuất như đã nêu ở phần trên, trong số 25 hộ vi phạm, phá rừng ở trạng thái tự nhiên có 20 hộ là gia đình cán bộ, đảng viên, trong đó có những đồng chí giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt trong Đảng ủy và các chỉ ủy trực thuộc Đảng ủy tại các thôn Nà Mu, Nà Mòn, Tiến Bộ và chi bộ Văn Phòng đã phạm phải khuyết điểm trong việc thực hiện pháp lệnh quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng. Nhận được báo cáo có dấu hiệu vi phạm theo vụ việc nói trên,

Huyện ủy Pác Nặm đã kịp thời ra Quyết định số 2146 - QĐ/HU ngày 16 tháng 5 năm 2018 thành lập đoàn kiểm tra để thực hiện công tác kiểm tra. Kết quả công tác kiểm tra đã phát hiện những vi phạm của Đảng ủy xã An Thắng, một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy và một số chi ủy trực thuộc Đảng ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao về công tác quản lý, bảo vệ rừng, đã tổ chức kiểm điểm, xử lý kỷ luật với các hình thức: Khiển trách 4 trường hợp (1 tập thể và 3 cá nhân), cảnh cáo 1 trường hợp, cách chức 1 trường hợp (đó là đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ ngày 16/5/2018, **đến ngày 27- 7 - 2018 bị cách chức tất cả các chức danh trong Đảng mà đồng chí đảm nhiệm**, về chính quyền đến 15-8-2018 đồng chí bị cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), một số trường hợp khác tiến hành kiểm điểm và nhắc nhở.

Đảng ủy, chính quyền xã sau kiểm điểm từng bước được củng cố. Đồng chí Nông Văn Thêm - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được cấp trên chỉ định giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (16/5/2018 - 16/8/2018). Kiện toàn lãnh đạo cấp ủy và chính quyền xã An Thắng, ngày 16-10-2018 Ban Thường vụ Huyện ủy Pác Nặm đã chỉ định đồng chí Cà Văn Thuật giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã An Thắng nhiệm kỳ 2015-2020, tại kỳ họp bất thường của Hội đồng nhân dân xã (25/10/2018) đã bầu đồng chí Cà Văn Thuật làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã **nhiệm kỳ 2016 - 2021**, đến ngày 2/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện đã có Quyết định công nhận kết quả bầu cử vào chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Thắng đối với **đồng chí Cà Văn Thuật**.

Trong hệ thống chính trị, đồng thời với xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận, các đoàn thể trong sạch vững mạnh luôn được

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ bảo đảm các chương trình kế hoạch. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV đơn vị tỉnh Bắc Kạn và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp và với đoàn đại biểu Quốc hội (đơn vị tỉnh Bắc Kạn). Trong năm 2016, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, ngày 24 - 6 - 2016, Hội đồng nhân dân xã khoá XIX xã đã tổ chức thành công kỳ họp thứ nhất, nhiệm kỳ 2016-2021 tiến hành xem xét bầu cử, biểu quyết kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã cùng các ban của Hội đồng nhân dân xã và các thành viên của Ủy ban nhân dân xã.¹

Trong nửa nhiệm kỳ đã qua (2016-2018), Hội đồng nhân dân đã tổ chức các kỳ họp ban hành nghị quyết, đề ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Hằng năm, Hội đồng nhân dân thực hiện chức năng giám sát Thường trực Ủy ban nhân dân xã, các ban ngành có liên quan trong việc triển khai các nghị quyết, giải pháp của Hội đồng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc, phòng an ninh ở cơ sở; tổ chức các cuộc khảo sát, giám sát về việc thu chi các loại quỹ công chuyên dùng nhằm đảm bảo việc thu, chi đúng chính sách, chế độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương.

¹ Lãnh đạo chủ chốt gồm các đồng chí: Đặng Thị Sai - Chủ tịch HĐND xã, Nguyễn Viết Trung - Chủ tịch UBND xã, Bế Văn Chiến - P. Chủ tịch HĐND xã, Đồng Mạnh Kiểm - P. Chủ tịch UBND xã, Nông Văn Thêm - P. Chủ tịch UBND xã (Chương trình 30a); tại phiên họp bất thường HĐND xã (26/11/2016) kiện toàn các chức danh: Nông Văn Thêm - nguyên P. Chủ tịch UBND Chương trình 30a chuyển sang giữ chức danh P. Chủ tịch UBND xã, miễn nhiệm chức vụ P. Chủ tịch UBND xã đối với Đồng Mạnh Kiểm để chuyển sang phụ trách công tác khác (Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã).

Ủy ban nhân dân xã bám sát được nhiệm vụ của cấp ủy, quán triệt được nghị quyết của Hội đồng nhân dân, kịp thời triển khai các chương trình, kế hoạch và các giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương trong từng năm. Trong từng tháng Ủy ban nhân dân xã tổ chức giao ban theo định kỳ để kiểm điểm kết quả thực hiện các nhiệm vụ, trong đó có việc triển khai các chương trình, dự án, xây dựng xã nông thôn mới được đầu tư trên địa bàn, chỉ đạo quyết liệt công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, chất lượng cải cách từng bước được nâng cao, chế độ một cửa thực hiện cơ bản tốt, đã giảm được những khó khăn, gây phiền hà và các đơn thư, khiếu nại vượt cấp trong nhân dân.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Trong giai đoạn hội nhập sâu và phát triển nhanh cũng đã và đang đặt ra sự chuyển mình mạnh mẽ hơn nữa của chính quyền, đáp ứng được những đòi hỏi về sự phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, một bộ phận Thường trực Ủy ban nhân dân, **trong đó có đồng chí** giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt, đầu năm 2018, còn mắc phải khuyết điểm buông lỏng quản lý trong việc thực hiện pháp lệnh bảo vệ tài nguyên rừng, gây hậu quả nghiêm trọng, đã được các ngành, các cấp có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xử lý kỷ luật, ngăn chặn kịp thời.

Giai đoạn 2016-2018, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phát huy vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ vững quốc

phòng, an ninh, phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần xây dựng Đảng và chính quyền.

Mặt trận đã phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với ứng viên đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội các vấn đề liên quan đến lợi ích của nhân dân.

Năm 2016, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã căn cứ vào Đề án 04/ĐA - MTTW-BTT ngày 28-12-2015 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, tiếp tục đăng ký các danh hiệu *gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá*, hưởng ứng thực hiện làm đường giao thông nông thôn. Cuộc vận động triển khai từ năm 2016, được đông đảo nhân dân hưởng ứng và tiếp tục phát huy trong các năm 2017-2018 đạt được nhiều kết quả trong xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

Hội Liên hiệp Phụ nữ về tổ chức hội năm 2016 có 251 hội viên, số tham gia sinh hoạt đều và đóng hội phí thường xuyên là 85 hội viên, đến năm 2017 Hội có 247 hội viên trong tổng số 381chi (tuổi từ 18 trở lên) sinh hoạt trong 7 chi hội.

Hàng năm Hội xây dựng được chương trình kế hoạch công tác và cụ thể hóa nội dung nghị quyết của đảng bộ trong việc triển khai công tác của Hội, thực hiện 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội.

Với mục tiêu đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế bền vững, Hội tạo điều kiện cho hội viên tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật như trồng các giống *mật sớm*, *mật tam hoa*, cỏ *Guatemala*, tiếp cận cách thức chăn nuôi mới như nuôi lợn thịt, gà thịt, gà siêu đẻ tại thôn Nà Mòn, vỗ béo trâu, bò tại thôn Tân Hội và Khuổi Xóm (2016); hướng dẫn sử dụng phân bón và về giống cây trồng, vật nuôi (2017); vay vốn để phát triển kinh tế, riêng năm 2016, Hội giúp đỡ hội viên vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội cho 2 tổ với 50 hộ được vay tổng số dư nợ trên 1 tỷ đồng, có thêm sự giúp đỡ của Hội về mở các lớp tập huấn sử dụng phân bón, kỹ thuật cây trồng, vật nuôi và vận động hội viên giúp đỡ trực tiếp về lao động đã tạo điều kiện cho nhiều hội viên vươn lên thoát nghèo¹

Hội còn tổ chức gây quỹ *mái ấm tình thương* để giúp đỡ các hội viên nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày, trong lao động sản xuất, sửa chữa, làm nhà ở mới; phối hợp với Ban dân số kế hoạch hóa gia đình chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Hội Nông dân xã tiếp tục phát triển, tới năm 2017 Hội có 245 hội viên, chiếm tỷ lệ 90% so với tổng số hộ nông dân, sinh hoạt trong 7 chi hội. Hưởng ứng cuộc vận động *Xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân* do Hội Nông dân huyện phát động, Hội Nông dân xã đẩy mạnh cuộc vận động *xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân* tới năm 2017 đạt trên 12,47 triệu đồng. Để giúp đỡ các hội viên có vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, xóa đói giảm nghèo, Hội đã

¹ Tính riêng năm 2017, số hộ nghèo có hội viên phụ nữ là 14 9 hộ, trong đó, số hộ có hội viên phụ nữ đứng chủ là 12 hộ, số hộ cận nghèo là 57 hộ, trong đó có 5 hộ do hội viên phụ nữ đứng chủ, Hội xây dựng kế hoạch giúp 19 hộ, trong đó có 3 hộ là hội viên phụ nữ đứng chủ, Hội Phụ nữ phối hợp với Hội Nông dân giúp đỡ, đã đạt được kế hoạch đặt ra.

đứng ra vay vốn cho 63 hội viên từ Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với tổng số dư nợ đến cuối năm 2017 đạt gần 2 tỷ đồng, Hội phối hợp với các doanh nghiệp và công ty cung ứng trên 10 tấn phân bón theo phương thức trả chậm, trị giá hàng trăm triệu đồng cho hội viên, đồng thời tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật sử dụng phân bón và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho hội viên. Các lớp tập huấn (do Hội phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh và huyện) về chuyển giao khoa học kỹ thuật cây trồng, vật nuôi tổ chức trong các năm từ 2016-2018 thu hút đông đảo lượt hội viên tham gia. Hội còn đứng ra tổ chức các nhóm sở thích về trồng trọt và chăn nuôi, tính đến năm 2017 có 13 nhóm sở thích với 310 lượt hội viên tham gia.

Hội thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao ý thức hội viên trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh, thực hiện đại đoàn kết dân tộc. Hội còn thực hiện công tác tiếp công dân, tham gia tổ hoà giải, phối hợp với các ban, ngành chuyên môn tổ chức các cuộc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho hội viên.

Trong phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, Hội đã vận động hội viên hiến đất, góp công sửa chữa, làm đường giao thông nông thôn, xây dựng kênh mương thuỷ lợi, sửa chữa các phòng học, góp phần đổi mới quê hương, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của hội viên.

Trong giai đoạn 2016-2018, Hội Cựu chiến binh tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức, phát triển hội viên, đến năm 2017 Hội có 53 hội viên, trong số này có 25 đồng chí là đảng viên. Phát huy bản chất truyền thống “bộ đội Cụ Hồ”, Hội tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính

quyền¹, vận động thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc, hội viên tích cực tham gia công tác diễn tập phòng thủ, huấn luyện quân dự bị động viên, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh ở địa phương. Hội đã phối hợp với các ban ngành, cơ quan chuyên môn của huyện và tỉnh mở các lớp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho hàng trăm lượt hội viên về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền và vận động hội viên tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm, ma túy và các tệ nạn xã hội.

Hội nêu cao tinh thần giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, thực hiện xoá đói giảm nghèo, vận động hội viên chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, mở mang ngành nghề, dịch vụ. Tới năm 2017 Hội có 6 hộ hội viên có thu nhập cao trên 40 triệu đồng/ năm, nhiều gia đình hội viên có máy cày, máy tuốt lúa, máy cắt cỏ, bơm nước... tỷ lệ hộ hội viên có đời sống khá từ 35% (2012) tăng lên 37% (2016), số hộ nghèo đến năm 2017 còn 4/53 hộ hội viên.

Ngoài chăm lo tới đời sống hội viên, Hội tích cực vận động hội viên nêu cao tinh thần “Cựu chiến binh gương mẫu” trong phong trào xây dựng nông thôn mới và thực hiện tốt cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*, hằng năm có 90% gia đình hội viên đạt *gia đình văn hoá*, 85% chi hội Cựu chiến binh đạt *đơn vị văn hoá*, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

¹ Có 1 đồng chí là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và 3 Bí thư chi bộ (nhiệm kỳ 2015-2020) và 4 đồng chí trúng cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021, 3 đồng chí là trưởng thôn.

Các tổ chức chính trị xã hội khác giai đoạn 2016-2018 tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, góp phần xây dựng quê hương không ngừng phát triển về kinh tế - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020, giai đoạn 2016-2018, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo của chính quyền, nhân dân các dân tộc xã An Thắng đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, An Thắng so với các xã trong huyện vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và đồng hành trên con đường phát triển.

KẾT LUẬN

An Thắng là một trong 10 xã của huyện Pác Nặm, được hình thành muộn hơn so với các xã trong huyện. Mặc dầu vậy, trên địa bàn xã từ xa xưa đã trở thành nơi giao lưu, hội tụ, sinh sống của nhiều dân tộc. Trải qua tiến trình phát triển của lịch sử, nhân dân các dân tộc An Thắng đã sớm hình thành cho mình bản sắc văn hóa độc đáo, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, anh dũng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám (1941-1945), được ánh sáng cách mạng của Đảng và lãnh tụ **Hồ Chí Minh** soi sáng nhân dân đã hăng hái tham gia Mặt trận Việt Minh, vững bước tiến lên trên con đường

đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lấy chính quyền, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám - 1945, đưa tới sự ra đời Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong kháng chiến chống pháp, tiểu phỉ giai đoạn 1946 - 1954, là một thôn của xã Giáo Hiệu, nhân dân các dân tộc đã thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của Đảng, tham gia đấu tranh tiểu phỉ, xây dựng hậu phương, phục vụ các chiến dịch, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Năm 1954, xã Văn Y thành lập, mở ra trang sử mới trên vùng đất giàu tiềm năng, song cũng gặp không ít khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội. Đón nhận đơn vị hành chính cấp xã mới ra đời, nhân dân trong xã giai đoạn 1954-1960, đã thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng đời sống mới.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1960 - 1975, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, thực hiện các nhiệm vụ của cuộc kháng chiến, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 1975-1985, nhân dân các dân tộc An Thắng đã nỗ lực trong phát triển kinh tế - xã hội ổn định đời sống, giữ vững quốc phòng, an ninh. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên cương phía Bắc Tổ quốc đồng bào đã góp phần xây dựng phòng tuyến, sẵn

sàng chiến đấu, tiễn đưa con em lên đường tòng quân, tham gia chiến đấu bảo vệ biên cương, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương theo đường lối của Đảng, chi bộ, đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã An Thắng từng bước tiến lên giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực, làm thay đổi quê hương trong từng ngày, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao.

Trên chặng đường phát triển, nhất là *trong thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Xây dựng nông thôn mới* theo đường lối của Đảng dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ, sự triển khai, chỉ đạo quyết liệt của chính quyền đã tạo ra những chuyển biến căn bản kinh tế - xã hội ở địa phương, công tác an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo được coi là một trong những mục tiêu quan trọng đạt nhiều tiến bộ. Song, cho tới năm 2017, xã vẫn còn nhiều mặt yếu kém, kết cấu hạ tầng cơ sở chưa đáp ứng **được nhu cầu**, kinh tế - xã hội còn chậm phát triển. So với các xã trong huyện, đời sống nhân dân các dân tộc xã An Thắng còn nhiều khó khăn, theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2016-2020, năm 2017 số hộ nghèo vẫn còn 151/272 tổng số hộ, chiếm tỷ lệ 55,51% và 55 hộ cận nghèo, **chiếm tỷ lệ 20,25%.**

Để đồng hành cùng các xã trong vùng, trên chặng đường cùng cả nước tiến lên giai đoạn lịch sử mới, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng ở địa phương đang đòi hỏi ở An Thắng sự chuyển mình mạnh mẽ về mọi mặt.

Từ thực tế hoạt động của đảng bộ trong quá trình cách mạng, đã để lại cho đảng bộ những kinh nghiệm quý báu:

1. Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức.

Kể từ khi ra đời (1960), tổ chức cơ sở đảng ở Văn Y - An Thắng, vì nhiều nguyên nhân còn chậm phát triển, ít nhiều đã ảnh hưởng tới việc triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương, từ đầu năm 1999, với việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) *Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng đảng hiện nay* và thực hiện Chỉ thị số 15- CT/TU (14/1/1999) của Ban Thường vụ **Tỉnh ủy** Bắc Kạn *Về tăng cường công tác phát triển đảng viên*, chi bộ An Thắng mới có sự chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng Đảng và phát triển đảng viên, từ chỗ tháng 1- 1999 có 4 đảng viên (3 chính thức, 1 dự bị), đến tháng 7 - 1999, chi bộ có 11 đảng viên, tới đại hội chi bộ (15/3/2000), chi bộ có 19 đảng viên (kể cả 2 đảng viên từ nơi khác chuyển đến), đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2000- 2005 đã bầu được chi ủy gồm 3 đồng chí, đó là chi ủy đầu tiên kể khi chi bộ thành lập, **đánh dấu** sự trưởng thành của chi bộ, tăng cường vai trò lãnh đạo mọi mặt của cơ sở đảng ở địa phương. Từ sau khi đảng bộ xã An Thắng thành lập (2002), công tác xây dựng đảng phát triển cả về số lượng đảng viên và tổ chức đảng, đến cuối năm 2018, đảng bộ xã An Thắng có 93 đảng viên, sinh hoạt trong 9 chi bộ trực thuộc đảng bộ, đó là các chi bộ: Tân Hới, Nà Mòn, Nà Mu, Tiên Bộ, Phiêng Pên, Khuổi Làng, Mầm Non, Trường Tiểu học - Trung học cơ sở và chi bộ Văn Phòng.

2. Quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào hoàn cảnh của địa phương.

Trong lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, chi, đảng bộ An Thắng giành được nhiều thắng lợi trong các thời kỳ lịch sử: Chống Mĩ cứu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện

đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương theo đường lối của Đảng. Có được những thắng lợi đó chính là nhờ tổ chức cơ sở đảng An Thắng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy đã luôn luôn quán triệt đầy đủ, **sâu sắc các nghị quyết**, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng **đúng đắn**, sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

3. Tăng cường đấu tranh tự phê bình và phê bình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng công minh, chính xác, kịp thời đối với tổ chức đảng và đảng viên trong chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng nhằm nâng cao vai trò, sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Những vấn đề nêu trên được Đảng quan tâm trong xây dựng Đảng thể hiện trong Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, về nội dung sinh hoạt chi bộ và Chỉ thị của Bộ Chính trị *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*... Trong quá trình xây dựng Đảng ở An Thắng kể từ khi thành lập chi bộ (1960) đến nay, cũng đã nhận ra lúc này, lúc khác còn có những hạn chế, thiếu sót, lấy đó làm bài học kinh nghiệm để phấn đấu vươn lên luôn luôn đạt **đảng bộ trong sạch vững mạnh**, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng.

Với gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, đảng bộ xã An Thắng phát huy truyền thống đã đạt được có đủ quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, **phấn đấu xây dựng xã An Thắng giàu đẹp, văn minh, nhân dân có đời sống ấm no, hạnh phúc!**

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ AN THẮNG (1960 - 2018)

Giai đoạn I (Theo QĐ số 43-QĐ/ĐU ngày 28/3/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã An Thắng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ trách
1	Đặng Thị Sai	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
2	Đồng Sỹ Nguyên	Phó bí thư TT Đảng ủy	Phó trưởng ban TT
3	Nguyễn Viết Trung	PBT, CT UBND xã	Phó trưởng ban

			(1)
4	Bế Văn Chiến	ĐUV, PCT HĐND xã	Ủy viên
5	Đồng Mạnh Kiểm	ĐUV, CT MTTQ xã	Ủy viên
6	Nông Văn Thêm	ĐUV, PCT UBND xã	Ủy viên
7	Lý Văn Sính	ĐUV, Trưởng công an xã	Ủy viên

(1) Thực hiện nhiệm vụ *Phó trưởng Ban chỉ đạo biên soạn LSDB xã An Thắng (1960-2018) tới 30/8/2018.*

Giai đoạn II (Theo QĐ số 51-QĐ/ĐU ngày 13/11/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã An Thắng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ trách
1	Đặng Thị Sai	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
2	Đồng Sỹ Nguyên	Phó Bí thư TT Đảng ủy	Phó trưởng ban TT
3	Cà Văn Thuật	P BT, CT UBND xã	Phó trưởng ban
4	Bế Văn Chiến	ĐUV, P CT HĐND xã	Ủy viên
5	Đồng Mạnh Kiểm	ĐUV, CT MTTQ xã	Ủy viên
6	Nông Văn Thêm	ĐUV, P CT UBND xã	Ủy viên
7	Lý Văn Sính	ĐUV, Trưởng Công an xã	Ủy viên

PHỤ LỤC II

VỀ THÔN BẢN NGHIÊNG VÀ TÊN GỌI XÃ VĂN Y, AN THẮNG

1. Về thôn Bản Nghiêng

Theo các ông Hoàng Văn Phúc (nguyên Huyện ủy viên Chợ Rã - Ba Bể, Bí thư chi bộ xã Bộc Bốc), Ma Thế Khanh (Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND các huyện Ba Bể và Pác Nặm giai đoạn 2000 - 2009), Cà Xuân Ly (giai đoạn 1986- 1995 đã lần lượt giữ chức vụ Phó Bí thư **Thường trực và** Bí thư Huyện ủy Ba Bể, Chủ tịch UBND huyện Ba Bể (giai đoạn 1989 - 1/1994) và Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn), trước năm 1945, thôn Bản Nghiêng thuộc xã Công Bằng; các ông Nông Thanh Cát (Bí thư Đảng ủy xã Công Bằng 2015 - 2020), Dương Văn Hác (nguyên Bí thư Đảng ủy xã Công Bằng 1990-1995) cho biết, trước năm 1945, hằng năm lý trưởng xã Công Bằng còn sang thôn Bản Nghiêng thu thuế. Ông Hoàng Văn Phúc còn nói rõ thêm, các thôn, bản: Bản Nghiêng, Phiêng Pẻn và Bản Sáp (Xuân La) trước Cách mạng tháng Tám - 1945 thuộc xã Công Bằng. Ông Cà Xuân Ly nêu: Thôn Bản Nghiêng (gồm các bản Nà Cáy, Nà Trầu, Nà Buốc...) và Phiêng Pẻn trước năm 1945 thuộc xã Công Bằng, sau bầu cử năm 1946, thuộc xã Giáo Hiệu. **Bà Mã Thị Tô nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện Chợ Rã giai đoạn 1967-**

1975 và Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Bắc Thái (1980-1993) đều có chung các quan điểm trên.

2. Về tên gọi xã Văn Y và sự thành lập xã Văn Y hay An Thắng từ trước tới nay có nhiều sách xuất bản ở trong và ngoài tỉnh đã công bố đều không chính xác khi nói rằng: Xã An Thắng trong tiểu phỉ (1948) đổi tên là xã Văn Y được nêu trong các cuốn sách: *Lịch sử đảng bộ tỉnh Bắc Thái, TI*, xuất bản 1980, các tr 231,233... 240; cuốn *Bắc Thái Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954*, Bộ CHQS tỉnh Bắc Thái xuất bản, 1990, tr 153; cuốn *Bắc Kạn Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp*, Nxb QĐND, Hà Nội, tr 168; cuốn *Ba Bể Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2005, tr 97. **Trong thực tế, từ 1947 đến 1953, chỉ có thôn Bản Nghiêng thuộc xã Giáo Hiệu, không có đơn vị hành chính cấp xã là Văn Y, càng không có đơn vị hành chính cấp xã gọi là An Thắng.** Theo *Báo cáo tình hình hoạt động của thổ phỉ (từ 1947-1953)* của BCH đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, số 8 BC/BK, ngày 30/4/1953, từ tr 1 - 22 và tất cả các báo cáo của chính quyền, của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã và tỉnh Bắc Kạn từ 1947-1953 chỉ có thôn Bản Nghiêng xã Giáo Hiệu, tài liệu cuối cùng của Huyện ủy Chợ Rã trong năm 1953, đó là *Báo cáo 1 năm 1953* của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã số 36-BC/CR, ngày 22/11/1953, báo cáo nhắc nhiều lần đến thôn Bản Nghiêng thuộc xã Giáo Hiệu, tại tr 11 báo cáo nêu *tháng 8/1953 thôn Bản Nghiêng xã Giáo Hiệu có trường phổ thông cấp I*, còn từ năm 1954 đã có tên gọi là xã Văn Y, có thể xem *Báo cáo một năm 1954* của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã số 15 - BC/CR ngày 14/12/1954, tr 4 nêu: *Một năm phát động tiểu phỉ nay mới xong ba xã: Văn Y, Hùng Cường và Hưng Thịnh*, trang 5 báo cáo nêu về cơ sở chính trị xã yếu nhất là Văn Y.

Trong cuộc vận động tiểu phỉ giai đoạn từ 1953 đến 1954, thôn Bản Nghiêng tách ra khỏi xã Giáo Hiệu, thành lập đơn vị hành chính xã (1954) mang tên bộ đội liệt sĩ chống phỉ là Văn Y. **Tên xã Văn Y xuất hiện trên các văn bản (của Đảng và**

chính quyền) của tỉnh Bắc Kạn và của huyện Chợ Rã từ 1954 kéo dài đến hết năm 1964, sang năm 1965, gọi là xã An Thắng cho tới ngày nay.

- *Lịch sử đảng bộ tỉnh Bắc Kạn Tập II (1975-2005)*, xuất bản 2005, có nhiều sai sót, trong đó có phần Phụ lục (*Bắc Kạn những thay đổi địa danh các đơn vị hành chính (1950-2003)*), tại các trang 404-405, lấy ngày 12/5/1964 là mốc đổi tên gọi các đơn vị hành chính cấp xã của hầu hết các xã thuộc huyện Chợ Rã cũ (gồm huyện Ba Bể và huyện Pác Nặm ngày nay), trong đó có xã Văn Y từ ngày 12-5-1964 đổi tên gọi là xã An Thắng, viết như vậy là sai, không đúng với thực tế, như trên đã nêu, đến năm 1965 xã Văn Y mới đổi tên gọi là xã An Thắng.

PHỤ LỤC III

LÃNH ĐẠO ĐẢNG - CHÍNH QUYỀN XÃ AN THẮNG (1960-2018)

A. CHI BỘ CƠ SỞ TỪ KHOẢ I - KHOẢ XIII (4/1960 - 8/2002)

I. 1960 - 1962 (1)

1. Ma Vĩnh Phạm - Bí thư

2. Lý Văn Báo - Chủ tịch UBHC

(1) Từ 1954 - 4/1960 Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo, đ/c Lý Văn Báo là Chủ tịch UBHC xã.

II. 1963 – 1965 (1)

1. Bé Văn Dấu - Bí thư

2. Lý Văn Báo - Chủ tịch UBHC

(1) Triệu Mùi Ghén - P. Chủ tịch UBHC

III. 1965 - 1968 (1)

1. Bế Văn Dấu - Bí thư

2. Lý Văn Báo - Chủ tịch UBHC

(1) Triệu Mùi Ghén - P Chủ tịch UBHC xã

IV. 1969 - 1972 (1)

1. Bế Văn Dấu - Bí thư

2. Lý Văn Báo - Chủ tịch UBHC

(1) Triệu Mùi Ghén - P. Chủ tịch UBHC

V. 1973 - 1975

1. Bế Văn Dấu - Bí thư

2. Lý Văn Báo - Chủ tịch UBHC

(1) Triệu Mùi Ghén - P. Chủ tịch UBHC

VI. 1975 – 1980 (1)

1. Bí thư:

- Bế Văn Dấu (1975- 9/1978),

- Triệu Đình Vinh (9/1978 -11/1979),

- Lý Văn Báo (12/1979 - 4/1980).

2. Chủ tịch UBHC (từ 7/1976 gọi là UBND):

Lý Văn Báo (1975- 4/1980)

(1) Triệu Mùi Ghén - P. Chủ tịch UBHC

VII. 1980 - 1982 (1)

1. Lường Ngọc Điện - Bí thư (4/1980 - 1982)

2. Lý Văn Nam - Chủ tịch UBND (4/1980-1982)

(1) Hoàng Văn Ty - P. Chủ tịch UBHC

VIII. 1983 -1985 (1)

1. Lý Văn Báo - Bí thư

2. Lý Văn Nam - Chủ tịch UBND

(1) Hoàng Văn Ty - P. Chủ tịch UBND

IX. 1986 - 1988 (Đại hội chi bộ tháng 6/1986)

1. Lý Văn Báo - Bí thư

2. Lý Văn Nam - Chủ tịch UBND

(1) Hoàng Văn Ty - P.Chủ tịch UBND

X. 1989 - 1990

1. Lý Văn Báo - Bí thư

2. Lý Văn Nam - Chủ tịch UBND

(1) Hoàng Văn Ty - P.Chủ tịch UBND

XI. 1991 - 1995 (1)

1 Bí thư:

Hoàng Văn Tảo (1991-1995)

2. Chủ tịch UBND:

- Lý Đào Kiêm (1991-1994)

- Lý Kim Dậu (1994-1995)

(1) Hoàng Văn Ty - P.Chủ tịch UBND

XII. 1996 - 2000 (Đại hội từ 10 - 11/1/1996, bầu Bí thư chi bộ) (1)

1. Bí thư:

- Hoàng Văn Tảo (1996-1998),

- Lý Kim Tài (1999- 3/2000)

2, Chủ tịch UBND:

Lý Kim Dậu (1996- 2000)

(1) Các P.CT UBND: Hoàng Văn Ty (1994-1999), Triệu Văn Hin (1999-2000)

XIII. 2000 - 2005 (Đại hội 15/3/2000, chi ủy đầu tiên, 3 đ/c) (1)

1. Hoàng Văn Ty - Bí thư, Chủ tịch HĐND (2000 - 4/2004)

2. Lý Kim Dậu - P. BT, Chủ tịch UBND (2000 - 4/2004)

3. Lý Kim Tài - Chi ủy viên, Chỉ huy Trưởng Ban CHQS

(1) Quyết định số 957 - QĐ/HU ngày 30/3/2000 của Ban Thường vụ Huyện ủy *Về việc chuẩn*
uy

chi ủy chi bộ xã An Thám. Đây là chi ủy đầu tiên của chi bộ xã, kể từ khi chi bộ thành lập (4/1960).

B. ĐẢNG BỘ CƠ SỞ (Quyết định 1241- QĐ/HU ngày 27/9/2002 BTV Huyện ủy *V/v thành lập đảng bộ xã An Thắng và chỉ định Đảng ủy lâm thời*) (1):

1. Hoàng Chí Hanh - Bí thư
2. Lý Kim Dậu - P. Bí thư
3. Hoàng Văn Ty - Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy
4. Lý Kim Tài - Đảng ủy viên
5. Hoàng Văn Sinh - Đảng ủy viên

(1). Đồng chí Hoàng Chí Hanh - Bí thư theo Quyết định số 1248- QĐ/HU ngày 8/10/2002 của Huyện ủy Ba Bể *V/v việc điều động cán bộ tăng cường cơ sở*, theo Quyết định này, đ/c Hoàng Chí Hanh thôi giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm BDCT huyện Ba Bể, chuyển về xã An Thắng và được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy lâm thời kể từ ngày 10/10/2002. Bốn đ/c còn lại được BTV Huyện ủy Ba Bể chỉ định theo Quyết định 1241 - QĐ/HU 27/9/2002. Theo quyết định số 352- QĐ/TC ngày 13/8/2003 của Tỉnh ủy Bắc Kạn *V/v Điều động cán bộ công chức*, đã quyết định điều động đ/c Hoàng Chí Hanh - Bí thư Đảng ủy xã An Thắng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đến nhận công tác tại huyện Pác Nặm kể từ ngày 13/8/2003. Ngày 23/9/2003, Huyện ủy lâm thời huyện Pác Nặm ra Quyết định số 32- QĐ/HU *V/v Tiếp nhận đ/c Hoàng Chí Hanh và điều động đ/c trở lại tiếp tục làm Bí thư Đảng ủy lâm thời xã An Thắng*. Ngày 31/7/2005, Huyện ủy lâm thời huyện Pác Nặm ra quyết định điều động đ/c Hoàng Chí Hanh. thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy xã An Thắng về nhận nhiệm vụ mới tại Huyện ủy Pác Nặm kể từ ngày 1/8/2005.

Về chính quyền (giai đoạn 2000 - 2005 thuộc các nhiệm kỳ 1999 - 4/2004, 5/2004 - 2009); từ 2000 - 4/2004: Hoàng Văn Ty - Chủ tịch HĐND, Lý Kim Dậu - Chủ tịch UBND, Lý Kim Tài - Chỉ huy trưởng Ban CHQS, Hoàng Văn Sinh - Trưởng Công an xã. Ngoài các đ/c trong cấp ủy, tham gia chính quyền còn có: Lộc Văn Vinh - P.Chủ tịch HĐND, Triệu Văn Hin - P. Chủ tịch UBND.

Với kết quả bầu cử HĐND xã (4/2004), nhiệm kỳ 2004 -2009 (nhiệm kỳ này kéo dài đến 2011), tại kỳ họp thứ nhất của HĐND xã (5/2004), các đồng chí: Đặng Thị Sai được bầu làm Chủ tịch HĐND xã, Hoàng Văn Sinh - Chủ tịch UBND xã. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Chấp hành đảng bộ xã đã bầu bổ sung: Đặng Thị Sai làm Đảng ủy viên và Hoàng Văn Sinh - Đảng ủy viên được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy lâm thời nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Lãnh đạo Đảng ủy lâm thời và chính quyền xã An Thắng nhiệm kỳ 2000- 2005, giai đoạn từ tháng 5/2004 - 2005 gồm các đ/c sau đây (1) :

1. Hoàng Chí Hanh - Bí thư
 2. Hoàng Văn Sinh - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
 3. Hoàng Văn Ty - Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy
 4. Đặng Thị Sai - Đảng ủy viên, Chủ tịch HĐND xã
 5. Lý Kim Tài - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN
-

(1) HĐND xã nhiệm kỳ 2004-2009, giai đoạn 5/2004- 7/2005 còn có các ủy viên giữ các chức vụ: Triệu Văn Khe - P.Chủ tịch HĐND, Phạm Minh Tuân (cán bộ tăng cường XĐGN)- P.Chủ tịch UBND. Đồng Sĩ Nguyên - Chỉ huy trưởng Ban CHQS (thay Lý Kim Tài) và Triệu Văn Hin - Trưởng Công an xã.

XIV. 2005 - 2010 (Đại hội tháng 7/2005, BCH: 5) (1)

1. Đặng Thị Sai - Bí thư, Chủ tịch HĐND
2. Hoàng Văn Sinh - P. Bí thư, Chủ tịch UBND,
3. Đồng Mạnh Kiểm - Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy
4. Lý Kim Tài - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban MTTQ
5. Triệu Văn Hin - Đảng ủy viên, Trưởng Công an

(1) HĐND xã nhiệm kỳ 2004-2009, có Phạm Minh Tuân - P. Chủ tịch UBND xã chuyển công tác (8/2008), đ/c Ma Thị Lưu, cán bộ tăng cường XĐGN được bầu làm P Chủ tịch UBND (thay Phạm Minh Tuân), còn lại, giữ nguyên chức vụ đối với các đ/c: Triệu Văn Khe - P. Chủ tịch HĐND, Đồng Sĩ Nguyên - Chỉ huy trưởng Ban CHQS.

XV. 2010 - 2015 (Đại hội ngày tháng 6/2010, BCH: 7) (1)

1. Đặng Thị Sai - Bí thư, Chủ tịch HĐND
2. Hoàng Văn Sinh - P.Bí thư, Chủ tịch UBND
3. Đồng Mạnh Kiểm - Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy
4. Ma Thị Lưu - Đảng ủy viên, P.Chủ tịch UBND
5. Đồng Sĩ Nguyên - Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban CHQS
6. Nông Thế Hoà - Đảng ủy viên, P.Hiệu trưởng Trường Tiểu học
7. Bế Văn Chiến - Đảng ủy viên, P. Chủ tịch Hội nông dân

(1) Tháng 9/2011, kiện toàn cấp ủy, chính quyền, các đ/c sau đây giữ các chức vụ: Đồng Sĩ Nguyên - Đảng ủy viên, Thường Trực Đảng ủy, Đồng Mạnh Kiểm - Đảng ủy viên, P. Chủ tịch UBND, Cà Văn Cấp Chỉ huy trưởng Ban CHQS, Lý Văn Sính - Trưởng Công an xã

Tháng 10/2014 Ban Thường vụ Huyện ủy Chỉ định đ/c Nguyễn Viết Trung làm P.Bí thư Đảng ủy xã An Thắng, đến tháng 11/2014, đ/c được bầu làm Chủ tịch UBND xã An Thắng nhiệm kỳ 2010 - 2015 (thay đ/c Hoàng Văn Sinh).

XVI. 2015 - 2020 (Đại hội ngày tháng 5/2010, BCH: 9, BTV: 3) (1)

1. Đặng Thị Sai - Bí thư, Chủ tịch HĐND
2. Đồng Sĩ Nguyên - P. Bí thư Thường Đảng ủy
3. Nguyễn Viết Trung - P. Bí thư, Chủ tịch UBND
4. Bế Văn Chiến - Đảng ủy viên, P. Chủ tịch HĐND
5. Đồng Mạnh Kiểm - Đảng ủy viên, P. Chủ tịch UBND

6. Nông Văn Thêm - Đảng ủy viên, P Chủ tịch UBND (Chương trình 30 a)

7. Cà Văn Cấp - Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban CHQS

8. Lý Văn Sếnh - Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã

9. Dương Xuân Kiểm - Đảng ủy viên, P. Hiệu trưởng Trường T H và THCS

(1) Trong nhiệm kỳ giai đoạn 2016-2018, do nhu cầu kiện toàn, cán bộ lãnh đạo chủ chốt công tác cấp ủy, chính quyền, mặt trận có một số thay đổi:

- Tháng 1/2016, đ/c Bé Văn Chiến - Đảng ủy viên, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban MTTQ; tại kỳ họp bất thường HĐND xã (26/11/2016), Nông Văn Thêm - Đảng ủy viên, nguyên P. Chủ tịch UBND Chương trình 30a chuyển sang giữ chức danh P.Chủ tịch UBND xã, Đồng Mạnh Kiểm - Đảng ủy viên, nguyên P.Chủ tịch UBND xã, chuyển sang giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã.

- Đ/c Nguyễn Viết Trung - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ ngày 16/5/2018, đến ngày 27/7/ 2018 bị cách chức hoàn toàn các chức danh của Đảng mà đ/c đảm nhiệm; chính quyền cấp trên đã ra Quyết định cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Thắng nhiệm kỳ 2016-2021 đối với đ/c Nguyễn Viết Trung từ ngày 15/8/2018; đồng chí Nông Văn Thêm Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã được chỉ đi làm Quyền Chủ tịch UBND xã (16/5/2018 - 16/8/2018).

- Ngày 16/10/2018, Ban Thường vụ Huyện ủy Pác Nặm chỉ định đ/c Cà Văn Thuật giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã An Thắng nhiệm kỳ 2015-2020; tại kỳ họp bất thường HĐND xã (25/10/2018) đã bầu đồng chí Cà Văn Thuật làm Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2016 - 2021, đến ngày 2/11/2018, UBND huyện đã có Quyết định công nhận kết quả bầu cử chức danh Chủ tịch UBND xã An Thắng đối với đ/c Cà Văn Thuật

PHỤ LỤC IV

ẢNH CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH

CÁC KHÓA (1960 - 2018)

PHỤ LỤC V

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ PHÁT

TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử đảng bộ tỉnh Bắc Kạn Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Lịch sử đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
3. Bản nhận xét đại cương tình hình thổ phỉ tại Chợ Rã (1947-1949) và Báo cáo tình hình hoạt động của thổ phỉ từ năm 1947 - 1953 của Tỉnh ủy Bắc Kạn.
4. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm từ 1949 - 1954 của Huyện ủy Chợ Rã.

5. Báo cáo Tổng kết công tác hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ và về xây dựng Đảng của Huyện ủy Chợ Rã (1959-1960).
6. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Huyện ủy Chợ Rã 1954-1985.
7. Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể (3 tập), Huyện ủy Ba Bể xuất bản, năm 1998, 2001, 2010.
8. Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943-2012), Huyện ủy Pác Nặm xuất bản năm 2013.
9. Võ Nguyên Giáp: Từ nhân dân mà ra, Nxb QĐND, Hà Nội, 1964.
10. Hoàng Ngọc La: Căn cứ địa Việt Bắc (1940 - 1945). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
11. Ngô Vi Liễn: Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999.
12. Hồ Chí Minh: Tuyển tập, TI, (1920-1954), TII (1955- 1969), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980.
13. Viện Hán Nôm: Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XX, Nxb Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 1981.

Trang

Lời giới thiệu

3

Mở đầu: Quê hương - con người và truyền thống

5

I. Quê hương và con người

5

II. Truyền thống

9

Chương I: Tổ chức cơ sở đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng

chiến chống Mỹ cứu nước (giai đoạn 1960 - 1975)

27

I. Sự ra đời tổ chức cơ sở đảng (4/1960)

27

II. Kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1961-1975)

29

Chương II: Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1985) 40

I. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-1980)

40

II. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1981 - 1985)

46

Chương III: Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, tiến hành

công nghiệp hoá, hiện đại hoá (giai đoạn 1986 - 2005)

50

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1995)

50

II. Tiếp tục đổi mới, Đảng bộ xã An Thắng thành lập, lãnh đạo

thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1996 - 2005)

57

Chương IV: Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá,

Xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2005 - 2018)

76

I. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh (2005 - 2010)

II. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh (2010 - 2015)

88

III. Đảng bộ An Thắng trong những năm 2016-2018

113

Kết luận

133

Phụ lục

136

Tài liệu tham khảo

14 8

Mục lục

150

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ AN THẮNG

(1960 - 2018)

Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐẶNG THỊ SAI

Bí thư

Đảng ủy xã An Thắng

.....

* In 100 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Bắc Kạn.

* Giấy phép xuất bản số ngày tháng năm 2019, do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn cấp.

* Trình bày, in tại Nhà in Bắc Kạn.

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2019.